Văn nghệ
BÌNH ĐỊNH

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH ĐỊNH

VN
Số 135
Tháng 7.2024

✶ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
✶ Ban biên tập:
MAI THÌN
PHẠM KIM SƠN
✶ Tòa soạn:
103 Phan Bội Châu
TP. Quy Nhơn - Bình Định
✶ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
✶ Email:
vannghebinhdinhtc@gmail.com
✶ Tạp chí điện tử:
https://vannghebinhdinh.vn
Email: *vannghebinhdinhdientu@gmail.com*

TRONG SỐ NÀY

QUANG KHANH * Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với văn nghệ sĩ *3*

Thời đàm
DƯƠNG HIẾU * Gỡ khó cho doanh nghiệp *7*

Chi chép
PHI NGUYỄN * Theo dấu di sản *9*

Thơ
NGUYỄN NGỌC LỐI, VĨNH TUY, KHỔNG TRƯỜNG CHIẾN, TRẦN KẾ HOÀN, HUỲNH THỊ QUỲNH NGA, KHÉT, ĐẶNG VĂN THẮNG

Gương mặt thơ
MAI THÌN (Chọn và giới thiệu) * Nhà thơ Thanh Thảo *29*

Truyện ngắn
DUYÊN PHÙNG * Trăng trong sương *36*
NGUYỄN ĐẠI DUẨN * Hương dừa *44*
NGUYỄN VĂN HỌC * Giọng chim *52*

Nghiên cứu - Phê bình
THANH THẢO * Nguyễn Quang Sáng, người kể chuyện đời *61*
NGUYỄN THANH QUANG - LINH MỤC GIOAN VÕ ĐÌNH ĐỆ
* Người gieo hạt giống văn hóa,
giáo dục, bác ái ở Bình Định đầu thế kỷ XX *64*

Thơ và lời bình
HỒ THẾ HÀ * Nhói lòng tháng Tư hoa phượng đỏ *70*

Đọc sách
ĐỨC LINH * Lưu giữ hồn cốt Bana Kriêm *73*

Văn học nước ngoài
LUIGI PIRANDELLO *(Italy)* * Chồng mới của vợ tôi * HIẾU VĂN *(dịch)* *77*

Văn trẻ
Thơ MY TIÊN *82*

Văn học thiếu nhi
Thơ TRẦN LAN, CHÂU AN KHÔI, NGUYỄN THỦY *87*

Bình Định mến yêu
BẢO NHI * Lan tỏa nghệ thuật truyền thống vào môi trường học đường *90*

Tản văn
NGUYỄN ĐÌNH PHÊ * Cửa sau *94*

Mỹ thuật - Âm nhạc - Nhiếp ảnh
LÊ TRỌNG NGHĨA, LÊ DUY HỒNG, NGUYỄN CHƠN HIỀN, LÊ THỊ TUẤN, TRẦN TUẤN, LÊ DUY KHANH - TRẦN NGỌC SƠN, HOÀNG DŨNG - PINK LADY FOOD PHOTOGRAPHY 2024, NGUYỄN MINH QUANG

Bìa 1: *Nỗi nhớ Đà Lạt* (Acrylic tổng hợp, KT 80x120cm). Họa sĩ Nguyễn Văn Cần

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**
Trình bày: **Kim Sơn**

Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 108 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7.2024

Giá bán: 20.000 đồng

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với văn nghệ sĩ

QUANG KHANH

Ngày 19.7.2024, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đi xa, để lại niềm tiếc thương vô hạn đối với mỗi người dân Việt Nam nói chung và đội ngũ văn nghệ sĩ nói riêng. Ông là nhà lãnh đạo xuất sắc, nhà lý luận, nhà văn hóa và là một nhân cách lớn, luôn hết lòng vì Đảng, vì Dân... Với văn học nghệ thuật, ông luôn dành sự quan tâm sâu sắc và gửi gắm nhiều kỳ vọng vào lực lượng văn nghệ sĩ nước nhà.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng tốt nghiệp Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Chính học vấn chuyên sâu về văn học cùng vốn hiểu biết sâu rộng về văn hóa nên ông rất am hiểu văn học nghệ thuật và trân quý văn nghệ sĩ. Trong các bài viết, bài phát biểu, nói chuyện… ông đã có những đánh giá sâu sắc, những chỉ đạo quan trọng, thể hiện sự quan tâm đặc biệt đối với văn học nghệ thuật và lực lượng văn nghệ sĩ.

Luôn đề cao vai trò của văn học nghệ thuật

Nhấn mạnh đến vai trò của văn hóa, văn học nghệ thuật trong lịch sử phát triển hàng nghìn năm của dân tộc, đồng chí Nguyễn Phú Trọng xác định: "Đó là nền văn hóa, văn học nghệ thuật yêu nước và nhân văn, gắn bó máu thịt với nhân dân và dân tộc, trở thành nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, góp phần rất quan trọng vào sự nghiệp dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước". Mới năm ngoái, phát biểu tại lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội học nghệ thuật Việt Nam, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu bật thành tựu 10 năm thực hiện Nghị quyết số 23 của Bộ Chính trị về *"Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới"*, ông nhấn mạnh, Đảng ta tiếp tục khẳng định: *"Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam"* trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa,

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp mặt các văn nghệ sĩ tiêu biểu tại Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam (25.7.1948 - 25.7.2023), ngày 25.7.2023. Ảnh nguồn: nhiepanhdoisong.vn

hội nhập quốc tế và phát triển đất nước. Ông nhắc lại lời dạy của Bác Hồ: *"Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà mà anh em văn hóa và trí thức phải làm"* và coi việc đấu tranh bảo vệ, nuôi dưỡng, khẳng định cái mới, cái tích cực, cái tốt đẹp; chống cái ác, cái xấu xa, thấp hèn là chức năng, nhiệm vụ *tự thân* của văn học nghệ thuật, nó không có bất cứ một áp lực nào từ trên hay từ bên ngoài vào. Trước những xuyên tạc của các thế lực thù địch cho rằng văn nghệ sĩ bị trói buộc, bị tước đoạt tự do sáng tác…, đồng chí Tổng Bí thư khẳng định: "Đảng không áp đặt, ép buộc, gán cho văn học nghệ thuật một nhiệm vụ "chính trị" khô khan, giản đơn, nhất thời nào, mà hiểu nó như một sứ mệnh, một *sức mạnh vốn có* của văn học nghệ thuật chân chính, đặc biệt trong cuộc đấu tranh ngày hôm nay!"

Quan tâm sâu sắc đến văn nghệ sĩ

Chính sự đề cao vai trò của văn học nghệ thuật từ các nghị quyết, các phát biểu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư đã mở ra nhiều chính sách phát triển văn học nghệ thuật giúp khơi gợi sức sáng tạo mạnh mẽ trong giới văn nghệ sĩ. Trong những hội nghị, những cuộc gặp gỡ, đồng chí đều nhấn mạnh vai trò quan trọng của văn nghệ sĩ trong việc xây dựng môi trường văn hóa, xây dựng con người; đấu tranh với mọi biểu hiện sai trái, tạo ra bầu không khí lành mạnh trong xã hội; đồng thời khuyến khích họ sáng tạo.

Ông luôn dành cho văn nghệ sĩ sự trân trọng từ những đóng góp trong quá khứ cho đến hiện tại. Ông nói: các thế hệ văn nghệ sĩ qua các cuộc kháng chiến đã có mặt trên mọi mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao... trong bất cứ thử thách và hoàn cảnh nào, cũng luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc,

vì độc lập, tự do, vì thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân và khát vọng chủ nghĩa xã hội… Hơn 30 năm qua, từ sức tác động mạnh mẽ của tư tưởng đổi mới, văn học nghệ thuật đã vượt qua nhiều thách thức và khó khăn, tiếp tục phát triển, nỗ lực phản ánh chân thật cuộc sống đấu tranh, lao động, sáng tạo của Nhân dân, bước đầu tạo dựng nên một diện mạo mới của văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại, trong đó, một mặt tiếp tục phát huy các giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa, văn nghệ dân tộc là chủ nghĩa yêu nước và nhân văn sâu sắc, giàu bản sắc dân tộc, mặt khác, cố gắng bám sát hiện thực đời sống trong cuộc đấu tranh phong phú, phức tạp ngày hôm nay và nỗ lực vươn lên sự phát triển toàn diện, ngày càng hiện đại, đa dạng hóa về nội dung và phương thức biểu hiện... Nhiều anh chị em văn nghệ sĩ đã kiên trì tìm tòi, tự vượt lên chính mình, âm thầm lao động sáng tạo để khẳng định các giá trị mới của nền văn nghệ cách mạng Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Theo đồng chí Nguyễn Phú Trọng, sự cống hiến của các văn nghệ sĩ đã góp phần to lớn vào việc xây dựng, bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, sự tin tưởng vào thành tựu đổi mới; gìn giữ các giá trị văn hóa, góp phần ổn định xã hội, cổ vũ sự phát triển của đất nước. Tài năng và nhiệt huyết của văn nghệ sĩ đóng góp xứng đáng vào việc hình thành hệ giá trị mới, xây dựng nền văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Việt Nam mới - yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương và sáng tạo. Chính tình hình tư tưởng, tình cảm của đội ngũ trí thức văn nghệ sĩ hiện nay đã góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị của xã hội, sự phát triển của đất nước.

Trăn trở và gửi gắm

Ý thức sâu sắc về vai trò của văn học nghệ thuật nên đồng chí Nguyễn Phú Trọng cũng luôn đau đáu trước những hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực này. Những bài nói, bài viết của ông đã chỉ rõ ra những "khoảng trống" của văn học nghệ thuật một cách thẳng thắn. Ông không ngần ngại khi nêu ra tình trạng một số văn nghệ sĩ phai nhạt mục tiêu, lý tưởng, xem nhẹ trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân thể hiện qua những tác phẩm xa rời thực tiễn đời sống của đất nước, của Nhân dân. Ông đặt thẳng vấn đề: có hay không biểu hiện xa rời những vấn đề lớn lao của đất nước, chạy theo đề tài nhỏ nhặt, chiều theo thị hiếu tầm thường của một bộ phận công chúng; nhấn mạnh một chiều chức năng giải trí, hạ thấp chức năng giáo dục, nhận thức; nặng về tô đậm mặt tiêu cực, đen tối của cuộc sống, thậm chí xuyên tạc, bóp méo lịch sử; tiếp thu thiếu chọn lọc sáng tác, lý luận văn nghệ nước ngoài dẫn đến biểu hiện lai căng, chuộng ngoại, bắt chước, chạy theo thời thượng?

Và ông gợi ý: có phải những hạn chế đó đã dẫn tới tình trạng số lượng tác phẩm, tác giả thì nhiều, nhưng còn ít những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và

Lãnh đạo Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam trao Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam tặng Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vì những đóng góp to lớn của đồng chí, tại Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam (25.7.1948 - 25.7.2023), Hà Nội, ngày 25.7.2023. Ảnh nguồn: nhiepanhdoisong.vn

nghệ thuật, làm suy giảm sức hấp dẫn và sự ham say của quần chúng đối với văn học, nghệ thuật? Cần có biện pháp gì để khắc phục những hạn chế, yếu kém đó?

Người viết bài này có dịp được nghe những lời phát biểu tâm huyết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong dịp Đại hội toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam lần thứ IX vào ngày 09.01.2016. Và nhớ mãi những lời vàng của ông. "Mỗi văn nghệ sĩ cần bám sát hiện thực cuộc sống để sáng tạo, làm sao cho mỗi tác phẩm của mình phản ánh chân thực cuộc sống, làm cho người đọc sau khi gấp sách lại đều cảm thấy mạch đời đập dưới bìa sách đóng như mạch máu đập dưới làn da. Trong thời kỳ phát triển mới của đất nước, những sáng tác văn học nghệ thuật cần góp phần bồi đắp, nâng cao tư tưởng, tâm hồn, nhân cách, đạo đức, lối sống của người Việt Nam; khơi dậy ở mỗi con người lòng tự hào dân tộc; lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tin vào lý tưởng và đường lối của Đảng. Các hoạt động văn học, nghệ thuật mang đến cho nhân dân những tình cảm và tiếng nói nhân nghĩa, tri âm, động viên, cổ vũ con người tự hào và phát huy truyền thống anh hùng của dân tộc, cùng nhau hướng tới mục đích chung, xây dựng đất nước ngày càng tươi đẹp".

"Làm sao cho mỗi tác phẩm của mình phản ánh chân thực cuộc sống, làm cho người đọc sau khi gấp sách lại đều cảm thấy mạch đời đập dưới bìa sách đóng như mạch máu đập dưới làn da". Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đi xa song đội ngũ văn nghệ sĩ sẽ mãi thấm nhuần đường lối, tư tưởng chỉ đạo của ông đối với sự phát triển của văn hóa nghệ thuật và coi như một bài học lớn: Đó là phát triển văn hóa phải gắn với con người. Văn hóa phát triển con người và trong con người, ngoài tài năng cần có nhân cách, có chỗ đứng và cách nhìn đúng đắn đối với sự phát triển của xã hội…

Q.K

Gỡ khó cho doanh nghiệp

DƯƠNG HIẾU

Thượng tuần tháng Bảy, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đã chủ trì cùng lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan đối thoại trực tiếp với một số hiệp hội, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp - thương mại trên địa bàn tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh nói: trong thời gian qua, hoạt động phát triển kinh tế của tỉnh gặp nhiều khó khăn trong đó có nguyên nhân từ hoạt động khó khăn của các doanh nghiệp do các cơ quan, đơn vị, địa phương gây nên. Cuộc đối thoại là cơ hội để các doanh nghiệp thẳng thắn bày tỏ với lãnh đạo tỉnh và các cơ quan, ban, ngành, địa phương những vướng mắc để được tiếp thu và giải quyết theo đúng quy định.

Từ sự cởi mở và cầu thị của chủ trì cuộc đối thoại, đại diện các hiệp hội, doanh nghiệp đã sôi nổi phát biểu, nêu ra một loạt những khó khăn ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian qua. Nhiều khó khăn khách quan tồn tại kéo dài song cũng không ít khó khăn do chủ quan, thiếu thông thoáng trong cơ chế. Các khó khăn đáng lưu ý là giá nguyên liệu chế biến tăng cao; chi phí nhập khẩu, xuất khẩu biến động lớn do xung đột, ảnh hưởng đến lợi nhuận doanh nghiệp; sức tiêu thụ sản phẩm trên thị trường quốc tế giảm; một số nội dung quy chuẩn, tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy còn thiếu thực tế không sát với tình hình hoạt động của doanh nghiệp; các doanh nghiệp ngành sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản gặp khó khăn khi làm các thủ tục nâng sản lượng, đánh giá tác động môi trường, khai thác mỏ, thỏa thuận thuê đất với người dân; thị trường bất động sản chưa phục hồi, sức mua giảm. Các doanh nghiệp ngành may mặc, da giày lại đang phải đối mặt với nhiều thách thức mới từ cách thức đặt hàng chia nhỏ, thiếu lực lượng lao động. Các chi phí logistics tại Bình Định cao hơn so với một số tỉnh, thành khác do bất lợi về cảng biển, hạ tầng giao thông khiến nhiều doanh nghiệp phải chuyển hàng hóa, luồng hàng theo hướng khác để giảm chi phí…

Hơn một năm trước, cũng chính đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn đã chủ trì Hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp và cũng đã nêu quan điểm chính quyền

phục vụ người dân, đồng hành cùng các doanh nghiệp; thực hiện nghiêm các quan điểm, định hướng của Trung ương về doanh nghiệp, coi doanh nghiệp là đối tượng phục vụ của các cấp chính quyền, tập trung giải quyết, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Lãnh đạo tỉnh luôn đồng hành cùng doanh nghiệp vì doanh nghiệp là tế bào của nền kinh tế, là nguồn lực, động lực tăng trưởng kinh tế; thành công của doanh nghiệp cũng là thành công của chính quyền.

Một năm trôi qua, công cuộc cải cách hành chính, nâng cao đạo đức công vụ và xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp đã và đang được tập trung thực hiện. Các giải pháp để thay đổi cách làm việc, tạo sự gần gũi, thân thiện, giải quyết nhanh chóng các vấn đề khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp đang được phát huy. Song lãnh đạo tỉnh vẫn sẽ thường xuyên làm việc với các doanh nghiệp, tìm hiểu khó khăn để kịp thời tháo gỡ.

Sau cuộc đối thoại, Chủ tịch UBND tỉnh đã ký văn bản chỉ đạo nhiệm vụ cụ thể đối với từng sở, ngành, trực tiếp và nhanh chóng tháo gỡ các vướng mắc.

Chẳng hạn, giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát tình hình xuất hàng qua cảng của các doanh nghiệp, số doanh nghiệp xuất hàng qua cảng tại Bình Định, doanh nghiệp xuất hàng qua Cảng của các tỉnh khác, để tìm ra nguyên nhân, đề xuất phương án, giải pháp tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh hoạt động hiệu quả. Giao Sở Giao thông Vận tải phối hợp với Sở Công thương rà soát các vấn đề về chi phí logictics, xem xét có phương án, giải pháp phù hợp để giảm chi phí logictics cho các doanh nghiệp; phối hợp với Cục Hải quan tỉnh tạo điều kiện tối đa cho các cảng làm tốt công tác sắp xếp tàu lưu thông qua cảng, công tác xếp dỡ hàng hóa, thủ tục thông quan..., các công đoạn phải nhanh, thông thoáng để thu hút doanh nghiệp về tỉnh; cung cấp thông tin về luồng hàng qua tỉnh để các doanh nghiệp logistics biết, xây dựng phương án kinh doanh phù hợp, hiệu quả. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các nhà đầu tư thực hiện đảm bảo các vấn đề về môi trường; thực hiện tốt đối với các thủ tục xin giấy phép môi trường theo quy định; làm việc với các hiệp hội, doanh nghiệp khai thác và chế biến đá xem xét khả năng phát triển quy mô của các doanh nghiệp ngành đá, vấn đề về cấp giấy phép khai thác đá..., để thống nhất giải quyết phù hợp, theo đúng quy định của pháp luật. Giao Công an tỉnh xem xét, rà soát phân loại các tồn tại liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy (pháp lý, thời gian, trang thiết bị,...) để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh…

Đây thực sự là những hành động thiết thực gỡ khó cho doanh nghiệp từ phía chính quyền!

D.H

Theo dấu di sản

PHI NGUYỄN

Họ, mỗi người một việc, nhưng chung niềm yêu thích tìm hiểu văn hóa, lần tìm dấu tích người xưa. Họ cất công điền dã về những vùng đất, tìm tòi những di chỉ, di văn của thế hệ trước, triều đại trước; tìm hiểu sâu di sản của nhiều địa phương và ban đầu đã có những kết quả đáng ghi nhận.

1. Bình Định là vùng đất còn nhiều bí ẩn, dẫu trăm năm, ngàn năm đi qua, bao cuộc "khai quật" cất công kiếm tìm của các nhà nghiên cứu lưu dấu vào sử sách, tài liệu lưu trữ, nhưng còn nhiều điều vẫn còn lẩn khuất đâu đó sau lớp bụi mờ thời gian. Người giảng dạy trong trường đại học; người làm công tác văn hóa, thư viện; người làm việc ở Trung tâm lưu trữ lịch sử; người là nhiếp ảnh gia đi săn tìm những dấu xưa một thuở; người là nhà báo; người làm công tác du lịch… Cơ duyên kết nối họ với nhau, để những bước chân nhiệt thành dò tìm những giá trị văn hóa, lịch sử đang đứng trước nguy cơ mai một, biến mất. Qua những cuộc cất công điền dã, họ hệ thống, lưu giữ lại những giá trị cổ xưa đáng quý, những phát hiện mới từ di sản cha ông.

Anh Lâm Trường Định, Giám đốc Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh cho hay: "Một trong những nội dung hằng năm của Trung tâm lưu trữ Bình Định là đi sưu tầm, thu thập tài liệu quý hiếm từ các cá nhân, gia đình, dòng tộc. Trung tâm là đầu mối tập hợp những người có chung đam mê nghiên cứu văn hóa Hán Nôm, khảo cứu di sản văn hóa nên chúng tôi đã thành lập nhóm Di sản văn hóa Bình Định, từ đó kết nối, tổ chức nhiều chuyến điền dã về các địa phương và đã thu thập nhiều điều thú vị". Theo anh Định, từ tháng 9.2023 đến nay, nhóm đã tiến hành gần chục chuyến đi về các huyện, thị trong tỉnh như Phù Cát, Phù Mỹ, Tuy Phước, An Nhơn… Từ mỗi hành trình, mỗi thành viên đều gom nhặt nhiều kết quả đáng mong đợi.

Cán bộ Trung tâm lưu trữ lịch sử và nhóm nhà nghiên cứu tiến hành sao lưu lại các sắc phong, di văn. Ảnh: P.N

Anh Phan Tấn Hải, một nghệ sĩ nhiếp ảnh tự do, có niềm đam mê sưu tầm lại hình ảnh Bình Định xưa thích thú khi nhớ về những cuộc khám phá mà anh tham gia. Anh chia sẻ về quyết tâm làm bộ ảnh "Bình Định xưa và nay" để tặng mọi người yêu Quy Nhơn, yêu Bình Định. Cho đến hiện tại, anh đã sưu tầm được hơn 4.000 ảnh về Bình Định xưa. "Tôi đang kết nối nhiều kênh để tiếp cận, thu thập thêm các ảnh về đất và người xứ Nẫu. Và một cơ duyên được tham gia đi điền dã cùng với nhiều nhà nghiên cứu, những người làm công tác văn hóa đã giúp tôi tiếp cận thêm nhiều địa chỉ còn lưu đậm nét xưa. Như chuyến đi về thôn Nam Tượng ở Nhơn Tân, An Nhơn; Vạn Lợi ở Đề Gi (Phù Cát) đã giúp tôi không những bổ sung nhiều hình ảnh về Bình Định mà còn hiểu thêm nhiều điều về văn hóa địa phương qua sự hỗ trợ của các thành viên trong đoàn", anh tâm sự.

Làm việc trong ngành du lịch, nên những chuyến thực địa, tìm hiểu thêm cái mới để lại nhiều xúc cảm với anh Nguyễn Văn Hòa. Anh bày tỏ: "Tôi tham gia đi cùng đoàn vào cuối tháng 4.2024 qua Nhơn Thành (An Nhơn), Cát Tường (Phù Cát), Phước Quang (Tuy Phước). Qua chuyến đi, tôi được biết nhiều hơn, mục sở thị nhiều hơn những nét đẹp cảnh quan, kết nối thêm nhiều người rành rẽ về lịch sử, văn hóa, bổ trợ nhiều điều thú vị, có thêm "vốn liếng" giới thiệu cho du khách và bạn bè xa gần về những độc đáo của đất và người Bình Định".

2. Mỗi chuyến đi, lưu dấu nhiều khám phá. Có khi là sự bắt gặp một ngôi nhà lá mái tồn tại hàng trăm năm vẫn vẹn nguyên lối kiến trúc ban đầu, chưa bị thời gian và nhịp sống hiện đại phá vỡ; có khi là một phát hiện về đình làng, mộ cổ nằm lặng lẽ theo nắng mưa, rêu phong theo năm tháng; có khi là những chữ viết của triều đại trước như còn hằn in lên một thuở trăm năm…

Các thành viên nhắc nhớ nhiều về chuyến thực địa khi về xã Nhơn Phúc, TX. An Nhơn cuối năm 2023. Ở đây, nhóm nghiên cứu đã phát hiện tại chùa An Hòa (còn gọi là chùa Bà, Thiên Hậu từ, An Hòa hội quán) ở thôn An Thái còn lưu giữ nhiều sắc phong quý của các vua triều Nguyễn. Trong chuyến đi này, đoàn tìm thấy 7 đạo sắc phong tặng mỹ hiệu cho các vị thần như: Thiên phi thượng đẳng thần (Thiên hậu thánh mẫu), Tam vị thánh tượng tôn thần, Thôi sinh nương nương chi thần, Đô thiên trấn quốc hiển ứng sùng phúc đại nãi phù nhân chi thần, Bảo sản thuận ý nương nương chi thần… được các vua triều Nguyễn ban sắc phong thần và chiếu dụ cho Nhân dân An Hòa trang, phố An Thái, xã Minh Hương xưa thuộc huyện Tuy Viễn, tỉnh Bình Định tiếp tục phụng thờ các vị thần đó theo lệ cũ. Thông hiểu Hán Nôm, nên các thành viên trong đoàn như TS. Võ Minh Hải - Phó Trưởng khoa Khoa học - Xã hội và Nhân văn, kiêm Giám đốc Trung tâm Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản (Trường ĐH Quy Nhơn), nhà nghiên cứu Hoàng Bình - cán bộ Thư viện tỉnh Bình Định đã bước đầu dịch nghĩa các sắc phong. Anh Hoàng Bình chia sẻ với chúng tôi 7 bản dịch sắc phong mà nhóm đã thu thập được. Xin trích lại nguyên văn một bản dịch sắc phong của nhà nghiên cứu Hoàng Bình về Thôi sinh nương nương:

Sắc Bình Định tỉnh An Nhơn phủ An Hòa trang phụng sự: Thôi sinh nương nương chi thần, nẫm trứ linh ứng tứ kim phi thừa.

Trẫm mệnh diến niệm thần hưu, trứ phong vi: Dực Bảo Trung Hưng, Linh Phù chi thần chuẩn kỳ phụng sự, thứ ki thần kỳ tương hữu bảo ngã lê dân. Khâm tai.

Khải Định nhị niên tam nguyệt, thập bát nhật.

Dịch:

Sắc cho trang An Hòa, phủ An Nhơn, tỉnh Bình Định phụng thờ thần Thôi sinh nương nương. Trước nay thần giúp cho nước bảo trợ cho dân đã tỏ rõ linh ứng.

Nay trẫm kế thừa mệnh sáng, nhớ tới ơn lớn của thần, nên phong là: Dực Bảo Trung Hưng, Linh Phù chi thần chuẩn cho thờ phụng, ngõ hầu thần bảo vệ cho lê dân của trẫm. Kính thay.

Ngày 18 tháng 3 năm 1917 (Khải Định thứ 2).

Điều đáng mừng, là các sắc phong còn được giữ nguyên vẹn, nội dung chữ Hán viết theo thể khải thư, được ban ra dưới thời vua Tự Đức, Đồng Khánh, Khải Định. Theo TS. Võ Minh Hải, nội dung ghi trên sắc phong là chỉ dấu xác tín để lần tìm, giúp đoàn nghiên cứu biết được địa danh trước đó của vùng đất An Thái xưa thuộc xã Minh Hương cũ của huyện Tuy Viễn, tỉnh Bình Định. Đến thời vua Khải Định, trang An Hòa là đơn vị hành chính trực thuộc phủ An Nhơn, tỉnh Bình Định. Khi chúng tôi đem những phát hiện này chia sẻ với phía lãnh đạo địa phương, đã nhận được những phản hồi tích cực. Theo ông Dương Thanh Cường, Chủ tịch UBND xã Nhơn Phúc, chính quyền địa phương đã cho dọn dẹp vệ sinh khu vực chùa An Hòa, chú tâm hơn việc giữ gìn di sản, bảo vệ các sắc phong để sau này làm các thủ tục đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh.

Khi đề cập về bức hoành nhân vật đại thần Lâm Duy Nghĩa được nhóm thực

Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh và nhóm nhà nghiên cứu trao tặng bản sao Sắc phong cho Đình Tiên Hòa, Nhơn Hưng, An Nhơn. Ảnh: Phan Tấn Hải

địa tìm thấy trong chuyến đi này, nhà nghiên cứu Võ Minh Hải săm soi, rồi đọc một mạch: "Thiệu Trị ngũ niên cát nguyệt nhật. Hậu duệ binh bộ Tả tham tri, sung thị vệ đại thần Duy Nghĩa cung tạo". Anh dịch nghĩa luôn cho chúng tôi: "Ngày lành tháng tốt năm Thiệu Trị thứ 5. Hậu duệ chức Binh bộ Tả tham tri, sung chức thị vệ đại thần, tên là Lâm Duy Nghĩa". Bản dịch từ bức hoành như bắt một nhịp cầu để chúng tôi lần tìm về một nhân vật lịch sử. Tra tìm một số tài liệu, sách nghiên cứu lịch sử, chúng tôi thấy trong quyển *Nhân vật Bình Định* của nhà nghiên cứu Lộc Xuyên - Đặng Quý Địch, trang Wikipedia… có ghi chép lại về nhân vật này. Hóa ra, ông chính là Lâm Duy Hiệp (1806 – 1863), làm nhiều chức quan qua ba đời vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, trong đó có chức Thượng thư Bộ Công, Thượng thư Bộ Lễ kiêm thị vệ đại thần (1946), Hiệp tá Đại học sĩ (1948), Tổng đốc hai tỉnh Hà Nội, Ninh Bình (1853), Thượng thư Bộ Binh (1859)… Đến năm Tự Đức thứ 15, ông cùng Hiệp Biện Đại Học sĩ Phan Thanh Giản được nhà vua phái vào Gia Định thương thuyết với giặc Pháp. Khi tới Gia Định, hai ông không tranh nghị lại với người Pháp, đã ký Hòa ước 1862, đem 3 tỉnh Định, Tường, Hòa nhường cho Pháp, rồi chịu tiền bồi thường 4.000.000 lạng bạc. Do vậy, ông và chánh sứ Phan Thanh Giản đều bị vua Tự Đức khiển trách nặng nề. Cuộc đời ông nổi chìm, có khi ông và Phan Thanh Giản phải đau đớn chịu cái tiếng "Phan, Lâm mãi quốc, triều đình khí dân". Đến mãi về sau, chuyện ký kết Hòa ước 1862 mới được xem xét lại, ông và Phan Thanh Giản mới được soi xét, không còn bị coi là "kẻ bán nước" nữa. Không chỉ Lâm Duy Nghĩa, mà từ chuyến đi, nhiều nhân vật lịch sử ít được truyền thông, xuất hiện khá ít trong các tư liệu lưu trữ, đã được đoàn tìm thấy, từ đó cho chúng ta thêm dữ liệu để nhận ra vùng đất Bình Định xưa đã hun đúc nên bao nhân tài cho đất nước.

3. Cái nắng hầm hập những ngày hè không làm cho các thành viên trong nhóm Di sản văn hóa Bình Định nao núng trước bao khám phá thú vị. Dù là tuyến đường dọc theo bờ biển ngắt xanh những vân sóng hay những ngõ làng nằm trầm mặc lặng lẽ theo thời gian, theo dấu di sản, họ kiếm tìm để trước hết tự cho mình những đáp án, và mong mỏi có thể góp phần nhỏ bé nào đó lưu lại di sản người xưa. Với một người tâm huyết với nghiên cứu Hán Nôm, TS. Võ Minh Hải trân quý từng chuyến đi. Anh thổ lộ: "Những chuyến đi như thế này rất cần thiết cho công tác nghiên cứu, bảo tồn văn hóa. Có những phát hiện về văn hóa người Hoa, đình làng, Hán Nôm, các sắc phong quý từ các triều đại mà chưa ai khai thác. Nếu có điều kiện để phát huy hơn hoạt động điền dã, sưu tầm, nghiên cứu này thì sẽ giúp ích rất nhiều cho vấn đề giữ gìn và bảo tồn văn hóa hiện nay".

Trên tinh thần khảo cứu nghiêm túc, tỉ mỉ, hoạt động của nhóm đã góp phần lan tỏa việc giữ gìn và phát huy di sản, góp phần lưu lại những giá trị mang tính vững bền. Từ các chuyến đi, đoàn đã khảo cứu được nhiều tư liệu mới như các sắc phong ở chùa Bà - An Thái (xã Nhơn Phúc), Tiên Hòa (phường Nhơn Hưng) ở An Nhơn; sắc phong ở Phù Cát; khảo sát, tìm hiểu và bước đầu có những dữ liệu cho thấy vai trò của An Lương (Phù Mỹ) tương tự như cảng thị Nước Mặn nhưng quy mô nhỏ hơn; nhóm đã phát hiện những vết dấu còn lưu lại về nhân vật Lê Đức Kế ở triều Gia Long, về nhân vật Nguyễn Văn Phong - vị Thượng thư Hình Bộ của vùng đất An Nhơn… Đã có nhiều dự hướng cho hoạt động của nhóm Di sản và văn hóa Bình Định dành cho những tháng hè. Theo lịch trình của các thành viên, cuối tháng 6.2024, nhóm sẽ tổ chức thêm một chuyến điền dã về Hoài Nhơn với gần 10 thành viên đăng ký tham gia.

Anh Lâm Trường Định tâm sự: "Qua các chuyến điền dã, những tài liệu thu thập được chúng tôi tiến hành lập bản sao và số hóa để lưu trữ. Đó là nguồn tài liệu cung cấp cho các ngành các cấp phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử. Hoạt động này khá hữu ích, chúng tôi đang mở rộng thêm các kênh kết nối và lan tỏa tinh thần hoạt động của nhóm. Nhóm cũng có ý định thành lập CLB Di sản Văn hóa Bình Định, trong đó chú trọng kết nối thêm nhiều thành viên am tường, hiểu rõ về ngôn ngữ Hán Nôm".

P.N

LTS: *Trại sáng tác VHNT Cần Thơ do Hội VHNT Bình Định phối hợp cùng Trung tâm hỗ trợ sáng tác VHNT thuộc Bộ VH-TT&DL tổ chức vào hạ tuần tháng 5, Chi hội Văn học cử 4 nhà thơ tham dự. Ngoài nhà thơ Khổng Vĩnh Nguyên nộp cho Trại một trường ca, 3 nhà thơ còn lại đã sáng tác chùm thơ tâm huyết về mảnh đất miền Tây Nam bộ, Tạp chí Văn nghệ Bình Định xin trân trọng giới thiệu chùm thơ này.*

NGUYỄN NGỌC LỐI

Vá khúc sông xưa

Sông Hậu, đêm tĩnh mịch đến kỳ lạ
tiếng côn trùng nỉ non điều gì xa ngái
lục bình trôi vội vã đến nao lòng
Sông Hậu ơi!

Người về từ cõi hư không
có điều chi nhì nhằng tia chớp
ánh ma trơi huyễn hoặc bến bờ
những chiếc thuyền ăn đêm rút ruột lòng sông
để tháng năm đau lở
ôi!

Ta làm sao vá khúc sông xưa?

Bờ đêm

Sông Hậu như cái bụng càn khôn
còn no nê phù sa màu mỡ?
nơi đất hóa chín rồng khát vọng bờ xa

đêm
ta cài cúc em
khép âm dương hai bờ hư thực
ủ chín đồng bằng vựa quả

ngày
giăng hương sực nức chợ nổi Cái Răng
những chiếc thuyền bú mớm dòng sông
ú nụ những sầu riêng, măng cụt…

cô lái đò
vén mây
rẽ gió
lật vạt áo bà ba để ngỏ
thơm hồng đào mận ngọt

ta nhấp bờ đêm
say lả tả bến Ninh Kiều!

N.L.L

VĨNH TUY

Viết bên sông Hậu

Một hôm
Chỉ có mình tôi
Như đang lạc bước giữa trời phương Nam

Ngôi nhà cổ đứng trầm ngâm
Bên dòng sông Hậu thâm trầm gợi xưa

Cần Thơ
Đang nắng
Chợt mưa
Thương sao màu áo ai vừa ngang qua

Mong em cứ mãi thật thà
Ngẩn ngơ tôi đứng bến phà chiều nay

Lần đầu tôi đến nơi đây
Ninh Kiều đón một gã say thật hiền

Cái Răng, chợ nổi trên thuyền
Ước gì mua được cái duyên em cười!

Một sáng miền Tây

Sáng thức giấc
Đã bốn bề sông nước
Những con thuyền rộn rã ngược xuôi
Hạt phù sa một đời thơm thảo
Ngút tầm nhìn cây trái bạt ngàn xanh

Sáng thức giấc
Đã bốn bề sông nước
Đàn cá tôm theo lũ về xuôi
Tiếng bìm bịp như vọng từ cổ tích
Khóm lục bình tím biếc giữa lênh đênh

Sáng thức giấc
Đã rộn ràng chợ nổi
Ngồi bập bênh ăn bát bún cua đồng
Xúm xít bên nhau những ngôi nhà di động
Cũng nên làng nên xóm trên sông

Quê em đó
Miền Tây sông nước
Thương lắm thời "gạo chợ, nước sông"
Người đi xa nhớ quê nhà da diết
Đêm giật mình nghe cá quẫy trên sông!

V.T

KHỔNG TRƯỜNG CHIẾN

Mưa sông Hậu

Hò ơi!
"Uống ngụm nước trong nhớ dòng sông Hậu
Ăn bát cơm đầy nhớ đất Cần Thơ"
Gió sông thổi lồng lộng
Mắt sông nhìn xa xăm…

Câu hò mái dài lịm dần rồi biệt tích biệt tăm
như chiếc khăn rằn trên nguồn dưới miệt
cơn dông vọng từ vùng tứ giác
để chiều loang
xám ngắt tiếng sà lan

lục bình lênh đênh theo muôn dặm thương hồ
ngậm từng vốc phù sa bên bồi bên lở
mùa nước nổi mỗi năm về mỗi chậm
mưa sông Hậu bây giờ
như gió biển trăng non.

Mưa không chờ người mẹ kịp ru con
một chút đắng
một chút cay quyện cùng giờ nước lớn
để chạng vạng hớp hồn cùng chén rượu
câu vọng cổ rung lên ngọt đẫm áo bà ba

Con sặc bổi đớp cọng rau muống tía
Cù lao xa vừa rã giọt đờn kìm
Chớp lạch lóe trên nền trời châu thổ
Gió sông thổi lồng lộng
Mắt sông nhìn xa xăm…

Chỉ còn những làn khói

Khói từ ngụm nước đầu tiên người múc lên uống cạn
Nơi bình minh biên giới
nơi sông Hậu thay tên trên dòng Ba Thắc
đếm nhịp song loan đợi bán nhật triều.

Khói cuồn cuộn vươn lên từ những cánh đồng
dệt tối sáng từ vết chân trâu mùa len đằng đẵng
những rạch
những cồn
những căn nhà bồng bềnh vô định
ám vị phù sa thương hải tang điền.

Khói của tà dương nán lại trên sông
Tay vớt cá lìm kìm
môi khề khà hớp rượu
Câu hò nao nao dấu chân người Ngũ Quảng
dậy nức mùi thơm siêu thuốc Khách Gia.

Khói của trăm năm tỏa khắp tứ phương
Qua đời chợ lao xao
qua mắt người viễn khách
qua mảnh khăn ai treo hững hờ trên cây bẹo
đành liếc nhìn nhau như một cuộc định tình.

Chỉ còn khói vờn trên mặt nước
trời tháng Tư nứt nẻ bưng biền
Chỉ còn khói ủ chua vạt áo
vắt ngang sông trĩu nặng giọt mưu sinh.

K.T.C

TRẦN KẾ HOÀN

Gặp con ngoài đảo Trường Sa

(Cho một bà mẹ ra Trường Sa thăm con là chiến sĩ Hải quân)

Ngả vào vồng ngực Trường Sa
Bao nhiêu cuồn cuộn trong da thịt này
Ôm con đâu sóng mà say
Dập dồn run cả vòng tay quê mình.
Tựa vào vai đảo bình minh
Quả tim thình thịch phía hình hài con
Mẹ sinh giọt máu nước non
Hai mươi năm trước mỏi mòn là đây
Vững vàng ở Song Tử Tây
Thấy trong vạm vỡ ngấm đầy tin yêu
Bóng con trai rợp xuống chiều
Mắt cười mẹ mở ra nhiều ban mai
Vượt qua một hải trình dài
Ôm con...
Mẹ lớn cao ngoài nước non...

28.5.2025

** Tác phẩm tham dự Cuộc thi Thơ, Truyện ngắn Bình Định 2024 - 2025*

Tìm trong sắc áo blouse

(Kính tặng những thầy thuốc Quân y viện 175 công tác ở huyện đảo Trường Sa)

Một bác sĩ phụ trách cả mấy khoa
Đảo ít người nên thừa sóng gió
Cột mốc chủ quyền quốc kỳ thắm đỏ
Màu áo blouse sáng phía đảo xa

Yêu biển quê mình, hồi môn của ông cha
Có con sóng bị thương cũng cần thăm khám
Bám biển giữ quê, bác ngư dân tai nạn...
Kẻ cướp rình mò biển cũng lúc ốm đau

Bốc thuốc kê đơn cho cả mai sau
Cũng tiêm vac-xin, dõi tiếng cười khoa sản
Thêm một công dân, là thêm nguồn sáng
Đón tiếng khóc chào đời cho non nước sinh sôi...

Trong ống nghe tiếng tim biển sục sôi
Nhiệt kế mách thân nhiệt từng hòn đảo
Những kíp trực, hội chẩn nơi dông bão
Tìm thấy mình trong sắc áo blouse.

7.2024

T.K.H

** Tác phẩm tham dự Cuộc thi Thơ, Truyện ngắn Bình Định 2024 - 2025*

HUỲNH THỊ QUỲNH NGA

Gọi xanh huyền sử

Trăng đã mở. Từ câu thơ em
Những sợi tơ xanh như lụa. Buộc vào ô gió
Bên ngọn đồi kia. Cỏ hồng thức giấc

Sương trắng đọng trên cành ca dao
Mùi lục lạc. Vang tiếng ngựa xa
Nàng công chúa và cành đào phương Bắc

Vọng về xanh huyền sử. Nghe trăm năm gọi thiêng
Niệm tưởng một Quang Trung
Bình Định còn không những đường mây trắng…

Bóng hoàng thành xưa. Trôi vàng mê thức
Lần giở trang huyền sử mặt trời đỏ rực phương Đông
Rộn ràng câu thơ yên ngựa

Bóng người hiện diện kinh thành thức giấc
Gọi xanh huyền sử. Ta trở về
Nghe cội nguồn xanh biếc trong câu thơ của em!

** Tác phẩm tham dự Cuộc thi Thơ, Truyện ngắn Bình Định 2024 - 2025*

Quy Nhơn mùa biển hát

Những cánh hoa đã mở
Bên triền dốc ngày em đến
Ta neo giấc mơ trên đôi cánh gió trời

Ngày trở về gọi sóng Quy Nhơn
Loài chim biển đã hát lên
Mùa xanh tinh khôi như mắt

Em đẫm dấu hài trên cát
Từ khi nào ta đâu biết
Linh hương bay trổ những vạt mi xanh

Ta nghe biển khắc khoải về đâu
Mùa hoa sóng. Ngày mưa đã biếc
Những mầm hương mọc lên từ đó

Ngược dòng châu thổ. Về phía em mặt trời nâu
Gọi cánh buồm xanh vời vợi
Hay biển gọi thầm nhau

Để nghe chiều rơi tím biếc
Mây ngũ sắc. Đâu bóng người năm cũ
Ta theo biển về trổ những ghềnh hương.

** Tác phẩm tham dự Cuộc thi Thơ, Truyện ngắn Bình Định 2024 - 2025*

Sóng trăng

Ngược về một chín chín mươi tám
Những cơn mưa trên biển
Thì thầm tan xanh trong trái tim cô gái hai mươi

Quy Nhơn trong tôi trở lại và xanh kỷ niệm
Trên vùng đất này…
Nơi bắt đầu những hồi ức trăng

Bên triền dốc Mộng Cầm. Biển gọi mềm cánh gió
Những tưởng Hàn Mặc Tử về nghe sóng biếc…
Đêm hoàng hậu mưa linh hương bay lên

Lặng nghe những dòng thơ tự do. Cháy những mùa bút lửa
Cô gái mang tuổi hai mươi và hát
Thắp lên Quy Nhơn đêm lấp lánh sóng trăng.

H.T.Q.N

** Tác phẩm tham dự Cuộc thi Thơ, Truyện ngắn Bình Định 2024 - 2025*

KHÉT

Chọn

Thóc, vì sao chọn vàng
- tôi làm nên no ấm

cỏ, vì sao chọn xanh
- không đành nhìn đất bạc

đá, vì sao chọn xám
- để nhốt loài người

đêm, vì sao chọn đen
- đôi khi, đó mới là sự thật

trái, vì sao chọn hồng
- tôi đã bắt đầu từ sự chua chát

nước, vì sao chọn trắng
- để tẩy rửa mình

lửa, vì sao chọn đỏ
- tim bạn có luôn nóng không

tôi, cách nào để nảy mầm
- tất cả đều im lặng.

** Tác phẩm tham dự Cuộc thi Thơ, Truyện ngắn Bình Định 2024 - 2025*

Nhạc võ Tây Sơn

ĐẶNG VĂN THẮNG

Anh đưa em về Bình Định
Và sẽ kể em nghe âm sắc Nhạc võ Tây Sơn
Khởi nghĩa nông dân
Tiến quân thần tốc
Trống để hàng ba mang hồn mười hai con giáp hướng Bắc
Lúc nhặt, lúc khoan
Lúc hừng hực, phấn chấn, dồn dập, hào hùng
Như mưa rào thác đổ!

Anh lại kể em nghe
Chuyện bà anh từng kể:
Tiếng trống ầm ầm
Khích lệ ba quân.
Tiếng trống tìm vào bữa tiệc quân Thanh
Giữa tết Mậu Thân(*)
Như vẽ ra cả một đội quân từ trên trời, dưới đất
Tướng giặc sợ mất mật
Tan tác nhóm quân hèn.

Tiếng trống hôm nay
Nhắc tên những người anh hùng:
Vua Quang Trung cùng nghĩa quân áo vải
Nhạc võ Sơn Tây
Âm vang trong ngày hội
Vang cả non sông, vang mãi đến muôn đời...

(*) Năm Mậu Thân 1788: Quang Trung chỉ huy nghĩa quân Tây Sơn đại phá 20 vạn quân Thanh.

Nhà thơ Thanh Thảo

Nhà thơ THANH THẢO. Ảnh: Phạm Đương

Nhà thơ Thanh Thảo (tên thật Hồ Thành Công, sinh 1946), quê ở huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Là học sinh miền Nam tập kết ra Bắc, năm 1971, ông vào hoạt động ở chiến trường miền Nam rồi nổi tiếng với bài thơ *Một người lính nói về thế hệ mình*. Với nhiều trường ca lớn, Thanh Thảo tạo một lối đi riêng khác với thế hệ các nhà thơ cùng thời, gây tiếng vang rộng rãi trong bạn đọc. Ông đã được trao giải thưởng Nhà nước về VHNT đợt I, năm 2001 và Giải thưởng Văn học Đông Nam Á năm 2014, cùng nhiều giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam. Bài thơ *Đàn ghi-ta của Lor-ca* được đưa vào sách giáo khoa, chương trình văn học cấp trung học phổ thông toàn quốc.

Trước khi về Quảng Ngãi làm Chủ tịch Hội VHNT cho đến khi nghỉ hưu, nhà thơ Thanh Thảo có một thời gian dài sống và làm việc ở Quy Nhơn. Nơi đây, ông đã viết hàng chục trường ca và thơ về đề tài chiến tranh và hậu chiến. Hơn 30 năm xa Quy Nhơn, nhưng tình yêu với Quy Nhơn, Bình Định vẫn luôn là nguồn xúc cảm lớn cho sáng tác của ông, cả báo chí, tiểu luận phê bình và thơ. Thời gian gần đây, thơ Thanh Thảo đậm đầy tự sự của một người đã đi qua mọi dâu bể cuộc đời, cả riêng và chung…

Nhà thơ MAI THÌN *(chọn và giới thiệu)*

Không đề

Nhấp cần câu
câu giấc mơ ngày cũ
những giấc mơ
tớp bóng dưới lục bình
xanh buồn bã

con lại về nhà thầy má
cây mai mới trồng bật hoa
như mắt nắng lạc giữa vùng lụt bão
như mắt má
đăm đăm góc vườn
trong veo màu vú sữa

con lại về
giếng thơi
vành vạnh trời
bóng cây nghiêng
bóng má
bóng tiếng chuông loáng thoáng
mưa chuông

lá lá nhìn con lấp láy
trắng từng chùm mây dại
lơ lửng ngày

con lặng như cây dừa
không hiểu sao mình đậu quả.

Ngày mười hai tháng Ba

má sinh ra anh như một quyển sách
cũ dần theo năm tháng
mất một số trang
má gánh anh đầu non cuối bãi
chẳng ai mua quyển sách cũ
từ gánh chè chai
lại không còn đủ trang

anh thế thôi
như quyển sách ít người đọc
những con chữ lang thang dọc đường chè chai đồng nát

tới một ngày em tiếp bước má chúng mình
vẫn gánh chè chai
có quyển sách cũ
là anh

em đã thương yêu quyển sách cũ này
cho tới ngày
em phải rời xa gánh chè chai số phận
bỏ lại quyển sách cũ cô đơn
những con chữ mê man ghé lại bên đường

quyển sách cũ
yêu thương em mấy mươi năm
như cũ

ngày mười hai tháng Ba năm nay
anh chỉ một mình
lật lại từng trang
ngày còn em bên cạnh.

12.3.2024

Lớn lên

Những trái cây
lớn lên ngượng ngùng
lớn lên giấu giếm
lớn lên thích thú
lớn lên không vội vã

tôi nuôi những con chữ
mong chúng lớn lên
như những trái cây

gương mặt một ngày thay đổi
buổi sáng buổi trưa buổi tối
thời gian không lớn lên

chỉ trái cây và chữ?

Vẫn đi

Anh vẫn đi con đường ấy một mình và tiếp tục như thể đã
đến lúc đút hai tay vào túi quần huýt sáo đã đến lúc
mùa hè gay gắt đã đến lúc
ban đêm dịu dàng ánh trăng chó sủa những bóng cây im lìm
một nụ cười lặng lẽ
anh là ban đêm của em nụ cười của em những lá tối
tiếng nước thở dài trong vòi nước
anh như mùi hoa mướp xa xa một nỗi gì câm lặng
anh như những con cá bống những ống trúm bắt cá bống
anh quay theo chiều kim đồng hồ nhưng ý nghĩ anh quay ngược
anh ăn nhậu nỗi cơ cực chính mình
những vật chất làm anh lóa mắt những tinh thần
làm anh lóa mắt hơn
anh vô tích sự còn tích sự là gì
anh không biết
từ lâu mong bắt những sóng lạ nhưng có lẽ máy anh hơi bị cũ

vẫn đi.

T. T

Trăng trong sương

Truyện ngắn **DUYÊN PHÙNG**

Gió gào thét trên mỏm đá như đàn bà bị cướp chồng. Bếp nhỏ như cái chớp mắt, đủ con chó nhảy hai bước chân. Khói luồn qua khe hở trên mái bị gió tước nhỏ ném xuống lũng.

- Mày lại đi à?

Mẩy định hỏi chồng nhưng miệng dính lại. Trời đen như tóc, đêm nuốt A Lếnh vào tiếng dế bập bõm quanh nhà.

Ông Ché ho khùng khục, vo điếu thuốc lào gầy sọp mới cho vào nõ, khói đục như mắt cá chết cạn.

- Đàn bà không biết làm ra con thì phải làm hòn đá kê kiềng bếp thôi, mày muốn giữ chồng thì phải chiều nó.

Mùi rượu lếnh loáng. Mẩy nuốt khan cái nóng đang tứa lên cổ.

Trăng vẹo vọ như đàn bà chết rét.

Mắt vẫn mở mà ngực Mẩy như có thanh nứa sắc vừa cứa ngang một nhát. Pí cũng không phản đối việc A Lếnh theo con đàn bà khác. Lạ thế! Tìm người đẻ con cho nhà họ Và quan trọng hơn cả việc Mẩy khóc, Mẩy đã làm hòn đá kê kiềng nhà chồng ba năm rồi nhưng vẫn là đứa gái không biết đẻ.

Đường xuống chợ nhầy nhụa như bãi nôn của thằng chồng say mẻ rượu đầu. Váy lập lềnh như trôi. Mẩy đi qua hàng cháo của đứa gái đẻ con cho họ Và. Nó áp cái bụng lùm lùm vào lưng A Lếnh nhấm nhẳng:

- Sắp đẻ rồi! Mệt lắm, không rửa bát, không bê cháo nữa, A Lếnh phải làm nhiều hơn mà lo cho con đấy!

Tiếng băm phầm phập rơi theo bước chân nặng nề của Mẩy xuống cuối chợ.

Ngửa cổ uống nốt bát rượu, nắng tấp mật lên những mái tranh sực mùi thảo quả, mắc khén. Mẩy bước vào, ngồi xuống, mặt lạnh như cám lợn để qua đêm. Khói chẻ đôi dáng đàn bà có cái bụng đội cạp váy phưỡn ra, vành môi mím lại, cong cong, nửa như dằn dỗi nửa như thách thức. Nhìn cái bụng

to của nó, má Mẩy lạnh như gió vừa thổi qua ngôi mộ mới đắp nằm một mình trong rừng mả. Mẩy đứng dậy, đầu buốt như gai táo đâm. Một mình nghĩ nhiều thế mà có thêm người cái nghĩ không thành lời nói được. Lạ thế!

Trăng đầu tháng đỏng đảnh như đứa gái lười làm.

Tiếng mèo hoang vừa chà qua mỏm đá thì trăng đã ngã xuống vực. Ông Ché bỏ dở bát mèn mén khô khốc, lại vê thuốc, tiếng ho bật ra làm hòn than giật mình, lùng sục chiếc lá khô vùi trong tro nóng. Mẩy quay lại nhìn, Pí buồn như người què đứng trước ngọn núi cao.

- Thằng trai nhìn thấy đứa gái như con gà trống nhìn thấy con gà mái thì gáy thôi, mày không biết làm ra con, mày phải thương nó nhiều chứ!

Mẩy đau như chõ mèn mén mùa đói vừa bị vét hết, chưa kịp nghĩ những điều tốt thì bóng A Lếnh vỡ toang trong gió đêm sâu hun hút. Mặc kệ Pí ngồi hong những lời dặn dò cũ kỹ bên cây mạy đang râm rỉ cháy, Mẩy vào giường, cái giường nhỏ mà đêm nào cũng rộng quá. Hôm ông chú đóng giường, ông Ché bảo:

- Đóng giường càng chật càng nhanh có con, giường chật không cho vợ chồng giận nhau, xa nhau, có giận cũng phải nằm sát nhau mà ngủ. Cái lý thế rồi, không cãi.

Nhà Mẩy bên kia núi, nhưng đi chung một chợ, Mẩy bán lá chuối mua chỉ thêu, A Lếnh bán tiếng khèn gọi bạn những buổi chợ phiên. Nhà A Lếnh chỉ có mình nó là con trai, Nả nó đi rừng về, gặp mưa, người nóng như hòn than, mời thầy về cúng người vẫn không nguội, nóng mười ngày thì chết. Mười bảy tuổi, A Lếnh xuống chợ gặp Mẩy, về nhà nhớ đứa con gái có mắt hiền như con nai cái. Nhà Mẩy trồng rau cải lẫn cây anh túc, Nả ngồi cạnh hàng đêm têm thuốc cho Pí, mấy nương thảo quả, đàn trâu, cả những tiếng cười trong nhà đều chui qua cái lỗ bé bằng đầu đũa ấy. Khói mỡ lợn xám một góc tường, tiếng thạch sùng tặc lưỡi buồn như gió thổi qua áo rách, rồi Nả cũng theo tiếng khèn của người đàn ông khác. Nhà Mẩy heo heo giữa lưng núi, không có cửa, hàng đêm gió gối đầu vào đá vần vũ dọc ngang. Một chiều lên nương về Pí bị cán bộ dẫn đi. Pí vùng vằng. Cán bộ nói Pí đi cùng lên huyện, không nghiện mai sẽ được về.

- Đi thì đi, tao không sợ, đi mà có đứa nấu cơm cho ăn, xây nhà cho ở, tao đi cả đời.

Cán bộ lắc đầu ngao ngán. Mẩy mười sáu tuổi. Im lìm như hạt ngô bị vùi xuống đất. Mẩy phá hết cây anh túc, được cán bộ tuyên dương, được Nhà nước hỗ trợ dê giống. Mẩy lấy lá chuối mang bán chợ phiên, gieo ngô, và nuôi thêm mấy con lợn đen.

A Lếnh đến nhà, ngồi cạnh Mẩy. Đến khi trăng lẻn vào, rủ mảnh khói heo heo quấn nhau trên sàn, mới ấp úng:

- Mẩy về trông nhà cho tôi nhé! Nhà tôi không thiếu ngô.

Chẩu chuộc thò mặt khỏi cái lỗ cuối sân, lưng gầy trơ, bóng nhẫy.

Mẩy về làm vợ A Lếnh.

Nhà A Lếnh có con dốc buồn như tiếng thở dài, nhao nhác cỏ dại, lởm chởm đá, trước cửa là vực, có lá ngón mọc chen cây cà gai chi chít quả, với

tay xuống là tới, con chó ghẻ thò mặt ra sau bao lõi ngô mốc xì, sủa đứt ngồng cải mới nhú chưa kịp trổ hoa.

Mẩy mang về nhà A Lếnh một đàn dê năm con, quẩy tấu đựng váy đã bạc những luống chỉ thêu và thân con gái mỏng như lá cỏ gianh lúc trời mưa.

Một năm, hai năm, rồi ba năm, ông Ché như cái cây sắp khô hết cành mà chưa được làm lễ đổi tên cho A Lếnh.

- Con dê đẻ nhiều con rồi, bao giờ con vợ mày mới cho ma nhà họ Và một đứa con?

Câu hỏi lạnh như gió thổi qua sàn bếp mùa giáp hạt, hỏi thôi, không ai trả lời. Rồi một lần ông cũng nói:

- Đàn bà lấy chồng là để đẻ con, mày không biết làm ra con cho họ Và thì để thằng A Lếnh tìm đứa khác đẻ, không có con, cái việc không tốt sẽ vào cửa nhà này nhanh hơn.

- Mày nghe Pí nói không? Tao phải đi tìm con vợ biết làm ra con, mày cứ ở đây, không phải đi đâu, mày đi rồi, ai chăn dê? Ai nấu cám lợn? Ai nấu rượu? Ai làm mèn mén? Ai trồng ngô?

Khói gầy heo hắt thì trăng thò lên. Đêm tan. A Lếnh nhìn vợ, chỉ có bắp ngô mới biết nó nghĩ gì, nhưng bắp ngô lại không biết nói.

Mắt va phải cái cối gỗ nơi góc nhà, Mẩy muốn thằng chồng thành cây chuối rừng, để xắt ra, để liệng chày xuống cho vỡ vụn. A Lếnh tránh ánh mắt như có lửa của vợ, gãi nốt muỗi đốt ở chân, nhìn ra ngoài.

Nắng leo lên rang khô túm ngô phơi ngoài sàn Mẩy mới dậy. Cố đứng vững nhưng chân như bước hụt, hòn đá dưới gốc lê bị gió chà đi chà về hàng đêm cũng có lúc biết đau.

A Lếnh đi. Đêm bị gió bẻ nham nhở, hòn đá kê một chân kiềng gãy, mỏi tê dại, mắt Mẩy đỏ khé.

Sương trắng như đàn bà đốt củi ướt hong váy ngày mưa.

Pí ăn xong, Mẩy lùa đàn dê ra khỏi chuồng. Mắt quệt qua hạt ngô đâm mầm trong cái lỗ đủ nhốt một con nhái xanh. Con đầu đàn be be, sương rách nham nhở như gấu váy đi ngang bụi cà gai mọc lẫn lá ngón xanh tốt trước cửa nhà thò tay là tới. Con dê cái mang bụng nặng nề, chốc chốc cáu kỉnh đưa mõm hất đám con nghịch ngợm. Ước gì mình cũng đẻ được như con dê thì tốt quá. Rét đau như gió lùa qua cái ang khô cạn xỉn màu đã lâu không có nước.

Chiều bị gió ngốn quá nửa thì A Lếnh về, thấy bóng vợ lồng trong mảnh nắng cong giữa lắp xắp những bụi hoa dại tím rịm, khuôn mặt A Lếnh vữa ra, bám chặt vào mặt đá nhẵn thín. Gió rát qua lời nói xổ từ cái miệng lởm chởm râu như quả dẻ gai bổ đôi:

- Bán bớt dê đi, con vợ tôi sắp đẻ rồi, họ Và phải cúng lễ buồng to đấy!

- Dê của tao, mày cúng ma buồng cho con trai họ Và thì phải bán ngô, bán ngựa họ Và chứ? Sao bán dê tao?

Tiếng Mẩy ào ra tức tưởi như bao ngô khô bị dao sắc rạch sâu một nhát.

Trăng như đàn bà trốn chồng nghe khèn trai lạ.

Ba người ngồi ăn trong gian bếp đủ nghe cả tiếng thở của nhau. A Lếnh nói với ông Ché:

- Pí sắp có cháu nội rồi, thuốc hút ít thôi, ho nhiều quá!

Ông Ché ngẩng lên, chưa kịp vui đã vấp ánh mắt bỏng rát của con dâu:

Minh họa: Lê Duy Khanh

- Đẻ chứ! Họ Và phải có con trai chứ!

Đêm. Chực vỡ ra, giày vò, lâu lắm, cái giường mới chật chội, hai vợ chồng cách một chỗ vừa đặt cánh tay mà xa như mấy quả đồi con hoẵng chạy tránh mũi tên.

Gió chà đám vỏ ngô lạo xạo, Mẩy cố thở thật khẽ, chưa kịp ngửi mùi tóc khen khét, A Lếnh đã ngáy rò rò.

Mẩy ngồi dậy len lén ra bếp. Một người một chó nhìn nhau, vục cái muôi gỗ vào chum rượu. Men chảy xuống, thân nhão ra như bấc hết dầu. Mắt buốt xót như vừa tấp muối.

Hôm nay xuống chợ phiên, Mẩy mặc váy mới, bán hai con gà mua dầu với muối. Rẽ qua trạm y tế xã, Mẩy đặt lù cở xuống, chưa kịp nói gì thì có giọng đàn ông:

- Bị làm sao?

- Không biết!

- Có đau ở đâu không?

- Không đau.

- Thế vào trạm làm gì?

- Mình xin thuốc ho cho Pí.

- Pí đâu?

- Nó ở nhà, ho lắm, cái chân không đi xa được.

Y tá hỏi nhiều quá. Mẩy định bỏ về thì y tá đưa thuốc cho Mẩy, dặn người ốm phải ăn ngon, ăn no mới uống. Ngày uống hai lần. Mẩy gật đầu, cất cẩn thận, ra chợ mua cái ngon cho Pí ăn.

Qua hàng chữ đỏ như tiết canh. Mẩy rẽ vào.

Muốn lườm cái đứa cướp yêu. Mảnh nương to Mẩy còn thay chồng cày được chứ sợ gì đứa gái hư. Mặt lạnh như đá hoang trên núi, Mẩy vào thì A Lếnh mang cháo ra cho khách ngồi ngoài. Mặt đứa gái đang cúi xuống, cái bụng lùm lùm kiêu hãnh. Mẩy nhìn vào mặt nó, nhìn thẳng, chẳng ngại gì, muốn kéo tay nó ra ngoài, muốn ai cũng biết A Lếnh là chồng Mẩy, tại sao mày bắt A Lếnh về bán nương thảo quả, nương ngô, bán cả dê? Tao không biết tức cái bụng à, tao nhường thằng chồng rồi, còn phải nhường hết nữa à? Mẩy đã nghĩ thế trước khi vào đây. A Lếnh nhìn thấy vợ mà như không thấy, chạy vào thì thầm gì đó, tiếng băm chặt kếch kếch, mặt thâm như chậu tiết đã bị xắn quá nửa, bộ lòng non sờ tay vẫn còn ấm. Đứa gái đứng ngay trước mặt Mẩy, cái rét chảy qua gò má xanh xao, mắt nó ướt. Mẩy như con trăn mới lột xác dưới hang đá vừa chật vừa sâu, muốn quấn lấy con mồi mà siết, mà vò, nhưng người mềm như lá non hơ lửa, muốn bò lên khỏi miệng hang để hít một hơi thật dài mà sao khó quá, từ cái bàn cũ Mẩy đang ngồi đến chỗ A Lếnh chỉ bằng con mèo nhảy hai bước chân, Mẩy muốn nói những điều đã nghĩ, nhưng miệng như bị ai khâu chặt. A Lếnh ngang qua, Mẩy nói như sợ bếp lửa nghe thấy:

- Tôi mua cháo. Pí ho nhiều quá, có cả thuốc rồi.

Mẩy nói thế nhưng đứa gái vẫn mang thêm một bát đặt trước mặt:

- Chị ăn đi, không phải trả tiền đâu, cả bát này nữa.

Mẩy thấy mình như mắc lỗi, cái ngượng chạy về đỏ vành tai, ừ, tại Mẩy không biết đẻ, nếu bụng Mẩy cũng đội váy nhô lên thế kia thì Mẩy đâu phải nhường chồng cho nó.

Nắng chảy xuống đáy quẩy tấu thì Mẩy về. Con đường mảnh như sợi chỉ

vắt ngang núi, có bóng người cõng nước, tiếng chân va vào đá, gió ngang qua tóc phất phơ bay, tiếng đứa trẻ khóc trong địu treo trên cây. Người đàn bà bế đứa con, ngồi xuống. Hoa mận trắng, mặt người cũng trắng.

Đêm. Trăng chui qua cái lỗ sát vách thì A Lếnh về. Nó ngập ngừng muốn nói gì nhưng lại thôi, rượu đốt họng bỏng rát, Mẩy đổ rượu vào đầy ống vầu, gió cưa qua cưa về, cưa đến lúc con chó run rẩy ngồi sán vào lưng thì Mẩy ngập ngừng:

- Con vợ mày bao giờ mới đẻ?

- Sắp đến lúc đứa con muốn ra rồi, tôi mang nó xuống viện thôi, nó muốn thế, mày đi cùng nhé? Nhà nó không còn ai.

Mẩy ngửa cổ đổ thêm một ống rượu nữa vào họng, mắt xoáy vào mặt A Lếnh như muốn tước nhỏ câu nó vừa nói.

Ống vầu bị ném vào vách, có con đàn bà nào muốn bẻ đôi chồng chia cho đứa khác không? Tiếng ông Ché ho xé vụn cái tức trong đầu, Mẩy đứng lên lấy thuốc, rót nước đưa cho bố chồng:

- Pí uống đi, thuốc này y tá cấp cho, thuốc tốt đấy, uống hết đi!

Bếp chỉ đủ một người một chó ngồi nhìn nhau, Mẩy vào buồng, nằm giữa mà sao giường vẫn rộng quá. Ừ, cả đàn dê cái cũng chỉ có một thằng chồng thôi, mình tức là mình sai rồi. Vùi ý nghĩ không tốt vào gối, Mẩy cố dỗ giấc ngủ.

Đêm. Khoa sản thả quầng sáng trắng xuống hai người đàn bà đang ngồi co ro sát mép ghế, A Lếnh đi làm giấy tờ. Đứa con gái cắn chặt môi, mắt nó nhìn lên trần nhà, rệu rã đứng dậy, chưa kịp định thần thì cơn đau khác ập đến, xoắn lấy nó mà quất tới tấp, chân quýu vào nhau, nó vịn tay vào vai Mẩy, há miệng ra để thở, nó không dám cử động nhiều, sẵn sàng đợi cơn đau khác sầm sập đến. Những cơn đau dày hơn, Mẩy dắt tay nó, Mẩy không giận nó nữa, nó cũng như Mẩy, không có Nả bên cạnh, Mẩy thương nó. Nó ngước lên, giữa tột cùng cơn đau giằng xé, hai khóe mắt, giọt lã chã rỉ rả chảy. A Lếnh ngồi im, mái tóc xù rũ xuống. Cái im lặng của cả ba người mà như lũ cuối mùa đang đổ về. Thời gian nhẫn nại nhích từng chút, ánh sáng nhẫn nại đứng im, những bóng áo trắng nhẫn nại đi qua hành lang, Mùa nhẫn nại dìm cái mầm đen trong đầu xuống như người ta dìm cái can rỗng xuống lòng suối cạn.

Cái đau vẫn ghì chặt nó như bàn tay khổng lồ đang nghiến răng mà xoắn từng thớ thịt rút ra ném tung tóe khắp nơi. Nó bấu chặt cánh tay Mẩy, mồ hôi ngang mặt, lúc nó ngẩng lên, cánh tay Mẩy hằn vết răng đang rỉ máu...

Những khao khát làm Mẹ của Mẩy giờ này bị phanh thây.

Sáng. A Lếnh mua cháo. Mẩy bón từng thìa cho nó. Mẩy chỉ hơn nó mấy tuổi mà có người tưởng là mẹ nó.

Chiều. Ở nhà thì núi đã hất mặt trời rơi xuống lũng lâu rồi. Trong viện, Mẩy cũng lo lắng như những người mẹ đang ân cần bên con gái, con dâu, tiếng bác sĩ nựng nịu, tiếng trẻ oe oe, tiếng xe đẩy qua hành lang, tiếng bước chân vội vã, tiếng xuýt xoa rên rỉ bị đè lại. Mẩy xoa lưng cho nó, nhẹ nhàng dìu đứa gái đi dọc hành lang.

Nước mắt nó vén ngang qua tóc, ướt đầm. Điện sáng một lúc lâu thì cơn đau của nó dềnh lên như chõ xôi bị đun to lửa. Môi nó mím chặt đến nhóm máu. Dòng nước nhờ nhờ rỉ rả chạy dọc ống chân.

- Gọi bác sĩ thôi, con mày vỡ ối rồi!

Tiếng người đàn bà bên cạnh vắt ngang đau đớn của nó.

A Lếnh dìu nó vào phòng đẻ rồi quay ra.

Đau khuất vào ánh điện, khua tiếng rên rỉ của nó chòng chành ngả nghiêng, đêm sáng trắng mà như đổ máu, thấp thỏm lo âu ăn mòn cái giận.

Khoảng sáng im lặng, mái tóc rối bù của A Lếnh rủ xuống im lặng, Mẩy im lặng, cái mầm đen trong đầu bị rơi xuống gầm ghế, lăn theo đứa gái vào phòng đẻ. Tiếng hét rơi ra. Nghẹn ngào. Vỡ òa tiếng khóc một sinh linh...

Mùa bật dậy, A Lếnh bật dậy, hai cái ghế bật dậy theo. Tiếng khóc như vệt cầu vồng sáng rực, rạch ngang im lặng, rạch ngang nhẫn nại, rạch ngang suy nghĩ chưa kịp nhen trong đầu.

- Bế cháu đi, con trai, hai cân tám. Chị với anh là dân tộc, là gì với sản phụ?

- Tao... là... vợ của chồng nó thôi, tao không biết đẻ, thằng chồng phải lấy đứa khác làm ra con đấy.

Bác sĩ ngơ ngác, y tá ngơ ngác, những người đàn bà đứng quanh ngơ ngác.

Băng ca trắng muốt được đẩy ra khỏi phòng sinh. Đứa gái mệt mỏi, nhắm nghiền mắt.

Sáng. A Lếnh về nhà báo cho Pí biết để làm lễ cúng buồng cho thằng trai họ Và thằng bé bú no đang thiêm thiếp ngủ. Mẹ nó vừa ăn cháo xong cũng đang ngủ. Mẩy nhìn quanh phòng. Ai cũng biết đẻ, có người lớn hơn Mẩy cũng biết đẻ, con dê, con chó, con gà đều biết làm ra con để nuôi, sao Mẩy cũng là đàn bà mà không bằng người ta? Mẩy lấy hết can đảm níu áo trắng một đứa gái trẻ hơn Mẩy đang đeo dây khám bệnh ở cổ để hỏi. Đứa gái dẫn Mẩy vào phòng có người đàn bà tóc lốm đốm sợi bạc, bảo Mẩy gọi bằng chị, Mẩy thấy không khó nói nữa.

Mẩy kể. Kể về chuyện mình làm đàn bà mà không biết làm ra con. Cưới nhau ba năm mà đứa con không chịu về ở trong bụng. Không biết đẻ thì phải làm hòn đá kê chân kiềng cho nhà chồng, làm con lợn điếc dũi đất, làm hòn đá chôn dưới cột nhà chính nhà chồng .

Bác sĩ bảo Mẩy nằm lên bàn, bác sĩ khám cho, Mẩy run rẩy. Nắng ấm chưa đến mà hơi lạnh đã dềnh lên khám cái này không đau. Bác sĩ nói con của Mẩy một rừng trong bụng. Mẩy còn run hơn lúc chưa nằm lên bàn. Khó nghĩ quá, thằng bé kia là con A Lếnh, sao bác sĩ nói lời không đúng như thế? Cái giận lại ập về, Mẩy muốn nói to khiến hai má gào lên ran ran nóng.

Lâu lắm. Có người đàn bà cùng phòng đẻ hớt hải chạy ra nói vào dỗ cháu đi, nó khóc sưng con mắt từ nãy rồi.

Mẩy bế thằng bé lên, chưa kịp hỏi đứa gái đi đâu mà để con nó khóc lâu thế, người đàn bà giường bên cạnh đã nói mẹ nó ra ngoài gần một tiếng rồi.

Mẩy lóng ngóng bế đứa bé khát sữa đang ngằn ngặt khóc. Người mẹ trẻ bên cạnh đón lấy đứa bé, vạch áo lên, thằng bé im ngay, đôi môi nhỏ

nhóp nhép thỏa mãn. Mẩy nhìn ra cửa, vừa chờ đợi vừa lo lắng. Lật mảnh chăn đứa gái vừa đắp, Mẩy thấy một tờ giấy gấp tư, giở ra, những hàng chữ xếp chồng lên nhau hoa cả dòng suy nghĩ đang vỡ vụn. Mẩy đánh vần bằng nấu một chảo cám sắp sôi nhưng vẫn chưa hiểu. Người đàn bà cạnh giường cầm mảnh giấy nói như đổ vào tai Mẩy từng chữ.

- Thằng con này không phải họ Và, đứa gái bị thằng người yêu trẻ lừa. Nó lừa lại A Lếnh. Biết Mẩy không có con, nó nhờ vợ chồng Mẩy nuôi hộ, sẽ không nhận con nữa. Bất ngờ siết Mẩy vào sợ hãi. Con dê đẻ ra không nỡ bỏ con, sao mày lại bỏ thằng con đẹp như cây chuối rừng thế này? Lạ thế? Mẩy nhớ lại lời bác sĩ, bụng rát như vừa nuốt phải con sâu lông. Mẩy ôm thằng con. Trong bụng mọc lên cái mầm biết ơn đứa gái người Kinh.

Những người cùng phòng gom nhau mua cho thằng bé mấy hộp sữa, dạy Mẩy cách chăm sóc trẻ con. Mẩy giục A Lếnh xin bác sĩ cho đón con về còn kịp cúng ma buồng. Mẩy sợ mẹ nó quay lại. A Lếnh thấy nụ cười trên môi Mẩy sáng như bông lúa trĩu hạt.

Mẩy cất lời bác sĩ xuống đáy vực có đám lá ngón đang trổ hoa vàng. Thằng bé là con trai họ Và.

Trăng tròn như đàn bà no tình.

Sáng sớm, mây xanh luồn vào mây trắng, A Lếnh lùa đàn dê xuống lũng cỏ non mượt. Nắng xé sương rắc bụi vàng trên đá. Bỗng hương rượu bốc ngun ngún trong đêm chợ phiên đầu tiên A Lếnh không về nhà, trước mặt là đứa gái trẻ say đến nỗi người nó bốc lên mùi sương, mùi cỏ, say đến nỗi A Lếnh ở cạnh cũng muốn say theo, ngủ gục. Gần sáng A Lếnh thấy thân thể đứa gái như váy mới phơi giữa gió xuân, thấy tay nó đang ôm ngang ngực trần. Nó khóc, nó bắt A Lếnh phải chịu trách nhiệm vì đã hại đời nó. A Lếnh im như cây nhội nằm dưới bùn. Nó mượn quán, nấu cháo bán chợ phiên. A Lếnh cùng làm để nuôi nó. Hai tuần trăng, cái bụng nó đội váy nhô lên. A Lếnh nghe một người, hai người rồi ba người nói A Lếnh nuôi vợ, nuôi con hộ thằng trai khác thôi, lời nói ấy loang nhanh như giọt máu thả vào chậu nước trong, mấy lần A Lếnh định bỏ đi, nhưng chưa kịp nhấc chân lên thì cái thương rơi sau những giọt nước mắt nó. A Lếnh biết đứa bé mới bảy con trăng đã ra đời khỏe như cây sa mộc giữa mùa đông này không phải hạt máu của mình.

Sao Mẩy cứ hiền như ngọn cỏ đêm. Thương lắm.

Mẩy bế thằng A Chu ra phơi nắng sớm, bác sĩ dặn thế, ông Ché đã bớt ho. Nhìn đăm đăm vào mặt thằng cháu:

- Đứa bé là con A Lếnh thật à?

- Pí nhìn xem, nó giống A Lếnh lắm đấy!

Trên ngọn cây lê, một bông hoa vừa bung trắng muốt, Mẩy thấy thằng con trai mình đang nhoẻn miệng cười.

D.P

Hương dừa

Truyện ngắn dự thi **NGUYỄN ĐẠI DUẪN**

Ánh sáng đèn trên sân khấu hội trường bật lên. Sau lời giới thiệu của người dẫn chương trình, một người phụ nữ mặc bộ quần áo bà ba đen quàng chiếc khăn rằn, tay cầm micro bước ra sân khấu cúi chào. *Khúc ca Bình Định,* sáng tác của Vũ Trung với giọng hát trong trẻo được cất lên hòa trong tiếng đàn, tiếng sáo thánh thót. Người phụ nữ có khuôn mặt trái xoan, đôi mắt bồ câu tròn xoe trông có vẻ vui tính. Đôi má tô phấn trắng hồng, môi son màu sen nhạt trẻ trung khó đoán được tuổi. Người phụ nữ như đang cuốn hút hồn mình vào bài hát nên tiếng hát của chị cứ bay bổng, xao xuyến. Sau tiếng vỗ tay rào rào kết thúc bài hát, một người đàn ông trạc 67 - 68 tuổi chống nạng, chân khập khễnh lên bên hông sân khấu dắt người phụ nữ xuống hàng ghế đại biểu.

Tôi và Đại tá Nguyễn Hoàng, cựu binh của Sư đoàn 3 Sao Vàng Anh hùng cùng được mời về dự buổi Lễ kỷ niệm 49 năm Ngày giải phóng tỉnh Bình Định do Ủy ban Nhân dân tỉnh tổ chức. Anh Hoàng nguyên là Đại đội trưởng đại đội 1, Sư đoàn 3 Sao Vàng của đơn vị tôi năm xưa. Tôi đã cùng anh từng tham gia các trận đánh tiến vào giải phóng Quy Nhơn tháng Ba năm 1975 đến ngày tôi bị thương nằm lại Tam Quan. Vẫn dáng người dong dỏng, đôi mắt sáng ngời, năm nay cũng gần tám mươi tuổi nhưng đôi chân anh đang còn vững bước. Ghé tai tôi anh nói để át đi tiếng loa: "Cậu có biết người vừa hát bài hát *Khúc ca Bình Định* là ai không?". Tôi nhăn trán tìm xem những nét nào còn đọng lại trong ký ức để nhớ về người phụ nữ mà Đại tá Hoàng vừa nhắc đến. Phải rồi, khuôn mặt trái xoan, đôi mắt bồ câu, nụ cười ấy hiện về trong trí nhớ của tôi. Tôi không nhìn anh Hoàng mà dướn cổ nhìn về phía người phụ nữ đang ngồi hàng ghế đầu trả lời: "Y Muôn! Đúng là Chị Y Muôn rồi".

Sau buổi lễ chúng tôi gặp nhau, niềm vui mừng sau bao nhiêu năm xa cách cứ trào dâng. Y Muôn nhìn tôi với vẻ trách móc: "Cậu Chiến là tệ lắm nhé. Biến đi đâu biền biệt mấy chục năm mà không một lần quay lại!". Tôi hơi cúi thấp đầu như nhận lỗi với chị: "Dạ chuyện dài lắm chị ạ! Rồi em sẽ kể chị nghe".

Y Muôn đưa mắt sang người đàn ông chống chiếc nạng rồi cất tiếng: "Cậu còn nhớ ai đây không?". Không trả lời chị, nhìn người đàn ông tôi lúng túng lắc đầu và nói: "Mấy mươi năm qua rồi mà chị. Làm sao em còn nhớ hết!". Y Muôn nhìn mọi người mỉm cười, như để giải vây cho tôi chị nói: "Thân! Chồng chị đó. Ừ! Mà cũng phải thôi, gần nửa thế kỷ rồi. Biết bao nhiêu sự kiện xảy ra làm sao mà nhớ hết".

Chúng tôi được vợ chồng Y Muôn mời về nhà chơi. Chiếc xe phóng êm trên con đường về Tam Quan nơi chỗ vợ chồng Y Muôn đang sinh sống. Tiếng xe chạy, tiếng còi xin đường ồn ã trên phố. Gần hai tiếng sau, xe đỗ xịch trước cánh rừng dừa cao vút rợp bóng. Ngôi nhà hai tầng khang trang nấp dưới rặng dừa cổ thụ. Những tàu dừa đung đưa trong ngọn gió biển lao xao. Tôi cùng mọi người lần lượt xuống xe. Trước sân, hai chậu hoa giấy được chủ nhân tạo dáng thế thác đổ rất đẹp đang nở bung những nụ hoa mỏng manh, màu hồng tím. Bên trên những thân dừa là những giò lan hồ điệp, đai châu đang khoe sắc. Chị Y Muôn đon đả mời chúng tôi thưởng thức nước dừa và những sản phẩm làm ra từ dừa do nhà máy của gia đình chị sản xuất.

Trời về chiều rừng dừa xào xạc hòa trong tiếng sóng biển rì rào. Tôi tha thẩn một mình dạo quanh khu rừng dừa để mong sao tìm về một vài kỷ niệm thân quen. Ngọn gió hây hẩy như đưa tôi về với khung cảnh yên bình, trong lành, xua tan phiền muộn sau những áp lực cuộc sống. Những rặng dừa bao la như lũy thành bảo vệ cho vùng đất bởi những cơn gió dữ. Những cây dừa Tam Quan sai trĩu quả, mỗi cây lủng lẳng gần trăm trái. Tọa lạc tại phường Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, rừng dừa của Y Muôn ẩn hiện trong vẻ đẹp "xanh" vốn có của mình. Cái tên gọi "Rừng dừa Tam Quan" đã đi khắp mọi miền của Tổ quốc với nhiều niềm tự hào. Tôi bỗng nhớ lại bài thơ *"Nhớ dừa"* của cố nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh mà tôi đã được học từ thời lớp 4, cứ ngỡ mình như đang quay về với tuổi thiếu niên, nhớ lại cái ngày cùng bố tập kết ra miền Bắc. Bài thơ tôi nhớ nhất là đoạn: *"Em nhớ trái dừa tròn/ Của quê em Bình Định/ Lấy ngón tay em tính/ Ngày trở lại vườn dừa"*. Tôi không ở Tam Quan, tôi ở Hoài Phú, cách Tam Quan vài con kênh. Tháng 9 năm 1966, khi tôi vừa 10 tuổi, tôi theo cha tập kết ra miền Bắc. Cha tôi, một cán bộ kháng chiến hoạt động bí mật bị lộ nên được cấp trên cho đi tập kết. Má tôi là tổ trưởng du kích xã, hy sinh trong trận đánh tháng 3 năm 1966 tại Tam Quan. Một trận đánh mà sau này tôi được biết đến là một trận đánh hết sức cam go và ác liệt. Ta và địch đều có nhiều tổn thất lớn. Ra miền Bắc, tôi được học hành chu đáo tại Trường Thiếu sinh Quân ở Việt Trì, Hà Nội. Sau chiến dịch Mậu Thân 1968, cha tôi được điều động trở lại miền Nam quê nhà để gây

dựng phong trào. Trước khi đi cha tôi có viết thư để lại, dặn tôi cố gắng học tập giỏi sau này đi vào ngành Y, trở lại quê nhà tham gia cách mạng. Nhưng tôi không thực hiện theo ý nguyện của cha. Năm 1974, được tin cha hy sinh, tôi buồn lắm khi đó tôi đang học dở lớp 10. Nhiều đêm không ngủ tôi nhớ cha, nhớ má, nhớ rừng dừa. Và rồi tôi làm đơn tình nguyện nhập ngũ lên đường đánh giặc để trả thù cho cha, cho má và những người đã ngã xuống do bọn Mỹ, ngụy sát hại. Không biết cơ duyên nào tôi được biên chế về Sư đoàn 3 và tham gia chiến đấu tại quê nhà. Những ký ức theo tôi cứ ùa về đến khi trời chạng vạng, Y Muôn gọi tôi mới giật mình trở về nhà dùng bữa cơm tối cùng gia đình chị.

Đại tá Nguyễn Hoàng đang cùng anh Thân bên ấm trà "ôn cố tri tân", vui vẻ hàn huyên và xem ti vi đang phát sóng chương trình Lễ kỷ niệm mừng chiến thắng của tỉnh nhà. Tôi cùng chị Y Muôn xin phép đi dạo quanh rừng dừa. Đi đến bên một bờ kênh, có chiếc cầu bắc ngang, Y Muôn nhẹ nhàng nắm tay tôi hỏi nhỏ: "Cậu Chiến có còn nhớ chỗ này nữa không?". Tôi dán mắt nhìn, qua ánh trăng rơi trên những tàu dừa xuống, chiếc cầu bắc ngang là một thân dừa khô, có tay vịn lắt lẻo để nắm tay đi qua kênh. Tôi chưa kịp nói thì Y Muôn đã ngắt luồng suy nghĩ của tôi: "Đây là nơi ngày xưa tôi đã gặp cậu và "ông xã" nhà tôi nằm ngất lịm sau cuộc chiến đấu tại đồn Tam Quan đó!". Tôi nói với chị: "Mọi thứ đổi thay nhiều quá! Rừng dừa này ngày trước xơ xác đạn bom, cằn cỗi đâu tốt tươi, quả đầy buồng như bây giờ". Đi một đoạn chị kéo tay tôi ngồi xuống mô đất có vạt cỏ mềm. Hai chúng tôi nhìn ánh trăng như chiếc đĩa khổng lồ treo lơ lửng trên đọt dừa. Tôi nhìn Y Muôn, rồi nhìn ra hướng biển nơi có ngọn gió nồm mát rượi đang ùa vào mơn man trên khuôn mặt xương xương của tôi, lất phất mái tóc của chị. Hương dầu dừa trên mái tóc Y Muôn phảng phất như kéo tôi về những ký ức ngày nào.

***

Cuộc chiến đấu kéo dài từ sáng đến xế chiều vẫn chưa kết thúc, đó là ngày 28 tháng 3 năm 1975. Những tràng đại liên, những loạt đạn tiểu liên trong đồn địch bắn ra loạn xạ. Tiếng AK của quân ta cũng điểm xạ từng phát nghe đanh gọn. Lợi dụng tuyến giao thông của địch, bộ đội ta đang cố thủ chờ thời cơ để tấn công. Hào có những bậc tam cấp cho mỗi chiến sĩ đứng bắn, có để sẵn hai thùng đạn dự trữ cho mỗi người. Thỉnh thoảng vài chục mét, hào được khoét sâu vào bên hông để ẩn núp, tránh đạn cối hay pháo địch. Đại đội trưởng Nguyễn Hoàng trực tiếp chỉ huy trận đánh đang ở hướng phía Tây, nơi đồn địch đang khạc từng tràng đại liên hòng ngăn đường tiến quân ta. Đạn bay vèo vèo, bụi đất mù mịt. Đại đội trưởng Nguyễn Hoàng ra lệnh cho tôi kết thủ pháo thành chùm tiến lên phá hàng rào dây thép gai để mở đường tiến cho quân ta. Phía cánh trái đã có Trung đội 1 yểm trợ bằng hỏa lực đạn súng cối nhằm thu hút hướng bắn của địch. Theo nhận định của cấp trên, bọn địch đang thua đau nhiều nơi nên chúng co cụm, tinh thần bạc nhược chống trả yếu ớt, tuy vậy đơn vị tôi vẫn

vấp phải ổ kháng cự mạnh, bọn địch không dám liều mạng xông ra nhưng chúng bắn trả rất rát, tưởng chừng như có bao nhiêu đạn chúng đều vãi hết về phía chúng tôi. Trời về chiều, cái nắng cuối tháng Ba còn hầm hập. Mồ hôi, bụi khói lem luốc trên khuôn mặt mọi người. Bụng đói, người thấm mệt, còn ít nước sót lại trong bi đông tôi dốc hết cho đỡ khô lưỡi. Tôi bò men theo con kênh có rặng dừa che khuất tầm nhìn của bọn địch, khi tiếp được bên hàng rào kẽm gai, tôi ốp chùm thủ pháo vào và lui ra xa giật ngòi nổ. Một cột lửa bùng lên, lớp kẽm gai bay xa vài mét, cánh cửa tập hậu đã được mở rộng. Anh em đơn vị nghe tiếng hô xung phong của đại đội trưởng cùng hưởng ứng thét to và ào lên. Tôi vừa quay lưng bò vòng trở lại để lấy thêm đạn thì thấy một tên lính ngụy áo quần rằn ri đang lom khom trong chiến hào cách tôi khoảng chừng 10 mét. Tôi nằm im chờ đợi. Khi tên này đến gần khoảng độ 4 mét tôi vùng dậy bật lưỡi lê xông thẳng vào người hắn. Bỗng một loạt pháo 105 ly tới tấp dội xuống. Người tôi vùi trong lớp đất cát, tai ong ong trong tiếng thét xung phong của đồng đội và rồi ngất đi.

Tôi mơ màng và tỉnh dậy khoảng độ ba giờ sáng. Tôi ngơ ngác không biết mình mơ hay thật, tại sao lại nằm ở đây? Tôi nghe tiếng người đàn ông nói: "Chú bộ đội tỉnh rồi con ơi!". Tôi từ từ ngồi dậy và xin ngụm nước. Uống xong, tôi nhìn người đàn ông dò hỏi: "Đây là đâu vậy bác?". Người đàn ông nhìn tôi nói: "Đây là nhà của tôi, cách chỗ các chú đánh đồn Tam Quan khoảng chừng cây số". Nói rồi ông bảo cô con gái lấy bát cháo cho tôi ăn, rồi ông cho biết: Khi bộ đội phối hợp nhịp nhàng với các mũi tấn công từ bên ngoài vào, quân và dân Tam Quan đã nổi dậy hỗ trợ các lực lượng vũ trang đánh chiếm nhiều mục tiêu và các cơ quan quan trọng, làm tan rã toàn bộ quân địch. Sau khi giải quyết xong công việc, bàn giao lại cho địa phương, đoàn quân đã tiến về thị xã Quy Nhơn. Ăn xong bát cháo tôi đã tỉnh táo, người đã đỡ mệt. Tôi thao thức không tài nào chợp mắt, cứ hình dung lại những sự việc đã xảy ra. Không biết giờ đơn vị đang ở đâu, tìm đơn vị nơi nào? Tâm trạng tôi phấn chấn với niềm vui chiến thắng của đơn vị, lòng tôi cứ cồn cào mong trời mau sáng.

Trời vừa tang tảng, sức khỏe tôi có phần đã ổn, định bụng sẽ trốn gia đình đi tìm đơn vị nhưng cô con gái chủ nhà tinh ý nhìn tôi: "Bộ dạng này anh định đi đâu? Anh xem lại mình coi!". Trên người tôi bộ quần áo bà ba nâu đang mặc là của của ông chủ nhà, đôi dép đã tuột hết quai.

Tôi vươn vai đứng dậy, bỗng nghe tiếng rên ở phía giường nhà sau. Tôi hỏi cô gái: "Này cô! Sau nhà mình có ai rên rỉ vậy?". Ông chủ nhà dậy pha ấm trà mời tôi uống mừng chiến thắng. Ông cho tôi biết, khi ông theo đội du kích dẫn dường cho bộ đội tiến về thị xã Quy Nhơn thì thấy tình cảnh một tên lính ngụy, áo rằn ri bị thương ở chân chảy máu, nằm đè người lên anh bộ đội giải phóng đang bất tỉnh, máu ri rỉ đầy lỗ tai. Ông gọi thêm mấy du kích cùng con gái đưa hai người về nhà, lúc đó khoảng nửa đêm. Ông đắp thuốc và băng bó cho tên lính ngụy,

lau chùi sạch sẽ và thay áo quần cho tôi. Ông bảo tôi: "Tình hình bên ngoài đang lộn xộn không biết đâu mà lần. Hai người chỉ bị ngất do sức ép của đạn pháo. Vết thương không nghiêm trọng lắm. Đợi khi nào khỏe lại rồi tìm cách giải quyết".

Qua tìm hiểu tôi biết ông chủ nhà có tên là A Đăm còn cô gái là Y Muôn. Một ngày qua đi, tôi được bố con Y Muôn chăm sóc chu đáo nên sức khỏe đã có phần tốt hơn. Tên lính ngụy cũng đã tỉnh. Tôi vào chỗ nằm của cậu ta cất tiếng: "Sao đã đỡ hơn chưa?". Tên lính ngụy nhìn tôi mặt nhợt nhạt, sợ sệt: "Dạ, cảm ơn anh em đã đỡ nhiều rồi". Tôi động viên cậu ta: "Không có gì phải sợ. Chúng ta đều là người của nước Việt Nam, nhưng do hậu quả chiến tranh gây ra, chúng ta trở thành hai người trên hai chiến tuyến, là kẻ thù của nhau. Giờ quê hương đã giải phóng rồi, chế độ ngụy quyền đang sụp đổ, dân tộc lại hòa hợp, trở thành người một nhà thôi". Tên lính ngụy nghe tôi giảng giải miệng lắp bắp dạ liên hồi. Tôi hỏi: "Vậy cậu tên gì, quê ở đâu?". "Dạ em sinh năm con khỉ nên mẹ đặt tên em là Thân, em ở Phù Cát. Em mới vô lính một năm nay. Anh tha cho, em mới tham gia trận đầu". "Tôi tên Chiến, cũng tuổi Thân. Chúng mình cứ xưng hô cậu tớ cho thoải mái nhé".

Y Muôn đi công tác về gấp áo quần, xâu lại dép cho tôi. Rồi cô thông báo cho tôi biết ngày 31 tháng 3 năm 1975 ta đã làm chủ thế trận tại Hoài Nhơn. Cùng với quân chủ lực Sư đoàn 3, quân và dân các địa phương trong tỉnh nổi dậy và giành thắng lợi, cụ thể: 8 giờ ngày 31 tháng 3 giải phóng quận lỵ Phù Mỹ; 9 giờ giải phóng quận lỵ Phù Cát; 10 giờ giải phóng quận lỵ Bình Khê; 12 giờ ta làm chủ quận lỵ An Nhơn; 12 giờ 30 phút giải phóng quận lỵ Tuy Phước; 15 giờ giải phóng quận lỵ Vân Canh... Những tin vui thắng trận cứ dồn dập làm cho tôi trào dâng một cảm xúc vui mừng khó tả. Và Y Muôn còn cho biết cô đã bắt được liên lạc với đơn vị tôi, ngày mai sẽ tìm cách đưa tôi đi.

Đêm, trăng thượng tuần nấp sau gốc dừa. Những tàu dừa lòa xòa đung đưa làm ánh trăng vỡ vụn nhưng cũng đủ sáng trên con đường tôi cùng Y Muôn dắt nhau ra chỗ gò đất mà tôi đã bị thương như để ghi nhớ một kỷ niệm. Ngày mai tôi sẽ xa Y Muôn, xa mảnh đất nơi đã cứu sống tôi, lòng tôi thấy bồi hồi, luyến nhớ. Mới chỉ ba ngày thôi mà tôi thấy như thân thiết với Y Muôn từ lâu. Ngồi bên Y Muôn, mùi dầu dừa phảng phất trên mái tóc làm cho tôi có cảm giác lâng lâng. Mùi thịt da con gái cứ xâm lấn vào tim tôi. Thỉnh thoảng ngọn gió biển nhè nhẹ thoảng qua vất những sợi tóc mơn trớn sang má tôi. Nhìn Y Muôn tôi hỏi nhỏ: "Y Muôn là người Bana sao lại ở đây?". "Dạ! Em là người Bana. Năm 1965, mẹ em mất, cha đưa em về lập nghiệp ở đây. Cha em về làm nghề trồng dừa thuê. Thỉnh thoảng ông vào rừng hái lá thuốc về chữa bệnh cho mọi người. Nghề thuốc là nghề gia truyền của nhà em đó". Y Muôn nhìn tôi xem có phản ứng gì không. Tôi không nói gì chỉ gật đầu. Y Muôn bứt một lá cỏ, tay cô vụng về ngắt ra từng khúc ngắn rồi nói tiếp: "Lớn lên em tham gia vào đội du kích địa phương, làm giao liên đưa

Minh họa: Nguyễn Văn Cần

các đoàn bộ đội bí mật về đánh địch. Em cũng tham gia nhiều trận đánh rồi nhé". Tôi nhìn Y Muôn với tấm lòng cảm phục, rồi lái sang chuyện khác: "Vậy Y Muôn đã có anh nào dạm ngõ trầu cau chưa? Có thích lấy chồng bộ đội tôi làm mối cho". Y Muôn nhìn tôi bẽn lẽn: "Em mới 21 tuổi, đang còn trẻ con chứ đã nghĩ chuyện yêu đương gì đâu. Mà em không dám ưng các anh bộ đội đâu, biết bộ đội có ưng người dân tộc như em không!". "Vậy là Y Muôn hơn tôi hai tuổi. Nhưng thấy Y Muôn xinh đẹp, trẻ trung nên tôi cứ tưởng Y Muôn nhỏ tuổi hơn tôi". Ánh mắt tôi đang nhìn về xa xăm, Y Muôn tưởng tôi giận nên nhỏ nhẹ: "Sợ cái bụng bộ đội nói vui thôi. Nhưng Bana với Kinh cũng là người Việt Nam cả phải không cậu!". Y Muôn đổi cách xưng hô một cách mau lẹ. Hai chúng tôi lặng lẽ nhìn nhau không nói gì. Không gian về khuya càng yên ắng, tiếng súng đã im bặt mấy ngày nay. Thỉnh thoảng đâu đó nghe tiếng đùng của đạn pháo đơn điệu. Tôi nhìn Y Muôn, khuôn mặt

thanh tú, đôi mắt bồ câu tinh nghịch. Mấy ngày được Y Muôn chăm sóc như người chị, người mẹ tôi thấy mình đã khỏe thêm, lòng thầm cảm ơn bố A Đăm và Y Muôn nhiều lắm. Vậy là ngày mai phải xa Y Muôn, tôi muốn nói một điều gì đó mà sao khó quá. Hít một hơi thật sâu, lấy lại bình tĩnh tôi nhìn vào mắt Y Muôn: "Nếu Y Muôn yêu bộ đội thì hãy chờ... chờ đợi Chiến nhé. Hẹn ngày thống nhất Chiến sẽ tìm về với Y Muôn". Nói rồi tôi bạo dạn hôn lên tóc, lên má Y Muôn. Dưới ánh trăng mờ ảo tôi thấy mặt Y Muôn đỏ lựng lên.

***

Ngọn gió ùa qua xua đi mấy con muỗi đang vo ve. Y Muôn nhìn tôi, phá vỡ sự im lặng cất tiếng: "Vậy sau giải phóng đến giờ cậu đi đâu bặt tin, bắt Y Muôn chờ đợi đến bạc cả tóc". Nắm bàn tay xương xương của Y Muôn đang nóng ấm trong tay tôi, tôi kể cho Y Muôn nghe những năm tháng cuộc đời lận đận của mình: "Hết chiến tranh, cấp trên cho Chiến đi học sĩ quan ngoài Hà Nội. Học xong lại lên biên giới phía Bắc đánh quân bành trướng ở Lạng Sơn. Trong một lần bị thương nặng được một gia đình người dân tộc Dao cứu sống, Chiến mất liên lạc với đơn vị và rồi... ở lại thành con rể của bản làng. Vợ Chiến sinh được đứa con trai đặt tên là Thắng. Cuộc sống sau chiến tranh cực khổ, thiếu thốn. Vợ đi cuốc nương bị trúng mìn và mất. Chiến một mình nuôi con vất vả trăm đường. Ai cũng bảo đi thêm bước nữa nhưng lòng Chiến đã băng lạnh. Mấy lần khoác ba lô định đi tìm Y Muôn nhưng cảm thấy xấu hổ vì Chiến thấy có lỗi với lời hẹn năm xưa nên đành nuốt nỗi buồn vào trong lòng. Thằng Thắng nay đã học xong Đại học Kinh tế và đang làm luận văn thạc sĩ. Mới gần đây nó kết nối được với thủ trưởng Hoàng qua trang mạng xã hội, nhờ Đại tá Nguyễn Hoàng mới có cuộc hội ngộ này đây. Mà thôi chuyện xưa như cổ tích rồi được gặp lại người thân là Chiến mừng lắm. Mà này! Chuyện Thân là chồng của Y Muôn là sao?". Buông tay tôi Y Muôn kể chuyện về mình: "Sau ngày giải phóng Y Muôn được phân công làm công tác Đoàn, rồi phụ nữ xã. Nhưng một số người xấu làm đơn tố giác Y Muôn đã cứu và nuôi lính ngụy nên cấp trên cho Y Muôn nghỉ công tác. Lúc bấy giờ Y Muôn buồn lắm, ngày đêm cứ mong tin tức của Chiến, chờ năm này qua năm khác vẫn biệt tin. Nỗi chờ mong yêu thương đã giấu kín trong lòng, còn một nỗi chờ khác là Chiến về để minh oan cho Y Muôn! Oan ức, chịu tiếng xấu, Y Muôn ngày đêm buồn bã nhiều lúc nghĩ quẩn... Tuổi xuân dần qua đi, những sợi tóc mượt mà hương dầu dừa bắt đầu xơ cứng. Ông Thân, sau một năm học tập cải tạo về ông ấy đi làm phụ hồ, bốc vác ở bến cá, bọn đầu gấu vì giành giật địa bàn làm ăn đã đánh cho gãy chân. Sau khi lành bệnh lần mò tìm về với Y Muôn. Hai người thông cảm hoàn cảnh của nhau và như có sự định mệnh, ông Thân và Y Muôn nên duyên vợ chồng. Còn cha, vì buồn bực chuyện con cái không được như người ta nên sinh ra uống rượu, ông mất sau một lần tai biến nặng. Tưởng chừng như núi sập đè nặng lên cuộc đời Y Muôn. May sao Y Muôn gặp

Đại tá Hoàng, mọi oan trái cũng được giải tỏa. Cấp trên muốn đưa Y Muôn trở lại công tác nhưng hai vợ chồng hùn vốn, vay mượn lối xóm mua mảnh đất này trồng rừng dừa. Ngày tháng cứ lầm lũi bên rừng dừa đợi ngày thu hoạch. Được mùa, dừa bán không xuể lại hì hục, thuê nhân công, đầu tư vốn xây dựng nhà máy chế biến nước dừa đóng chai, làm bánh kẹo dừa đặc sản, xơ dừa thì làm chổi, thân dừa thì làm đũa... Thương hiệu có tiếng trên mảnh đất Tam Quan này nên khách hàng đặt mua nhiều lắm. Khổ nỗi, Y Muôn không sinh được con cho ông Thân. Nhiều lần động viên ông Thân kiếm bên ngoài để có người nối dõi nhưng ông ấy bảo, mình có hàng trăm đứa con là con em cựu binh, thương, bệnh binh làm công nhân đó thôi. Nghe ổng nói vậy Y Muôn cũng yên tâm. Tiền thu nhập một phần tích cóp cho tuổi già, một phần Y Muôn làm từ thiện cho những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Tôi lại nắm tay Y Muôn một lần nữa và cất tiếng: "Chiến có lỗi với Y Muôn nhiều lắm. Cho Chiến xin lỗi nhé!". Tay Y Muôn để yên trong tay tôi, giọng nói nhẹ nhàng trên khuôn mặt rắn rỏi, cất tiếng: "Không ai có lỗi đâu cậu. Chỉ vì chiến tranh, nó đã cướp đi bao cuộc sống, bao mơ ước của con người. Mà thôi! Chuyện đã qua rồi...".

***

Sáng nay vợ chồng Y Muôn dẫn tôi và Đại tá Nguyễn Hoàng lên thăm khu xưởng chế biến dừa. Khu nhà xưởng cao, rộng, thoáng đãng đang nấp bóng dưới rừng dừa mát mẻ. Bên kia là nhà kho, phía sau nhà xưởng là nhà bếp tập thể cho những công nhân ở lại ăn trưa. Bước vào nhà xưởng mùi dừa thơm dịu ngọt bốc lên làm tăng thêm cảm giác ấm áp. Trong những bao hàng nhãn mác đẹp mắt là sản phẩm đạt chất lượng được kiểm định đầy đủ về các tiêu chí. Không khí làm việc của công nhân vui vẻ, miệt mài. Tiếng quạt thông gió hòa lẫn tiếng sóng rì rào hương biển quyện vào hương dừa làm cho không khí trở nên thanh thoát, một khung cảnh thanh bình đến lạ. Y Muôn bóc một gói kẹo dừa mời chúng tôi, rồi nhìn Đại tá Hoàng nói to như để cho tôi cùng nghe: "Công nhân ở đây đa số là con em cựu chiến binh, con em thương, bệnh binh đó anh. Em cũng muốn giúp đỡ họ, san sẻ một phần trong cuộc sống". Tôi cầm chiếc kẹo dừa trên tay, mùi hương dừa cứ dâng lên đầy lồng ngực.

Bốn bàn tay nắm chặt lưu luyến tạm biệt. Thân âu yếm nhìn vợ rồi nói với tôi: "Anh Chiến! Đợt này về anh cho thằng Thắng vào đây giúp cho vợ chồng tôi quản lý nhà xưởng nhé!".

Hương dừa cứ quấn theo chúng tôi dâng tràn cả lên xe. Mùi hương chứa chan kỷ niệm cứ lâng lâng, dịu ngọt.

N.Đ.D

Giọng chim

Truyện ngắn dự thi **NGUYỄN VĂN HỌC**

"Hắn tạch rồi!". Lòng ông Vệ trĩu nặng. Kẻ bị tóm là Dũng "rồ", một vây cánh của lão Thật, tên ăn cháo đái bát, bán đứng anh em. Lão Thật là em họ xa ở quê, được ông Vệ đưa đi làm ăn từ thuở hàn vi. Ông có ơn với cả nhà lão, sau cả thằng Phước, con lão, thế mà lão đâm sau lưng. Chẳng là, biết ông Vệ sắp rút về, nhường quyền điều hành trực tiếp tập đoàn Đại Dương cho con trai lớn, lão Thật nhẫn tâm lừa ông ký vào một văn bản hợp tác mà sau đó tập đoàn thiệt hại nhiều tỷ đồng. Sau lần ký tá, công ty Đang Phát của Dũng "rồ" và vài doanh nghiệp loe ngoe vui mừng hưởng lợi.

Năm đó lão Thật đã tung bộc phá, khiến lòng dạ người cựu binh chao đảo. Cú đánh làm ông Vệ ốm liệt giường mấy ngày với mê man tuyệt vọng, lại hao tiền tốn của lo lót. Mỗi lần nghĩ về nỗi đau, ông hỏi lão: "Tại sao cậu làm tôi ra nông nỗi này? Tôi có đối xử tệ với cậu không? Cậu thừa biết nếu tôi ký vào cái văn bản đó, thiệt hại cho Đại Dương sẽ vô cùng lớn…". Đối mặt sự chất vấn của ông Vệ, lão Thật cúi gằm, rồi tơn tớn xoa mịn bằng một câu em xin lỗi anh. Sau lần đó, đường ai nấy đi.

Dũng trốn thuế và làm ăn phi pháp. Bọn chân rết, lâu la sẽ chao đảo. Thật sẽ run lắm cho mà xem. Để rồi kịch diễn ra như thế nào. Nhưng sâu trong tâm tưởng, ông vẫn thương Thật, đường sáng không đi, lao đầu vào đường tối. Ông tự hỏi, mình có bao giờ thất đức với anh em, mà sao có người lợi dụng lòng tốt để hưởng lợi riêng?

Tiếng bà giúp việc báo khách kéo ông về thực tại. Là Phước, con lão Thật. Trước mặt ông Vệ là khuôn mặt hơi gãy, giống bố, dễ liên tưởng dạng tiểu nhân. Gã không ngớt lời khen khuôn viên của "ông bác" chẳng những đẹp còn bề thế sang trọng. Nhất là những cây cảnh hoành tráng đẳng cấp. Phước mang đến một cái lồng chạm trổ tỉa tót kỹ lưỡng, tinh xảo, bên trong là con vẹt

mỏ đỏ, đuôi dài với bộ lông tuyệt đẹp.

- Dạ, không gian này của bác có thêm "anh bạn" này thì tuyệt vời lắm lắm.

Phước búng tay ra hiệu. Tức thì con vẹt thốt lên, gần rõ như tiếng người: "ào ông chù, ào ông chù" (chào ông chủ). Lại một cái búng tay khác, con vẹt nói: "vạn tuế, vạn tuế". Ông Vệ cười. Con chim lém lỉnh! Xưa nay ông không nhận đồ tặng của người mình không giúp. Phước là con trai lão Thật, đang làm chủ một công ty nhỏ mới phất chục năm nay cũng nhờ ông xởi lởi ban cho một vài dự án nhỏ.

- Đây là con vẹt Nam Mỹ đã được thuần hóa. Cháu xin kính biếu bác, để thi thoảng nó giúp bác thư thái tinh thần ạ. Nó làm trò giỏi lắm, bảo đảm bác sẽ thích mê. Nó lại được ngự ở ngôi nhà tuyệt đẹp này nữa thì mức độ tuyệt tăng lắm lắm đấy ạ.

Thích chim, nhưng không vồ vập quá. Mặt ông hồng lên. Đó là cách ứng xử với mỗi ai đến cảm ơn. Trước tới nay, ông nghĩ, người ta tặng quà là cái nghĩa lưu tình. Tập đoàn Đại Dương trở nên phát đạt đều nhờ ông lao tâm khổ tứ. Ông ăn ở biết điều, quà cáp rải ở tất cả những chỗ cần. Đời mà, sự hợp tác trôi chảy, đỡ đần nào cũng vài ba bên win-win. Thằng Quyết Tiến con trai út của ông mới lập công ty riêng cũng được ông dạy như thế. Nhưng nó muốn đi tắt. Quyết Tiến bảo con có đường đi riêng mình. Bố con thằng Phước cũng lân la tính toán nịnh cả Quyết Tiến. Phước cà kê một hồi, giới thiệu khả năng của con vẹt. Nó có thể nói được nhiều điều khi chúng ta kiên trì dạy dỗ. Nó sẽ giúp ông bác đã sang lại càng sang.

- Bác chơi thấy thích, rồi cháu biếu thêm ạ. Chả đáng là bao. Như con muỗi ý mà bác!

- Mày định sai tao cái gì hả? Vòng vèo làm gì.

- Ấy dạ không… Bây giờ thì không ạ. Cháu biếu để thể hiện lòng kính hiếu bác thôi ạ.

Câu nói của Phước suýt làm ông nôn. Phước là điển hình đi lên bằng nước bọt. Có lúc gã đóng vai con rối trong các cuộc nhậu. Trò này hợp thời bởi lời gã rót tràn trề làm nhiều người ưa nịnh thấy… êm tai. Phước ra về, mang đi cái ồn ào. Gã không quên nói với con vẹt: "Mày chăm sóc ông chủ tử tế vào nhá". Con vẹt cúi thấp đầu xuống, cái đuôi vẩy vẩy, y như chó mừng chủ. Ông Vệ quay lại với con vẹt. Nhìn lâu giống bố con lão Thật quá. "Cha bố thằng lém lỉnh!". Nâng cốc trà bà giúp việc vừa rót, ông nhấp nhẹ nhàng. Gió xuân rơn mềm bao phủ không gian. Xuân làm cốc trà trở nên nồng nàn. Ngắm kỹ con vẹt, nó có vẻ ngồ ngộ, có tí trâng tráo. Những cây cảnh biết phận mình khoe kiệt cùng vẻ đẹp. Bầy chim trời tí xíu lao xao bay lượn rồi lẫn vào những bóng cây.

Hình ảnh cái mặt gãy của lão Thật lại ùa vào tâm trí ông.

***

Thời trai trẻ ông Vệ chinh chiến ở chiến trường ác liệt. Giặc giã yên, ông về quê, chứng kiến cảnh làng xóm kiệt quệ, đói nghèo, cây gai, cỏ dại mọc đầy. Sự kiên gan của người lính vẫn ập òa trong từng mạch máu làm ông không thể khoanh tay đứng nhìn. Sống

là không chịu đầu hàng gian khó. Câu khẩu hiệu đó găm vào ông từ ngày xa quê, vẫn luôn nóng hổi nhắc nhở. Từ năm "tám mấy" ông nhận thêm ruộng, thầu ao thả cá, buôn muối, chẳng sá gì nắng mưa hay những lúc cơ thể quặn lên vì vết thương trước "bảy lăm". Sau này còn đánh phân bắc, phân xanh về bán. Thật xuất ngũ sau ông mấy năm, có anh trai đào ngũ, sau này chết vì tai nạn tàu hỏa. Nhìn cái mặt gãy, tồi tội, ông Vệ tận tình dạy cho. Rồi ông dẫn Thật đi buôn muối.

Buôn đâu trúng đó, ông lại hùn vốn cùng những người chuyên hút thuốc lào mở ra nhiều đại lý ở các huyện ngoại thành và quận nội thành. Có tiền, ông đập vào đất. Mà đất đai ngày đó rẻ như cho. Mấy "ông bác" xã hội quý đến mức sẵn sàng cho ông cả sào đất ở mạn ngoại thành um tùm cây cỏ khi ông mang nghề buôn muối đến cho họ. Làm giàu từ muối nhưng để ngạo nghễ làm giàu, có danh vị với đời phải là bất động sản. Những năm ấy chẳng ít kẻ lội đôi chân vào thương

Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

trường đầy chông gai, lắm lúc nhơ nhớp. Thương trường khốc liệt chẳng kém chiến trường.

Nước nổi bèo nổi. Ông giàu lên lão Thật cũng giàu lên. Đầu lão cứ cui cúi, tồi tội. Lúc nào lão cũng cúc cung tận tụy. Là người biết nghĩ trước sau, ông luôn hàm ơn, tạ lễ những người đã giúp đỡ cho sự thành công của mình. Chả riêng gì Thật, đàn em trong thôn, họ hàng, láng giềng, ông đều hào phóng tương trợ.

***

"Chào ông chủ. Chào ông chủ". Sáng bước ra khuôn viên hít khí trời, con vẹt đã làm không gian rộn rạo. Giọng nó ngày càng nét như thể đã tự tập uốn lưỡi từ lâu lắm. Hằng ngày ông dành nửa tiếng dạy nó nói theo hướng dẫn của Phước. Vẹt không nằm trong nhóm chim biết hót nhưng lại là loài nổi tiếng với khả năng bắt chước cách phát âm phức tạp trong giọng nói người. Con này khôn lỏi. Có lúc nó nghĩ được những mỹ từ mà ở tuổi ông nếu nhận là hơi ngượng hoặc không hợp. Ai lại nói: "Ông đẹp trai", "ông thông minh". Đẹp lão mới đúng. Còn thông minh, không, phải dùng từ khác thay thế cơ, như thông tuệ. Ông bảo với con vẹt: "Mày chỉ cần hằng ngày chúc tao sống thọ là được".

Trước đây, ông từng chơi chim nhưng không sâu. Công việc bận bịu, không chăm được, nên con sổng chuồng, con buồn bã lăn ra chết. Thời gian ngốn hết bao nhiêu thú chơi thanh tao vào ổ bụng khắc nghiệt của nó. Ông quên mất mình cần tiếng chim đến thế nào. Giờ tiếng con vẹt đánh thức niềm cảm hứng tận sâu thẳm trong ông. Ông nhờ người kiếm thêm hai con nữa về nuôi một thể. Hai con vẹt quý được mang về thì con Phước tặng càng trở nên hoạt bát, tinh lẹ cạnh tranh thể hiện mình. Chao ôi chúng nói liên hồi. Chúng đua nhau khen không biết mỏi họng, đến nỗi những chiếc mỏ quặp xinh xắn bị mòn đi. Để cạnh thì chúng nhí nháu. Để xa nhau chúng nói to hơn, gây chú ý. Khách đến khen ông chịu chơi. Ông xua tay: "Vui cửa vui nhà thôi, có lúc rát tai lắm".

***

Trong tập đoàn, đối tác, người quen, bè bạn, tất thảy đều trổ ra những lời bợ đỡ, a dua, mồm miệng đỡ chân tay. Người này nói xấu người kia. Ai cũng muốn lấy lòng chủ tịch. Bên ngoài, người xu nịnh để xin việc, kẻ nhằm là phẳng những khó khăn trong đấu thầu, cạnh tranh giành quyền thi công công trình hoặc cung cấp vật liệu xây dựng. Cũng có khi chỉ là dự án làm cột đèn chiếu sáng một đoạn phố. Nhà nhà chém gió. Người người chém gió. Đôi lúc ông nhăn mũi vì lời kệch cỡm xộc vào. Nịnh từ cách ông hút thuốc lào đến cái tay bưng nước. Nịnh nọt thành phong trào, tạo bệ phóng cho thăng tiến. Thật - phó tổng giám đốc và thằng em Phóng ngang chức Thật thì khỏi nói, phởn phơ khen ông Vệ. Hai người luôn kèn cựa nhau kiểu như hai gái chung một chồng. Nhiều khi vui, ông quăng cho vài câu vào mặt: "Chúng mày khen mà tao thấy kinh". Đám cấp dưới xun xoe dừng vài hôm rồi đâu lại vào đấy. Nhắc nhiều mệt. Thôi mặc. Ông từng nghe ở đâu đó nói, bọn

nói dối lưỡi sẽ ám đen nên mỗi ai khen mình, ông đều gắng nhìn vào lưỡi họ. Khi còn tại vị ông cất nhắc nhiều đàn em. Sau đó có thằng rẽ ngang vào làm Nhà nước. Có đứa tách ra lập công ty. Nhiều kẻ thành trọc phú và học qua cầu rút ván rất nhanh. Bọn họ luồn cúi leo vào chễm chệ những cái ghế làm ông bất ngờ. Nhưng bất ngờ nhất là Phóng. Đợt còn ở tập đoàn, Thật và Phóng xun xoe không hẹn mà gặp, lên trình giấy tờ ở phòng ông. Cả hai kèn cựa, cạnh khóe rồi xông vào vật, bóp dái nhau. Phóng bị vỡ hạt. Tai tiếng lềnh bềnh nổi giới kinh doanh bất động sản ngày đó. Sau hôm đi viện về, cũng chẳng hẹn mà gặp, cả hai mang quà đến biếu. Hôm đó ông mở cửa, nhìn thấy, đuổi thẳng. Để chữa ngượng, Phóng tung ra lời đồn rằng lão Thật cũng bị bóp trật hạt, dái to mà không hạt. Sau này, ông Vệ mới biết, bọn họ xách vẹt đến biếu. Ông cũng tách Phóng khỏi tập đoàn. Thế rồi, Phóng chễm chệ ngồi ở ghế Phó giám đốc Sở xây dựng…

"Ông em" quyền uy ngất ngưởng của thành phố mời đến nhà nhậu. Sau buổi miễn cưỡng tiếp mấy tên chém gió, ông thu xếp mọi việc rồi về nhà tắm rửa, sau đó đĩnh đạc tự tin đến nhà vị lãnh đạo chóp bu. Nơi đây luôn sặc mùi xì gà và quyền thế. Nhạc không lời du dương từ chân cột đèn ngoài cổng dẫn vào cửa sảnh. Tiệc quan to bao giờ cũng đậm đà sang. Ông Vệ nhăn mũi vì gã trán hói được mệnh là "vua nịnh" đang vênh vang lẫn trong đám quan chức. Cái trán hói của Đức Sỹ như bóng hơn sau mỗi lời thốt ra. Gã luôn miệng thể hiện là giáo sư tiến sĩ, giám đốc, nghênh ngang khoe tập thơ mới xuất bản được xức thơm bằng mấy bài sặc mùi tán dương. Gã là người từng cùng vào sinh ra tử với ông ở chiến trường, làm trong tập đoàn, thế rồi biến chất thành một con buôn rẻ tiền. Cũng hèn hạ như lão Thật, gã bắt tay với người ngoài để hưởng lợi một mình, gây thiệt hại cho cơ quan. Sỹ bị đuổi. Không anh em gì hết. Sao trước đây trong hòn đạn mũi tên, người ta có thể đồng lòng, nhất nhất một chí hướng, vậy mà lúc xuất ngũ, làm ăn lại có thể phản bội, giở con dao thủ đoạn chém đứt mạch máu tình nghĩa? Chà! Còn tên Thán kia nữa, một kẻ chuyên bám gót quan chức, nói dối trơn tru ngọt như nói thật, lập đường dây chạy chọt ngầm, ăn dự án. Cánh doanh nhân thành phố còn lạ gì. Hắn cùng Sỹ gây dựng bè phái, tạo những chân rết giành giật miếng ăn người khác. Bữa tiệc khai vị bằng chuỗi thể hiện quyền uy của ông em chức lớn. Mấy kẻ xung quanh hai tay giả dối chạm ly. Ông vẫn nhớ, Thán là người bắt tay với Thật, nhưng cũng tố những hành vi của Thật với ông. Còn ông hết lòng bảo vệ đàn em: "Thật nó không dám làm điều đó". Thán nhấn: "Rồi huynh đệ tương tàn, đầu rơi máu chảy, anh sẽ biết".

Không vui, ông Vệ xin phép rút lui sớm.

***

Rít xong điếu thuốc lào, ngắm mấy cây thế hoành tráng mới được đưa về thì mấy con vẹt thức giấc. Những ngày qua, chúng gào từ sáng sớm tới tối. Màn đêm xuống chúng vẫn không dừng lại.

- Ông vừa vừa phai phải thôi chứ.

Tưởng có tí tiền mà lúc nào cũng ca ngợi mình. Suốt ngày đêm vẹt khen chủ. Đúng là người nào vẹt nấy.

Tiếng ai đó chói gắt ngoài cổng. Ông nghểnh ra. Bà giúp việc mở cổng. Tức thì cô hàng xóm lao vào, nhấp nhóa mặc nguyên bộ đồ ngủ, đầu vú nhọn hoắt sang nhà ông làm om sòm. Cô tung ra tất cả những bực tức đã bị nén chặt nhiều ngày đêm. Là tại bọn vẹt. Chúng ồn ào suốt đêm làm cô mất ngủ. Trong đêm thanh, tiếng bọn vẹt càng căng tức. Ông Vệ sượng sùng, không biết giấu mặt vào đâu.

- Đúng là khổ. Tôi xin lỗi cô. Tôi không nghĩ là nó lại gây ra tội. Tôi sẽ xử lý.

Lúc này, Lực, chồng của người phụ nữ chạy sang.

- Ấy chết, mình ơi, có gì mà to tiếng thế. Cứ từ từ ta góp ý với bác Vệ.

Lực đẩy vợ về, còn mình quay lại.

- Khổ, vợ em nó nóng nảy quá, không kiềm chế được. Mong bác bỏ quá cho.

Lực là hàng xóm, cũng là một người từng được ông Vệ cứu trong mấy thương vụ làm ăn. Trong chuyện ồn ào của mấy con vẹt, anh không định đến nhà ông Vệ. Tại vợ anh sồn sồn ầm lên.

- Lỗi là ở anh, chú Lực ạ. Chắc anh sẽ phải bỏ mấy con vẹt đó đi.

- Ấy chết. Sao thế được ạ. Bác cứ bảo nó nói ít đi thôi ạ. Bỏ đi làm gì. À, em thì đàn ông đàn ang dễ ngủ, có tiếng vẹt cũng vui. Nhưng đám phụ nữ, bọn họ… Em mong bác thông cảm.

Mặt ông Vệ đỏ lừ. Ông xấu hổ. Hỏi ra, ông Vệ mới biết Hoảng có ngôi nhà sát vách nhà Lực đã phải chuyển ở nơi khác. Một tháng qua, họ không thể chịu được tiếng vẹt ban đêm. Chị vợ mắc chứng mất ngủ. Họ chịu ơn ông Vệ không dám nhắc nhở, đành âm thầm rút chỗ khác.

***

Thằng Quyết Tiến bị công an sờ gáy. Cũng tại thằng Phước nịnh bợ, uốn éo đưa Tiến đến nông nỗi này. Tiến là thằng ngựa non háu đá không chịu nghe lời bố, nhuốm màu xu nịnh. Có lúc ông thấy giọng nó sặc mùi xu nịnh. Quyết Tiến dính dáng đường dây mua bán hóa đơn đỏ, bị bắt tạm giam, chờ điều tra. Ông Vệ phải đôn đáo tìm cách lo lót. Suốt nửa tháng trời ông mê man lo lắng.

Ông buồn vì mất ngủ, trong mơ màng bọn vẹt về làm phiền. Thêm ba tháng trằn trọc, đôn đáo, lại phải có lời nhờ vả bố con thằng Phước, thằng Quyết Tiến con ông mới chỉ bị phạt hành chính, được thả ra và bị quản thúc. Không nhớ ông đã gõ bao nhiêu cửa, sử dụng đến bao nhiêu mối quan hệ, tốn kém cả núi tiền. Thế rồi bước ra, thằng Quyết Tiến lại phũ phàng nói chẳng cần nhờ vả bố, con cũng tự lo liệu được. Khớp nối các ông tin, ông Vệ biết Tiến bị bố con thằng Phước giật dây. Kế hoạch của Phước là dìm Quyết Tiến xuống, rồi vờ vĩnh cứu lên. Như thế, bố con nó sẽ được mang ơn, có thể mang ra đánh đổi với ông Vệ. Đời này, đúng là chuyện gì cũng có thể xảy ra.

Một đêm giật mình tỉnh dậy, ông bỗng thèm tiếng chim hót trong trẻo bình thường dân dã. Ông mong tìm những tiếng cu gáy, sáo sậu, vành khuyên, họa mi… để dưỡng nuôi tâm hồn mình, để xoa dịu những vết

thương nhức tấy trong xã hội nhiều bạc ác. Ông nhớ câu nói: Để nhìn thấy những con chim, cần phải trở thành một phần của sự im lặng.

Ông dò tìm từ những nhóm hội chơi nhỏ nhất để xin học hỏi, trao đổi, mua bán. Đa phần ông mua và hỏi han cặn kẽ đặc tính, cách chăm sóc, thế mạnh, giọng hót của từng loại. Sơn ca có giọng hót thánh thót, chích chòe lanh lảnh, hoàng yến ngọt ngào. Chim hoàng khuyên mắt đỏ ruby thì tuyệt thôi rồi. Chỉ những người giàu có mới dám tậu về. Nhiều hôm ông lân la đến các cuộc thi chim, các câu lạc bộ chỉ để chiêm ngưỡng, được nghe tiếng chim hót. Ông lạc vào thế giới đầy thi hứng nhưng cũng vô cùng đắt đỏ. Sau vòng tham khảo ông chọn những giọng hót hay mua về. Hễ nghe đại gia nào sở hữu loài chim quý thì tìm đến.

Thế mà trong số chim chóc của các đại gia, ông vẫn lọc ra tiếng chim méo, đục, như bị hít phải khói độc. Trong vài tháng ông đã sở hữu hàng chục ca sĩ nhỏ bé. Như con họa mi khảnh ăn kia, ông mới rước về có giọng được quảng cáo là cực chuẩn. Giọng đổ. Tức là tiếng hót có một độ cao, rung rất đều như tiếng rung cần violon. Là quảng cáo thế, ông nghe thấy thế rồi lại thấy không phải thể. Với dòng họa mi, ông sở hữu hai con giọng hồi, tiếng hót đổ dồn từ cao xuống thấp. Ông cũng tậu về hai con sơn ca được nhiều đại gia giới chơi kính nể. Lúc hứng khởi hót giọng thanh mà không chóe. Lúc bình thường hót đều, uyển chuyển mà không đục. Khi bình thường hót ấm áp mà không rè. Đặt trong khuôn viên, lắng nghe từng tiếng, thích thì thích thật nhưng ông cảm giác ở chúng còn thiếu gì đó. Thiếu sự an bình. Mỗi âm vực, sự luyến láy trôi chảy của chúng gờn gợn vẩn đục thế thời, xớn xác toan tính.

Công việc giao cả cho con cả và con gái, ông tự do lên đường tầm giọng kỳ thú loài chim chóc, đầy hồi hộp và khổ ải. Bắt mối, kết bạn, bằng mọi cách ông vẫn chưa thể tìm ra những con chim có giọng hót hay hơn ba mươi con mình mang về nhà, nhờ hẳn một tay sành nuôi đến chăm chóc. Ngần ấy vẫn chưa làm ông thỏa mãn. Ông cảm giác trong giọng hót của chúng có lúc bị lệch đi. Là nó mà không phải nó. Ông thừa nhận mình chỉ là gã nông dân, nhưng đã từng trải. Nay ông tìm cách lý giải nhưng bất lực. Đúng là có những thú chơi khắc nghiệt, lao lực, hao tiền tốn của. Chính ông Vệ cũng không thể hiểu nổi. Tại sao mình lại phát rồ phát dại, điên điên khùng khùng, bị dắt đi, bị dẫn dụ, rồi dằn vặt khi cố đi tìm một thứ giọng của loài biết hót để khỏa lấp những vết thương chi chít trong mình.

***

Trống rỗng, tuyệt vọng. Mọi ngõ ngách của các đô thị đã bị ông xới tung. Rồi ông tìm thấy ở ngoại thành, có ông chủ Hiền sở hữu khu vườn cả nghìn mét. Ông này còn là "bố" của nhiều con chim mà giá trị của nó hơn châu báu.

Sau cái bắt tay khá ấm, ông chủ Hiền pha trà mời khách. Ông Hiền không nói nhiều nhưng đĩnh đạc. Phòng khách ông đặt một tủ sách ngay ngắn khá lớn. Ông Hiền không chỉ sành chim mà cả hoa lan.

- Hẳn ông không chỉ đến mua chim?

Trong đôi mắt ông, tôi thấy một chữ tìm.

Ông chủ Hiền nheo nheo mắt mời khách, rồi chiêu ngụm trà. Ông Vệ hơi giật mình, chạnh nghĩ, đúng là một người cao tay.

- Vâng, thật ra, xin chia sẻ với ông, tôi đi tìm giọng chim. Tôi muốn tìm thứ giọng hợp với mình.

Đưa tay lên không trung, chĩa ra phía vườn, ông Hiền tự hào:

- Ở đây tôi có nhiều tiếng hót. Khách đến với tôi cũng nhiều. Trước đây tôi từng bảo thủ, giữ thế, chỉ sưu tầm, huấn luyện và thưởng thức một mình. Sau đó tôi nghiệm ra, thứ tinh túy ấy phải chia sẻ cho người khác. Ai có tâm thế, biết được cái hay của từng lời chim hót thì có thể kết giao.

Ông Vệ thành tâm:

- Tôi cũng chỉ là dạng mới lấn sang. Mong ông chỉ giáo.

Một động tác vung tay khoáng đạt.

- Ông bác khiêm tốn quá. Cũng không có gì cao siêu cả. Thực tế thì ở thành phố này nhiều người chơi sang, nhưng không phải ai cũng hiểu hết triết lý chơi chim. Nhưng không sao. Cái gì cũng cần thời gian. Xin mời ông tham quan, ta nói chuyện thêm.

Chỉ có thể là mỹ mãn. Dường như mọi thứ chim quý đều có ở đây. Tất cả đều được chăm sóc, dưỡng nuôi chuyên nghiệp, dưới bóng cổ thụ, khế, nhãn, hồng xiêm. Phía cuối vườn lại là một ô dành cho vẹt.

Vừa đến sát chúng, ông Vệ giật mình. Ông gặp lại những lời nịnh hót chua ngoa của bọn vẹt, như mấy con mà ông đã tống cổ đi. Mũi ông nhăn lại, toàn thân nổi da gà. Thấy thế, ông Hiền quay sang, bảo:

- Bọn vẹt lém lỉnh lắm. Chúng chỉ làm trò vui thôi. Nhiều người thích dùng vẹt vỗ về bản thân.

Hai ông vừa nói chuyện thì Phước đến. Hóa ra Phước là khách quen của ông Hiền. Gã bắt tay hai ông rồi thưa với ông Hiền:

- Bố cháu bảo bác để cho thêm hai con vẹt. Trời ạ. Đã có năm con rồi còn đòi thêm hai con. Rồi có lúc lảm nhảm, như vẹt ấy. Có lúc thò tay bắt con vẹt ra, hôn hôn hít hít. Ông cụ lẫn rồi ạ.

Phước kể sơ sơ. Lão Thật thích vẹt. Chính lão đang dạy lũ vẹt uốn lưỡi, chửi tên những người lão căm thù. Chúng không chửi đúng ý, lão lôi vẹt ra rứt lông đầu, bắt phải làm đúng mới thôi. Giờ con nào cũng nham nhở tội nghiệp. Không biết trong số kẻ bị chửi, có mình không. Ông Vệ nghĩ. Phước ồn ào rồi mang vẹt về cho lão Thật. Gã đi rồi, ông Vệ quay lại với những con chim có giá ngất ngưởng cao. Ông chọn một con chào mào có tiếng hót của làng quê và một con chìa vôi giọng trong trẻo. Để hai chiếc lồng ra một khu vực, lắng nghe. Ông Vệ vẫn thấy chưa ổn.

- Thôi được, tôi cứ mua, mang về đã.

Hai ông hẹn nhau một ngày gần nhất cùng thưởng trà, nghe hót.

Về, đặt hai chiếc lồng chim mới cạnh những lồng chim cũ, nhưng tất cả im lặng. Nào hót đi, sao tự dưng câm bặt thế? Ông nhẫn nại đợi chờ. Gọi điện sang hỏi ông chủ Hiền, sao về nhà mới hai con chim im lặng, chúng cũng làm tất cả các lồng chim ở nhà ông im phăng phắc. Lạ thế. Gã chăm sóc thuê cũng lấy làm lạ. Ông chủ Hiền bảo đợi vài hôm xem sự thể thế nào. Đành thế

thôi, nhưng sốt ruột quá. Bao tâm sức bỏ ra với hồi hộp, lo lắng, hy vọng, ông không thể nhận về sự im lặng.

***

Ông Vệ từ ngoài về thì thấy bố con lão Thật đã ở khuôn viên. Bố con lão Thật quỳ thụp xuống, van xin.

- Anh ơi, anh đại lượng, anh xá tội cho em - lão Thật cất lời - Em biết, em nhục lắm khi phản bội anh, còn cấu kết thằng Đức Sỹ, thằng Thán hại anh. Trước đây, biết em có tội, lâm nạn anh vẫn giúp. Mới đây em làm khổ anh và thằng Quyết Tiến, anh cũng chẳng thèm chấp tội. Công ơn trời biển ấy em biết ạ. Nên hôm nay, hai bố con em đến đây để cầu xin, mong anh tiếp tục ban lòng thương. Năm trước Dũng "rồ" bị tóm, em tưởng hắn sẽ không khai ra. Hắn im, rồi đến một ngày hắn khai ra một mắt xích. Mắt xích đó khai ra em. Em không thể bị ngồi tù. Anh cứu em với.

Mắt ông Vệ rơm rớm. Ông động lòng. Tính ông là thế. Đàn em, dù có tội lớn ông vẫn thương. Nhưng lần này… chuyện đi quá xa rồi.

Thấy khuôn mặt băn khoăn của ông Vệ, bố con lão Thật lại cúi gập mình. Lão Thật van:

- Anh ơi, xin cứu mạng em. Xin cứu cái mạng chó của em. Em đã lạy nhiều cửa rồi. Nhưng em lâm ngõ cụt…

Lão Thật khúm núm đi đến một cái lồng chụp bao vải đỏ, kéo ra, thưa:

- Trước đây em có sai thằng Phước mang một con đến, nay em mang cả đôi chim quý, kính biếu anh.

Đó là hai con vẹt, mỏ đỏ quặp lại. Ông Vệ nhìn thấy, giật nảy. Lão Thật vừa dứt lời thì hai con chim mua của chủ Hiền mở tiếng. Chúng khua môi múa mép khen ông. Khác hẳn hôm ở nhà chủ Hiền. Bản hòa ca xu nịnh vang lên. Tất cả các con chim trong khuôn viên như thể nghe theo lời lão Thật là quản ca, rồi nghe theo hai con chim mới là phó quản ca, cùng cất tiếng. Chúng khen ông như… vẹt. Chúng uống nhầm máu vẹt, nhắm rượu say, trệu trạo ngân rung giả tạo hay sao? Tại sao tất cả chim chóc biến thành cái thứ xấu xí giỏi bắt chước?

Choáng váng, loạng choạng, ông bưng ngực. Ông hét lên:

- Thì ra là mày, thằng Thật. Mày còn gây ra cả chuyện đó. Thật ơi, tao đã chạy trốn mày, chạy trốn thương trường. Tao chạy trốn cả lũ vẹt, thế giới vẹt. Sao chúng mày vẫn ám tao?

Bọn chim chóc ngân tiếp bài ca:

- Ông đẹp trai. Ông đẹp trai. Ông hạnh phúc. Cứu người! Cứu người!

Đầu ông muốn nổ tung, gân tay gân chân vằn vện nổi.

- Chúng mày, tất cả chúng mày! Xéo hết! Tao không cần.

Ông gọi bà giúp việc, miệng lắp bắp: "Tống khứ hết, tống khứ hết", rồi loạng choạng lao ra cổng. Trong khuôn viên, hai bố con lão Thật ngồi thụp xuống cạnh cái lồng chim và lẩm bẩm: "Tạch rồi! Tạch rồi!...".

Màu cây nhập nhòa trắng xanh. Tiếng bọn chim ma quái, nhuốm ô nhiễm, đểu giả, đuổi theo. Phía bên kia, bầu trời như ụp xuống một rừng lửa đỏ, nhức nhối.

N.V.H

Nguyễn Quang Sáng, người kể chuyện đời

THANH THẢO

Nhà văn NGUYỄN QUANG SÁNG

Nguyễn Quang Sáng là nhà văn "rặt ri" Nam bộ, Nam bộ thuần chất, dù ông tập kết ra Bắc, và Hà Nội chính là bệ phóng cho văn xuôi của ông. Nhưng mảnh đất và con người Nam bộ mới là nơi làm nên "người kể chuyện đời" Nguyễn Quang Sáng. Tôi rất tiếc, khi tôi vào chiến trường Nam bộ thì vừa lúc Nguyễn Quang Sáng ra Bắc nên không được gặp ông. Mãi sau chiến tranh, ở Trại sáng tác quân khu 5 - Đà Nẵng, tôi mới được gặp và… uống rượu với Nguyễn Quang Sáng - một cuộc rượu "dã man" mà cả ông và tôi đều nhớ cho tới mấy chục năm sau.

Nam bộ là đất của văn xuôi, đất của những nhân vật lớn, đầy tính cách khốc liệt và hào sảng. Quê Nguyễn Quang Sáng ở xã Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông có lần kể chuyện với tôi, cha của ông làm nghề thợ bạc, nên nhà cũng không nghèo, từ nhỏ ông đã chơi đàn măng-đô-lin, đàn băng-giô, hồi mới kháng chiến chống Pháp ông đi bộ đội nhưng lại ở đội tuyên truyền văn công cấp… huyện, đàn hát phục vụ bộ đội. Nói tới Mỹ Luông, ông Sáng khoe là làng ông có ba người làm văn nghệ đều được giải thưởng Hồ Chí Minh, là ông Anh Đức nhà văn, ông Hoàng Hiệp nhạc sĩ, và ông, vừa viết văn, vừa chơi đàn, vừa đánh bóng bàn.

Nói tới huyện Chợ Mới quê ông Sáng, tôi lại nhớ, hồi năm 1977 tôi có lần đi xe đò qua phố huyện này, thấy một ông ăn mặc như một nhà tiên tri, xõa tóc, mà tôi đoán là thuộc một đạo nào đó, viết lên bức tường nhà ai đó một câu, tôi đọc thấy choáng: "Toàn thế giới vào trật tự". Tôi nghĩ, nếu đưa thế giới này vào trật tự, bây giờ người ta gọi là "Trật tự thế giới mới", thì những

thằng lang thang như tôi chắc phải vào… trại cải tạo mất, còn chơi bời như ông Sáng thì thuộc thành phần phải bị… theo dõi. Quê ông Nguyễn Quang Sáng cũng là quê Đức Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ, đó là một vùng quê trông rất lành hiền, lại sinh được nhiều người danh tiếng, có người là vĩ nhân như Đức Huỳnh Giáo chủ, có người là nhà văn có tầm lãnh đạo như nhà văn Anh Đức, có nhạc sĩ tuyệt vời như Hoàng Hiệp, và có nhà văn hay rượu, hay chơi và hay kể chuyện đời như Nguyễn Quang Sáng. Không ai giống ai, nhưng ai cũng đều để lại những dấu ấn riêng sâu đậm.

Năm 2013, khi vào Sài Gòn, chỉ trước ngày ông Nguyễn Quang Sáng qua đời chừng nửa năm, tôi còn được ngồi uống rượu với ông Sáng ở một cái quán bên bờ sông Sài Gòn thuộc quận 7. Chả là, sau khi bán phần nhà ở 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, ông Sáng được khá nhiều vàng, và mua được đất xây nhà ở quận 7. Bạn tôi, nhà văn nhà báo Hoàng Liên, cũng có phần nhà ở khu biệt thự này, và cũng trúng một đống vàng, sang quận 7 hay quận 9 gì đó mua đất xây nhà. Đó là cuộc đổi đời thật sự với những nhà văn không giàu như ông Nguyễn Quang Sáng và anh Hoàng Liên.

Buổi chiều, ngồi ở cái quán bên bờ sông Sài Gòn, còn nghe được tiếng xuồng máy chạy trên sông và tiếng bìm bịp kêu nước lớn, hệt như hồi chúng tôi ở chiến trường đồng bằng Nam bộ. Nguyễn Quang Sáng thích ngồi ở quán ven sông này, một phần, cũng vì nó gợi ông nhớ lại những kỷ niệm sông nước Nam bộ đã đồng hành cùng ông, đã sống dai dẳng và tha thiết trong ông gần như cả cuộc đời cầm bút. Nói "cầm bút" với Nguyễn Quang Sáng là chính xác, vì cho tới ngày vĩnh biệt trần gian, ông vẫn viết tay bằng bút, từng con chữ hiện dần dưới tay ông, trên trang giấy trắng. Viết một cách "truyền thống" như vậy, nhưng tác phẩm của Nguyễn Quang Sáng luôn cập nhật đời sống đương đại, luôn cho thấy một khả năng quan sát tinh tường cùng những nhận xét sắc sảo của một "nhà kể chuyện đời". Nguyễn Quang Sáng là người kể chuyện tài ba. Cũng không ít nhà văn Nam bộ rất tài ba khi kể chuyện, nhưng chỉ có Nguyễn Quang Sáng là thường hài hước trong những câu chuyện kể của mình. Hài hước là một đặc trưng của người lưu dân Nam bộ, và tôi rất thích giọng hài hước này, được Nguyễn Quang Sáng "gài" thường xuyên trong văn ông.

Mỗi câu chuyện, dù bình dị, dù nhỏ bé tới đâu, qua cách kể chuyện của Nguyễn Quang Sáng đều bật sáng lên một cách sinh động, thu hút và luôn níu giữ người đọc cho tới dòng cuối cùng. Chính khả năng cấu trúc chặt chẽ một câu chuyện khi viết văn xuôi đã giúp nhà văn Nguyễn Quang Sáng thành công khi viết kịch bản phim - một thành công mà rất ít nhà văn ở Việt Nam có được khi đi vào lĩnh vực điện ảnh. Nếu bây giờ phim *Cánh đồng hoang* đã trở thành một tác phẩm điện ảnh kinh điển của Việt Nam, thì công lao của nhà viết kịch bản Nguyễn Quang Sáng là rất lớn. Những cảnh phim có một không hai trên đồng Tháp Mười hoang dại, nơi Nguyễn Quang Sáng từng qua lại nhiều lần trong chiến tranh, đã làm nên những cảnh khó quên nhất trong bộ phim này.

Nguyễn Quang Sáng là một trong số ít nhà văn Nam bộ đã đưa văn xuôi Nam bộ chiếm lĩnh những đỉnh cao trong văn xuôi Việt Nam thế kỷ hai mươi. Chính chất "lưu dân" - một đặc chất của nhà văn Nam bộ được thể hiện mạnh mẽ trong văn Nguyễn Quang Sáng - đã khiến tính cách những nhân vật của ông không thể trộn lẫn, nó có gì như vượt thoát khỏi những khuôn khổ, từ chối những qui ước, và kết nối với tự do. Tính cách ngoài đời của nhà văn Nguyễn Quang Sáng cũng như vậy. Và đó cũng là điểm thu hút những nhà văn nhà thơ thế hệ sau như chúng tôi chơi với ông một cách thoải mái nhất, bạn bè nhất. Nguyễn Quang Sáng trông cứ như chơi chơi, nhưng không một chi tiết nào lọt khỏi mắt ông. Đó là năng lực cảm nhận đặc biệt của một nhà văn chuyên "kể chuyện đời".

Có thể nói, Nguyễn Quang Sáng là một nhà văn xuôi bẩm sinh. Trong mỗi câu chuyện đời giản dị mà Nguyễn Quang Sáng kể, ta như nghe được những âm thanh quen thuộc và lạ lùng của đời sống, ta như thấy được những cảnh vật quen thuộc mà ám ảnh của thiên nhiên Nam bộ. Đó là cuộc sống. Và nhiều khi, văn xuôi, văn học cứ giản dị thế thôi.

Những lần gặp gỡ Nguyễn Quang Sáng, với tôi là những lần anh em chén tạc chén thù với nhau. Rượu cũng uống, mà bia cũng chơi. Mồi mè thế nào cũng xong. Ở những lần đó, Nguyễn Quang Sáng, bằng giọng kể chuyện bẩm sinh của minh, thường tâm sự với đám hậu bối chúng tôi rất nhiều chuyện. Chuyện nào rồi cũng vui, kể cả chuyện buồn. Như chuyện ông Sáng kể hồi Tết Mậu Thân 68, ông đi một cánh quân khác cánh quân nhà văn Nguyễn Thi, cùng đánh vào Sài Gòn, cùng qua đường Minh Phụng, nhưng "Tao khôn mày ơi, tao tránh được cuộc đụng độ khốc liệt ở đó, trong khi Nguyễn Thi vung súng ngắn lao vào…". Tôi nói, hình như lúc ấy Nguyễn Thi cũng không muốn sống nữa. Ông không chịu nổi những cảnh "phê bình" theo kiểu đấu tố ở chiến khu, tới mức có lần định tự tử. Đi chiến dịch Mậu Thân với Nguyễn Thi còn là một lối thoát, nên ông sẵn sàng đối mặt với cái chết mà không hề đắn đo. Nguyễn Quang Sáng im lặng. Tôi thấy ông trầm hẳn xuống. Hình như, Nguyễn Quang Sáng cũng không thích thú gì cảnh sống ở chiến khu. Mà tôi cũng vậy. Chỉ thích xuống chiến trường đồng bằng. Đó là những lần tôi nghe Nguyễn Quang Sáng không kể chuyện đời, mà kể chuyện mình.

Nhưng chuyện riêng ông, rốt cuộc, cũng là chuyện đời mà.

T. T

Người gieo hạt giống văn hóa, giáo dục, bác ái ở Bình Định đầu thế kỷ XX

NGUYỄN THANH QUANG - Linh mục Gioan VÕ ĐÌNH ĐỆ

Paul Maheu sinh ngày 24.01.1869, tại Paris. Sau khi học xong lớp Tiểu chủng viện St. Nicolas ở Chardonnet và triết học ở Đại chủng viện Issy-les-Moulineaux, ông nhập Chủng viện MEP năm 1890 và chịu chức Linh mục ngày 30.6.1895, rồi nhận lệnh đi truyền giáo ở Đông Đàng Trong (Qui Nhơn). Năm 1930, Linh mục Maheu về Pháp, ông mất ngày 27.2.1931, yên nghỉ tại nghĩa trang Montparnasse. Hơn 30 năm ở Việt Nam, ông đã không ngừng gieo những hạt giống tốt đẹp trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, bác ái xã hội: Giám đốc Nhà in Làng Sông, sáng lập Hội học Pháp - An Nam Qui Nhơn và Trại phong Qui Hòa.

Giám đốc Nhà in Làng Sông

Paul Maheu rời Paris vào ngày 31.7.1895, xuống tàu tại cảng Marseille vào ngày 04.8 đến Việt Nam. Ông học tiếng Việt tại cảng Qui Nhơn, sau đó được bổ nhiệm làm phụ tá cho Linh mục Villaume, tại Phan Rang, rồi được bổ nhiệm làm việc tại Ninh Hòa một thời gian ngắn, ông bị suy giảm sức khỏe, đi Hồng Kông an dưỡng một năm. Khi trở về, ông được gửi đến vùng truyền giáo Bahnar - Kontum, bốn tháng sau, sức khỏe suy yếu, ông phải trở lại Viện điều dưỡng Bêthanie ở Hồng Kông. Tại đây, Linh mục Maheu học vận hành máy in, đúc và sắp chữ, đóng gáy sách ở xưởng in Nazareth.

Trở lại nhiệm sở của mình vào tháng 7.1904, Linh mục Maheu quản lý Nhà in Làng Sông. Tháng 5.1913, ông kiệt sức vì áp lực công việc, phải trở về Pháp. Sau đó, ông phục vụ tại Tiểu Chủng viện Conflans. Được lệnh tổng động viên, ông làm việc ở Bordeaux với nhiệm vụ giám sát thư từ từ bản địa và từ miền Viễn Đông. Cùng với một đồng nghiệp từ Qui Nhơn, ông thành lập câu lạc bộ Pháp - Việt. Năm 1919, Linh mục Maheu trở về nhiệm sở của mình, tiếp tục quản lý Nhà in Làng Sông.

Thời gian Paul Maheu làm Giám đốc từ năm 1904 đến năm 1930, là thời kỳ cực

thịnh của Nhà in Làng Sông. Với người quản lý nhà in giỏi về kỹ thuật, hệ thống máy in được trang bị mới, khổ rộng và hiện đại nhất lúc bấy giờ, một số lượng sách, báo rất lớn đã được nhà in xuất bản. Trong năm 1922, Nhà in Làng Sông đã in 18.000 tờ báo định kỳ, 1.000 bản sách các loại, 32.000 ấn phẩm khác, riêng báo *Lời thăm* mỗi tháng hai số, mỗi số ra 1.500 bản và phát hành cả Đông Dương. Tổng cộng ấn phẩm của Nhà in Làng Sông trong năm lên đến 63.185 ấn phẩm với 3.407.000 trang in[1].

Linh mục Paul Maheu (người ngồi). Ảnh: T.L

Cercle d'études franco-annamite de Quinhon (Hội học Pháp - An Nam Qui Nhơn). Nay là 124 Trần Hưng Đạo, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn.

Imprimerie de Lang Song, *Imprimerie de la Mission de Qui Nhơn, Imprimerie de Qui Nhơn* hoặc *Librairie Imprimerie Quinhon* cùng là ấn quán của giáo phận Đông Đàng Trong. Ngoài sách tiếng Latin và tiếng Pháp, Nhà in Làng Sông đã in một số lượng lớn sách Quốc ngữ đa dạng về thể loại như: Giáo lý, kinh thánh, giáo dục ấu học, trung học, truyện, tiểu thuyết, kịch, tạp chí, tuồng hát Bội, lịch, sách dịch… Những ấn phẩm của Nhà in Làng Sông được thống kê trong *Mémorial* - Bản thông tin hàng tháng của địa phận và được tổng kết vào trang cuối năm, bằng tiếng Pháp xen với tiếng Việt (Quốc ngữ).

Một trang *Mémorial* thống kê sách đã in của Nhà in Làng Sông năm 1910 có 36 đầu sách, trong đó 25 đầu sách chữ Quốc ngữ, số còn lại là tiếng Pháp. Chia thành 4 nội dung: Sách trường học, sách giáo lý, sách cầu nguyện - đạo đức và các sách khác. Đáng chú ý, loại sách trường học được tái bản nhiều lần và được xếp mục đầu tiên, gồm có những đầu sách như: *Phép đánh vần* (tái bản lần thứ 5), *Con nít học nói* (tái bản lần thứ 3), *Ấu học* (tái bản lần thứ 3), *Trung học, Địa dư Sơ lược*. Ngoài ra, nhà in còn xuất bản các loại sách Quốc ngữ nâng cao dân trí, như: tiểu thuyết, tuồng hát bội, kịch nói, nông nghiệp… Đáng chú ý, quyển *Hai chị em lưu lạc* xuất bản năm 1927, được ghi nhận là tiểu thuyết dành cho thiếu nhi đầu tiên của văn chương Nam Trung bộ. Bản thống kê của *Mémorial* có ghi cụ thể giá tiền từng đầu sách.

Tháng 11 năm 1933, Nhà in Làng Sông bị bão sập. Một nhà in mới của giáo phận Đông Đàng Trong được khởi công xây dựng vào năm 1934 tại Qui Nhơn (trong khuôn viên chủng viện Qui Nhơn hiện nay). Năm 1935, Nhà in Qui Nhơn hoạt động song song với Nhà in Làng Sông (đã được tu sửa sau cơn bão). Ít lâu sau, Nhà in Làng Sông sát nhập vào Nhà in Qui Nhơn.

Ấn phẩm của *Mémorial* Làng Sông/ Qui Nhơn ra số cuối cùng tháng 12.1953. Đến tháng 10.1957, ấn phẩm *Bản thông tin địa phận Qui Nhơn* bằng tiếng Việt được in tại Nhà in I - Đại, Qui Nhơn (một nhà in tư nhân) thay thế cho *Mémorial* bị gián đoạn trước đó. Như vậy, đến năm 1954 Nhà in Làng Sông/ Qui Nhơn, sau gần một thế kỷ hoạt động đã giải thể, toàn bộ hệ thống thiết bị máy móc của nhà in chuyển vào Dòng Giuse Nha Trang.

Nhà in Làng Sông/ Qui Nhơn (Bình Định) - Giáo phận Đông Đàng Trong, Nhà in Nhà Chung/ Tân Định (Sài Gòn) - Giáo phận Tây Đàng Trong và Nhà in Kẻ Vĩnh/ Ninh Phú (Hà Nội) - Giáo phận Tây Đàng Ngoài, là ba cơ sở in sách Quốc ngữ đầu tiên ở Việt Nam, đã có những đóng góp đáng kể trong việc phát triển, truyền bá chữ Quốc ngữ và văn học Quốc ngữ nửa sau thế kỷ XIX và nửa đầu thế kỷ XX.

Theo Maheu, "lo phần xác thì tốt nhưng chưa đủ, phải lấp đầy tri thức, làm cho nó phát triển"[2]. Ngoài công việc in ấn, Linh mục Maheu còn có những hoạt động bác ái xã hội: thành lập *Nhà tế bần* tại Làng Sông dành cho người già neo đơn, nghèo khổ, bệnh tật, tổ chức một trạm y tế, dựng những túp lều tranh thu nhận những bệnh nhân nội trú[3]. Maheu sáng lập Hội học Pháp - An Nam Qui Nhơn (1928), ông cùng bác sĩ Le Moine đi tìm địa điểm, vận động tài chính thiết lập Trại phong Qui Hòa (1929).

Sáng lập Hội học Pháp - An Nam Qui Nhơn

Linh mục Maheu đã loại bỏ những vấn đề chính trị và tôn giáo ra khỏi hai cơ sở này của ông, đây là điều đáng khâm phục nơi một vị tu sĩ. Mục đích duy nhất của ông là sự xích lại gần nhau giữa người Pháp và người Việt, giúp những con người ưu tú của hai dân tộc này hiểu nhau[4]...

Buổi họp đầu tiên của Hội học Qui Nhơn diễn ra vào ngày 02.9 (1928), dưới sự điều hành của Linh mục Paul Maheu và Linh mục Antôn Huỳnh Ngọc Thạnh; 17 người Việt tham dự, bầu ông Nguyễn Văn Tờn là Hội trưởng. Tên của Hội là: *Cercle d'études franco-annamite de Quinhon* (Hội học Pháp - An Nam Qui Nhơn). Địa điểm của Hội là ngôi nhà thứ ba từ sở Quản lý Nhà Chung đến chợ cũ[5] (hiện nay là số 124 Trần Hưng Đạo, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quy Nhơn).

Hội học dành cho tất cả những người Pháp và người Việt có học thức: thương nhân, công chức, thông dịch viên, giáo sư, thư ký v.v... không phân biệt tôn giáo. Các thành viên của Hội học liên kết với nhau: - Thực hiện các nghiên cứu chung về các vấn đề đạo đức, tôn giáo, khoa học, lịch sử, kinh tế và xã hội; - Thuyết trình bằng tiếng Pháp và tiếng Việt; - Hợp nhau và tiêu khiển một cách thanh bạch.

Ra đời trong bối cảnh xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX, Hội học Pháp - An Nam

Qui Nhơn là một sáng kiến văn hóa lớn của Đông Dương nói chung và của Địa phận Qui Nhơn nói riêng. Ngày khai trương (10.11.1928) đã được loan tin rộng rãi trên các báo chí ở Pháp cũng như tại Đông Dương. Tờ *Bulletin Catholique indochinois* (của Pháp) số tháng 11 có bài tường trình về ngày khai trương này. Nhật báo Văn hóa *Comaedia*, số thứ Hai ngày 03.12.1928, đã đưa tin: *"Từ Qui Nhơn, người ta viết cho Hãng tin Fides, rằng Cha Maheu và một người Việt tên là Thạnh vừa khai trương ở Qui Nhơn (Đông Dương) một trung tâm học hỏi đầu tiên dành cho thanh niên Việt. Có khoảng hai mươi người tham gia"*.

Báo *Lời Thăm* của Địa phận Qui Nhơn đã tường thuật chi tiết về sự kiện trọng đại này với bài "*Mầng khánh thành nhà Hội học (Cercle d'Études) Pháp Nam tại Qui Nhơn*":

"... Cuộc lễ nầy đã được mỹ mãn lắm, gần hết các người Pháp trong châu thành và những bậc thức giả tại Qui Nhơn, là các viên quan chức sắc, các ông giáo sư trường học, những nhà thương mãi lớn và mấy ông bang trưởng người Tàu đều đến dự...

Linh mục Maheu, người sáng lập Hội học đọc lời chào mừng quan khách và giới chức, mục đích của Hội: *Biết nhau để hiểu rõ nhau hơn, mà hiểu rõ nhau, cho đặng mến và giúp đỡ lấy nhau*. Ông Nguyễn Văn Tờn, Hội trưởng, thông ngôn tòa sứ diễn thuyết cảm ơn hết thảy đã có lòng chiếu cố, đến họp mặt đông đảo vui vầy và tỏ tấm lòng nhiệt thành cùng Hội...".

Ngay từ tháng đầu tiên sau ngày khai trương, Hội đã có những hoạt động văn hóa theo tôn chỉ của Hội, đã có 3 tham luận của ông Bác sĩ, ông Gravelle (quản lý Nhà ngân hàng Đông Pháp ở Tourane) và một người Việt...

Sau một năm thành lập, Hội đã có những bước tiến triển khá thuận lợi: 117 hội viên, trong đó có 31 người Pháp, một con số đáng kể so với cư dân Pháp ở Qui Nhơn lúc bấy giờ. Một thư viện với hơn 1.200 cuốn sách (do Maheu trao tặng), Hội đặt mua hơn 100 đầu sách, và để cho các thành viên nắm bắt được tin tức của đất nước và thế giới, Hội cũng đã đặt mua 6 tạp chí và 8 nhật báo. Theo đề nghị của ông Công sứ Volny Dupuy, các lớp học tiếng Việt dành cho người Tây đã được tổ chức tại trụ sở của Hội, giáo viên đầu tiên là ông Ung Lang...

Hội là Hội học, nỗ lực chính yếu là khía cạnh trí thức. 11 cuộc Hội thảo khác nhau đã được triển khai do những người có thẩm quyền và cử tọa tham dự rất đông. Đồng thời, để cho mọi thành viên phát biểu và tham gia thảo luận, Hội đã tổ chức các buổi diễn thuyết và nói chuyện vào các ngày thứ Năm trong tuần. Hội thảo bàn về nhà ở sạch, giá rẻ và bệnh truyền nhiễm do bác sĩ Le Moine báo cáo, vì phần lớn nhà cửa người dân không đáp ứng các điều kiện vệ sinh, và ở Đông Dương hiện có sự gia tăng các căn bệnh truyền nhiễm, nhất là lao phổi... Những vấn đề xã hội khác cũng được nghiên cứu và trình bày tại trụ sở của Hội, "nơi mà tất cả mọi quan tâm chính trị hay tôn giáo phải bị loại bỏ, tất cả những phấn đấu tư lợi đều không được biết đến. Đây phải là mảnh đất thuận lợi cho việc phát triển mối tương quan trung thành và thân tình giữa hai dân tộc qua con đường thênh thang và đẹp đẽ của trí thức, vì lợi ích cho đất nước chúng ta", lời tổng kết của ông Nguyễn Vỹ, Thư ký Hội, vào ngày 26.02.1930...

Việc truyền bá chữ Quốc ngữ cũng được cổ vũ ở đây, vì là nơi thu hút những thành phần trí thức quan tâm đến tương lai của đất nước: học sinh, giáo chức, viên chức các công sở. Hội là nơi tập trung để đọc sách báo, chơi cờ tướng, nghe diễn thuyết… Trong hai năm 1938 - 1939, Hội tổ chức liên tiếp các cuộc diễn thuyết của Nguyễn Xuân Lữ nói về tự do dân chủ, Phan Thanh nói về cải cách dân chủ và truyền bá chữ Quốc ngữ.

Đêm 21.5.1941, tại nhà Cercle Qui Nhơn (văn phòng Hội) đã tổ chức một buổi diễn thuyết do ông Trần Văn Hích, giáo sư ở Phan Thiết, nói về sự hợp tác giữa gia đình và học đường, thính giả phần đông là viên quan, quý thầy làm việc, các giáo sư và những vị tai mắt trong thành phố. Theo diễn giả: Nước nhà được mở mang tiến bộ, một phần rất lớn do sự đào tạo thanh niên. Vấn đề quan trọng này không chỉ một phụ huynh, hoặc một mình thầy, mà phụ huynh và thầy dạy phải phối hợp. Về vấn đề thể dục, diễn giả chú trọng vào những cuộc vận động không mất tiền, như tập chạy, bơi lội… Qua vấn đề trí dục, diễn giả nói phụ huynh và thầy phải cùng nhau xem xét trí tuệ đứa bé để chọn lựa nghề nghiệp phù hợp...". Linh mục Maheu còn viết một cuốn từ vựng bỏ túi Pháp - Việt: *Petit lexique de poche français-annamite*, 326 trang, in tại *Librairie Imprimerie Quinhon* năm 1910.

Sáng lập Trại phong Qui Hòa

Bị ảnh hưởng bởi số lượng lớn người mắc bệnh phong ở các quốc gia khác nhau của Liên minh (Đông Dương), đặc biệt ở An Nam. Vào những năm 1920, Bình Định được xác định có 360 người mắc bệnh phong, nếu tính cả những ca chưa được chẩn đoán, sống rải rác ở vùng nông thôn, thực tế có thể lên tới 1.200 ca, một con số đáng kể so với tổng số 70.000 dân của tỉnh. Năm 1929, trước tình cảnh hết sức cấp thiết, để quy tụ và chăm sóc những bệnh nhân này, Paul Maheu rời bỏ công việc in ấn rất thành công của mình cùng bác sĩ Lemoine, bác sĩ chăm lo sức khỏe cộng đồng ở Qui Nhơn, đã thành lập *Laproserie de Qui Hoa* - Trại phong Qui Hòa, người dân quen gọi là Làng phong Qui Hòa, cách Qui Nhơn 5km về phía Nam, tại một thung lũng bình yên vắng lặng hiếm có, được bao bọc xung quanh là núi đồi, mặt hướng ra đón gió biển. Bác sĩ Le Moine, chép: *"Một buổi sáng đẹp trời, chúng tôi thấy trong một chiếc thuyền mành lỉnh kỉnh một chiếc giường gỗ, vài cái ghế, một cái bàn, một máy quay đĩa, nhiều sách, một nhà tu khổ hạnh với đôi mắt sáng ngời. Đó chính là Cha Maheu, người sẽ cống hiến cuộc đời mình cho những người phong cùi..."*[6].

Quan tâm giúp đỡ cho sáng kiến, chính quyền địa phương của An Nam hứa sẽ hỗ trợ tài chính cho người sáng lập, nhưng vì nguồn vốn cung cấp không đủ, Maheu kêu gọi cộng đồng tham gia, và đã chiếm được sự ủng hộ nhiệt tình ở Đông Dương. Dự án của Maheu là thiết lập khu Trại phong, gồm: nhà nguyện dành cho nhân viên bệnh viện, phòng thăm, văn phòng, bệnh xá, khu điều trị - nơi sẽ dành cho những bệnh nhân nặng, những người bị cách ly khỏi gia đình, người được chăm sóc liên tục theo yêu cầu, và nhà ở riêng cho mỗi gia đình bị phong cùi.

Việc xây dựng chưa hoàn thành, Trại phong đã chứa 120 người phong hủi, tiếp

nhận và điều trị những người phong cùi ở các tỉnh thuộc Trung phần An Nam, phòng bệnh lúc này là những ngôi nhà tranh vách đất. Bác sĩ Marcel Le Moine phụ trách chuyên môn y khoa. Một thầy thuốc Đông y có bài thuốc gia truyền chữa bệnh phong cùi cộng tác với bác sĩ. Ngoài ra, có các Nữ tu dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn giúp băng bó, lau rửa vết thương… Năm 1930, Trại phong đã có 140 bệnh nhân.

Năm 1932, để chăm sóc cho số lượng bệnh nhân ngày càng lớn, sáu nữ tu Phan Sinh người Pháp đã từ Marseille, lên đường tới Qui Nhơn. Khi đến nơi, họ vừa củng cố cơ sở vật chất, vừa chăm sóc, tắm rửa cho 180 bệnh nhân mỗi ngày. Những ngôi nhà tranh được dựng thêm để phục vụ các bệnh nhân và người nhà đến ở cùng.

Năm 1933, Trại phong bị một cơn bão tàn phá, từ những tàn tích, một cơ sở mới rộng rãi, khang trang đã được xây dựng. Khuôn viên Trại phong giờ đây có thêm nhà thờ, tu viện cùng 200 ngôi nhà cho bệnh nhân lưu trú.

Hiện nay, Khu Bệnh phong - da liễu Trung ương Qui Hòa có khoảng 1.000 nhân khẩu với gần 300 hộ gia đình, họ sống đoàn kết, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau vượt lên nỗi đau bệnh tật, một "nơi tình người bao la". Tượng Paul Maheu được tạc đặt trang trọng trên bục cao trong cổng Bệnh viện.

Tạm kết bài viết, xin mượn lời của nhà văn Jacques Lê Văn Đức, đăng trong *Courrier Saigonnais*, 4 Mars 1931:

"... Không một người Đông Dương nào mà không cảm thấy đau buồn khi biết tin Cha P. Maheu qua đời tại Paris vào ngày 27 tháng 2 năm 1931.

Ở vùng Đông Dương ai mà không biết đến con người tốt bụng này, một con người có nhiều phẩm chất cao quý nhất: lòng tốt, sự tận tâm, vị tha, nhân ái. Ngài sống chỉ để làm điều thiện, hoàn toàn quên mình trong việc hoàn thành sứ vụ tông đồ của mình. Ngài chỉ thấy mình được hạnh phúc khi thấy người khác hạnh phúc, dù người đó là ai, không phân biệt tôn giáo, không phân biệt người Pháp hay người Việt. Ngài đặc biệt cống hiến hết mình cho những người nghèo khổ, thất học, bị bỏ rơi...".

N.T.Q - V.Đ.Đ

1. AMEP. M. Gaillot, Rapport annuel des évêques, 1922.
2. Xem L'Écho annamite, 17 Mars 1930.
3. https://irfa.paris/en/missionnaire/2170-maheu-paul/.
4. Xem L'Écho annamite, 18 Mars 1930.
5. Mémorial Mission de Quinhon, Sept. 1928, trang 142.
6. https://irfa.paris/en/missionnaire/2170-maheu-paul/.

Nhói lòng tháng Tư hoa phượng đỏ

PGS. TS HỒ THẾ HÀ

Hoa phượng ở nghĩa trang Trường Sơn

MAI THÌN

Mỗi độ tháng Tư về
hàng phượng ở Nghĩa trang Trường Sơn
rưng rưng
đỏ

nhiệt độ lên tới bốn mươi
cô bạn tôi đi thắp nhang cho đồng hương Bình Định
cô cứ đứng mãi
đứng mãi
chiếc ô nán che
gương mặt còn trẻ quá
sau hàng chữ, năm sinh.

các anh nằm đây đã bốn mươi năm
dõi lên trời
đếm từng ngôi sao xa xưa
tháng Tư thắp lửa
những bóng mắt người thân
đỏ
nhòe
cành lá.

Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Trường Sơn là một trong những nghĩa trang lớn nhất ở Việt Nam được xây dựng tại vùng đồi Bến Tắt thuộc xã Vĩnh Trường, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Nơi đây trở thành địa chỉ quy tập thiêng liêng, làm nơi

an nghỉ vĩnh hằng của hơn 10. 236 liệt sĩ của mọi miền đất nước đã anh dũng chiến đấu và hy sinh trên khắp dặm dài dọc con đường Trường Sơn huyền thoại trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước. Nghĩa trang được kiến trúc khá độc đáo và trở thành địa linh với sơn thủy uy nghiêm, kỳ bí. Những hàng bia mộ màu trắng được an vị song song, lớp lớp liên hoàn giữa hoa lá bốn mùa, từ xa nhìn giống như một đám mây trắng khổng lồ phủ trùm, lay động giữa không gian chập chùng, rộng lớn, nhất là lúc hoa phượng mùa hè rực đỏ, càng làm cho không khí và quang cảnh thêm phần cao cả, linh thiêng.

Hằng năm, người dân và các cơ quan trong nước đều về đây viếng các anh hùng, liệt sĩ để tưởng nhớ công lao và sự hy sinh to lớn của các anh với tấm lòng thành kính. Nhà thơ Mai Thìn, người con của quê hương Bình Định cùng với cô bạn gái đã đến viếng nghĩa trang Trường Sơn vào dịp tháng Tư rực trời hoa phượng nở, dưới cái nắng chang chang của mùa hè Quảng Trị đầy gió Lào, cát trắng. Trong khung cảnh linh thiêng, ngậm ngùi trang trọng, tác giả bắt gặp cái sắc đỏ của hoa phượng tháng tư tươi màu vĩnh cửu, rưng rưng những giọt nhớ trong nắng trưa cùng tác giả:

Mỗi độ tháng Tư về
hàng phượng ở Nghĩa trang Trường Sơn
rưng rưng
đỏ

Đỏ rưng rưng là từ tượng hình và tượng thanh rất đắt, tạo cái nhìn thị giác bất ngờ mà nhà thơ trực quan tại nơi tụ hội những anh hùng bất tử. Dù cái nắng mùa hè nghĩa trang Trường Sơn không chiều lòng người, nhưng lòng người như hòa vào cảnh vật, cảm nhận được sự ấm cúng và chan chứa nghĩa tình trước mỗi bia mộ của từng liệt sĩ mọi miền đất nước; có người tuổi đời còn rất trẻ, có người là liệt sĩ vô danh. Tên tuổi họ đã hóa thân vào đất đai, sông núi để phục sinh sự sống muôn đời cho non nước mai sau. Hình ảnh cô bạn gái nhà thơ lặng im thắp hương cho liệt sĩ đồng hương Bình Định đã nói hộ bao người sự tiếc thương vô hạn về sự ra đi vĩnh viễn của bao liệt sĩ khi tuổi đời còn rất trẻ. Vâng, các anh ra đi khi còn rất trẻ, nhưng các anh đã sống trọn một cuộc đời rộng dài vì Tổ quốc, Nhân dân:

nhiệt độ lên tới bốn mươi
cô bạn tôi đi thắp nhang cho đồng hương Bình Định
cô cứ đứng mãi
đứng mãi
chiếc ô nán che
"gương mặt" còn trẻ quá
sau hàng chữ, năm sinh.

Các anh mãi nằm đây ngắm trời xanh, trăng sao và mây trắng. Mọi người luôn nhớ về các anh, luôn nghĩ về những gì đồng nghĩa với sự sống tươi xanh và sự phục sinh lặng lẽ. Lòng đất mẹ luôn ôm ấp các anh, những ngôi mộ trắng luôn

che chở các anh. Các anh yên nghỉ thanh thản, mênh mông và tự do biếc xanh, ngời sáng. Trong mắt nhìn của con người hiện tại và tương lai khi đứng trước những ngôi mộ các anh trong hương khói nghi ngút, họ luôn nhỏe giọt nước mắt yêu thương, tự hào và ân nghĩa. Thời gian với những vì tinh tú trên bầu trời đã minh chứng cho sự tồn tại vĩnh cửu của các anh:

các anh nằm đây đã bốn mươi năm
dõi lên trời
đếm từng ngôi sao xa xưa
tháng Tư thắp lửa
những bóng mắt người thân
đỏ
nhòe
cành lá.

***

Thể hiện theo nhịp hiện thực của tình cảm và tâm trạng, bằng thể thơ tự do, *Hoa phượng ở nghĩa trang Trường Sơn* là một trong những bài thơ hay và xúc động của Mai Thìn viết về sự hy sinh, mất mát. Khép lại bài thơ, tưởng còn thấy đâu đây "*những bóng mắt người thân/ đỏ/ nhòe/ cành lá*". Những hàng mộ trắng là ngôi nhà tâm hồn sáng trong như ngọc của các anh mãi song song như những nốt dương cầm trắng bên hàng hoa phượng nhói lòng tháng Tư thắp lửa. Những ngôi mộ trắng của các anh luôn ánh lên sắc trời và hương thơm bốn mùa cùng những âm thanh vang vọng: Gió chạm vào là ngân! Nước mắt chạm là ngân! Sợi khói chạm là ngân! Tự do chạm là ngân! Im lặng chạm là ngân!

H.T.H

Ảnh minh họa. TL

Lưu giữ hồn cốt Bana Kriêm

(Đọc *Văn hóa dân gian Bana Kriêm Bình Định*
của Yang Danh, NXB Hội Nhà văn, 2023)

ĐỨC LINH

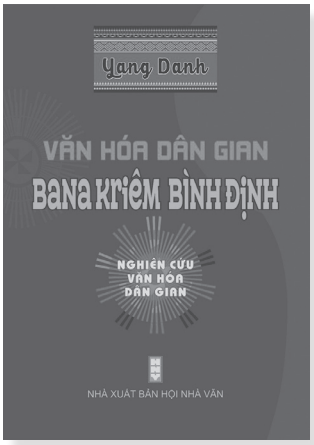

Được ví như là "từ điển sống của người Bana Kriêm Bình Định", nhà nghiên cứu văn hóa dân gian, NNƯT Yang Danh đã dành cả tâm huyết của mình để lưu giữ hồn cốt của dân tộc ông. Ông đã in hàng chục đầu sách nghiên cứu, sưu tầm về những nét văn hóa truyền thống của người Bana Kriêm tại Vĩnh Thạnh, Bình Định. Trong số đó, tập sách gần đây nhất của ông - Văn hóa dân gian Bana Kriêm Bình Định, in tháng 12.2023 là công trình dày dặn hơn cả với hơn 400 trang chứa đựng nhiều thông tin có tính hệ thống với nhiều nét độc đáo về văn hóa người Bana Kriêm.

Sách được Hội VHNT Bình Định hỗ trợ xuất bản theo Quy chế chi tiêu hỗ trợ các hoạt động sáng tạo VHNT giai đoạn 2021 - 2025. Sách cấu trúc gồm hai phần chính: "Đặc điểm văn hóa vật chất" và "Đặc điểm văn hóa tinh thần". Ở phần đầu, tác giả giới thiệu khái lược và đi sâu tìm hiểu về làng, nhà rông truyền thống, các loại nhạc cụ cổ truyền như pơ lơng khơng, đàn goòng, tơ rưng, tơ lía, cồng chiêng…; nghề dệt, đan truyền thống. Phần hai đi sâu vào khảo cứu về các loại hình như dân ca, truyện kể dân gian, lễ tục cưới hỏi, tri thức dân gian…

Theo nhà nghiên cứu Yang Danh, văn hóa dân gian của cộng đồng người Bana nói chung, người Bana Kriêm tỉnh Bình Định nói riêng rất phong phú và đa dạng cả về văn hóa vật thể và phi vật thể. Cộng đồng người Bana có trên chục lễ hội lớn nhỏ như lễ hội đâm trâu, ăn cốm lúa mới, lễ hội đổ đầu,

lễ hội nhà rông... Văn hóa, văn nghệ dân gian cũng rất đa dạng. Người dân còn giữ nhiều bài hơmon, những câu chuyện dân gian, lời dân ca gần gũi, mộc mạc mà thấm sâu tinh thần của người Bana. Bằng sự tỉ mỉ, khéo léo của mình, người Bana Kriêm đã đan đát những vật dụng hay dùng thường ngày, tạo nên một vẻ đẹp khỏe khoắn trong từng đường nét hoa văn. Đặc biệt là thổ cẩm, sự kỳ công, tinh tế trong từng chi tiết nhỏ đã tạo nên trang phục truyền thống độc đáo của người Bana Kriêm. Có lẽ vậy, nhà nghiên cứu dân gian Yang Danh tự hào rằng: "Có thể nói, người Bana Kriêm Bình Định, gần như có năng khiếu bẩm sinh về nhận thức và cả việc làm chất chứa trong cái đẹp đời thường. Tất cả đều thể hiện một cách sinh động trong hiểu biết về thẩm mĩ, nhân văn trong một con người biết say mê sáng tạo, trong cái đẹp, cái hay của cuộc sống. Những con người ấy, đến với cái đẹp, cái hay một cách tự nhiên, phóng khoáng, như chính tâm hồn họ rung động, say sưa trước thiên nhiên và cuộc sống đang không ngừng phát triển muôn màu, muôn vẻ".

Người Bana Kriêm tạo cho mình một đời sống tinh thần phong phú, biểu hiện qua những kết nối cộng đồng bằng lễ hội, sinh hoạt truyền thống quanh nhà rông, và sự kết nối về âm nhạc. Trong sách, hàng chục loại nhạc cụ của người Bana được nhắc gợi. Mỗi loại nhạc cụ, tác giả đưa ra dấu hiệu nhận diện, cách làm, cách sử dụng, những giá trị tinh thần mà nhạc cụ ấy mang lại. Như khi đề cập về cây đàn goòng, một loại nhạc cụ khá phổ biến mà làn điệu dân ca Bana hát được những bài gì - dù buồn hay vui, nhanh hay chậm - nhạc cây đàn goòng đều thể hiện được. Có lúc, việc sử dụng cây đàn goòng trong không gian im vắng, tĩnh mịch, được nhà nghiên cứu Yang Danh thuật lại từ một câu chuyện kể đầy chất trữ tình: "Trường hợp đêm thanh vắng, gió, rừng, sông suối im tiếng hát, tiếng nhạc cây đàn tấu lên thì bạn gái nhà bên mới ngồi lắng tai nghe được. Trong truyện kể *Bya KơTơp* của người Bana Kriêm có đoạn kể rằng: … *Bya Kơtơp (nàng chim con cu đất) thường ngày hay dậy thật sớm đi lấy nước, nấu cơm, nấu canh cho cả nhà. Hôm nay nghe tiếng đàn goòng gợi tình thương nhớ của chàng trai nhà bên làm cho nàng - Bya Kơtơp mệt mỏi, dậy không muốn dậy, ngủ không ngủ được. Trời sáng tỏ, nàng thức giấc thấy cửa trong, cửa ngoài, cửa chính, cửa phụ bị đóng, khép kín, bị phạt, nàng không đi đâu cả ngày… nàng lại càng buồn khôn xiết…"* (Tr. 72).

Thực tế đã cho thấy, nhiều loại nhạc cụ truyền thống của người Bana Kriêm hiện nay gần như không còn được sử dụng, ngay cả đối với loại nhạc cụ được xem như là linh hồn của người Bana là cồng chiêng, cũng hao khuyết dần trong nỗi ngậm ngùi của các nghệ nhân lớn tuổi. Trong quá trình điền dã, thu thập tài liệu, nhà nghiên cứu Yang Danh đã ghi chép cẩn thận, thống kê số liệu, ông đã dẫn chứng cụ thể trường hợp về sự mai một của cồng chiêng trong cộng đồng Bana Kriêm tại các làng: "Tà Điệk là làng

tôi sinh sống. Làng có hơn bảy mươi hộ, một làng không lớn, cũng không nhỏ, nằm ngay cạnh thị trấn Vĩnh Thạnh. Năm 2010, làng còn có năm bộ cồng chiêng đầy đủ, trong đó có hai bộ của làng, còn ba bộ là của ba gia đình. Đợt kiểm kê trong năm 2018, làng Tà Điệk chỉ còn ba bộ; trong đó một bộ cồng, chiêng chung của làng đã bị hư, không sử dụng được, còn lại là hai bộ của gia đình. Một làng khác là làng Đe Kon Jil, trước đây thuộc xã Kôông Kring (Vĩnh Thạnh), được coi là một làng lớn, có gần một trăm nóc nhà, làng có tới bảy bộ cồng, chiêng, nhưng nay cũng chỉ còn ba bộ, các bộ cồng chiêng cũng không còn chuẩn như xưa" (Tr. 152).

Sự mai một của văn hóa truyền thống tại các dân tộc thiểu số là thực trạng chung hiện nay. Trong những giao hòa giữa các nền văn hóa, sự cộng cư của các dân tộc, có những kế thừa, tiếp biến, sáng tạo đáng mừng nhưng cũng có những lai tạp làm méo mó đi những giá trị nguyên bản của nét văn hóa đặc thù ấy. Những điều đó, được nhà nghiên cứu Yang Danh nhìn nhận thẳng thắn và truyền tải trong các trang viết của mình. Như khi đề cập đến những hoa văn truyền thống Bana Kriêm, ông chỉ ra những sai sót trong các chi tiết dệt thổ cẩm, đồng thời cũng bày tỏ sự trân trọng những hình nét mới, tạo nên vẻ đẹp của trang phục người Bana: "Hoa văn là hình ảnh sinh động nảy sinh trong thiên nhiên và xã hội, cho nên người dệt thổ cẩm nắm bắt được thứ gì, thấy cái gì hay, cái gì đẹp là có thể cho vào trong đường nét theo ý nguyện của mình. Hoa văn mới thường gắn một số hình ảnh, như: tên người, hình ảnh hoa sen nở, con bướm bay… xuất hiện trong tấm chơ hnẽk, áo ló, tấm váy của chị em phụ nữ. Những hình ảnh hoa văn mới này gắn vào một số tấm vải thổ không nhiều, nhìn thật kỹ mới có thể nhận thấy được. Chúng tôi cho rằng, hình ảnh hoa văn mới xuất hiện trong một vài tấm thổ cẩm là điều tốt, mang tính sáng tạo của người dệt cần nên phát huy, phát triển, làm cho hoa văn ngày càng đa dạng, phong phú và hài hòa trong sắc màu, đường nét hoa văn truyền trống của dân tộc mình" (Tr. 234).

Với văn hóa dân gian Bana Kriêm, trong các lễ hội, bên cạnh những tiếng nhạc, tiếng đàn, điệu múa, không thể thiếu được lời ca, tiếng hát mang làn điệu dân gian của dân tộc mình. Theo nhà nghiên cứu Yang Danh, những lời hát được mô tả rất chi tiết, cụ thể những nội dung mà người muốn hát, đi sâu vào bản chất thật của cuộc sống, thực trạng, tình cảm của từng con người. Như khi lời ca cất lên cho tình yêu đôi lứa, nghe mộc mạc, chân thành:

Inh vă lăng pơ kao rung reng
Inh vă lăng pơ kao veng dơng
Inh vă drơng pơ kao 'brâu rang
Inh vă chang pơ kao'yung plõng

Mă lẽi, hli ong đâng tơrôm
Drik drik hli a.bông đâng tu
Or! Hang nưih, hang klơm…

Tạm dịch:

Tôi muốn xem hoa đẹp, rung reng
Tôi muốn xem mầm nhú ở trên cành,
Tôi muốn hoa nở thật nhanh
Hoa đẹp tôi muốn nâng nhẹ
Nhưng sợ con kiến ở trong cây
Sợ con ong vây quanh ổ
Tim ơi! Sao cứ đau xót hoài…

(Tr. 324)

Công trình nghiên cứu này của tác giả cũng giới thiệu những tri thức dân gian của người Bana Kriêm, đúc rút từ mối quan hệ cộng sinh giữa con người với con người, con người với thiên nhiên, con người với vạn vật xung quanh, bám sâu vào thực tiễn, kinh nghiệm từ cuộc sống mà ra như nghe tiếng bồ chao kêu phải cảnh giác thú dữ, lấy trái không nên hạ cây, lấy mật không nên giết ong…

Tập sách mang đến nhiều thông tin hữu ích, giúp người đọc hiểu hơn về văn hóa dân gian Bana Kriêm Bình Định, đồng thời, cuốn sách cho thấy tình cảm sâu đậm của tác giả dành cho quê hương mình. Hành trình của nhà nghiên cứu Yang Danh vẫn tiếp diễn trong những gom nhặt cần mẫn, tâm huyết như ông đau đáu thổ lộ: "Các thế hệ ông bà, tổ tiên người Bana đã gây dựng nên một phương thức giáo dục, truyền bá cho các thế hệ con cháu bằng nét văn hóa dân gian đặc sắc của dân tộc mình một cách nhẹ nhàng, thuần phát mà chắc rằng thế hệ hôm nay và mai sau không thể quên được. Nhưng những di sản, kỉ vật quý giá mà ông bà, tổ tiên người Bana để lại, hiện nay khai thác chưa được bao nhiêu, phần nhiều còn tồn đọng trong Nhân dân, trong các nghệ nhân. Đáng buồn hơn là một phần không nhỏ đã và đang mai một dần. Thiết nghĩ việc khai thác, nghiên cứu, sưu tầm và giữ gìn, bảo tồn các giá trị văn hóa, văn nghệ dân gian của cộng đồng người Bana nói chung, người Bana Kriêm nói riêng là quan trọng và cần thiết".

Đ.L

Chồng mới của vợ tôi

LUIGI PIRANDELLO *(Italy)*

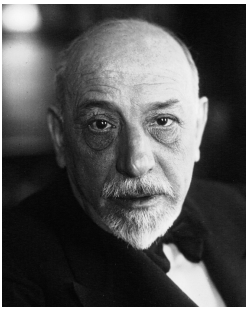

Luigi Pirandello (1867 - 1936) là nhà văn, nhà viết kịch người Ý đoạt giải Nobel Văn học năm 1934. Tài năng văn học của ông thể hiện khá sớm và ông đã sáng tác từ thời học phổ thông. Năm 1889, ông xuất bản tập thơ đầu tiên ***Mal Giocondo*** *(Nỗi đau sung sướng). Năm 1901, ông xuất bản tiểu thuyết đầu tiên* ***L'esclusa*** *(Người đàn bà bị ruồng bỏ). Năm 1904, tiểu thuyết* ***Mattia Pascal quá cố*** *ra đời và mang lại cho Pirandello thành công lớn, cuốn sách luôn được xếp vào hàng kinh điển của văn chương thế giới. Các tác phẩm của Pirandello mang khuynh hướng duy thực, đi sâu vào tâm lý, miêu tả nỗi đau khổ của con người.*

Đối với loài ngựa mà nói, kiếm cỏ là công việc cực kỳ quan trọng. Nhưng vấn đề tiếp theo nảy ra là: Sau khi vất vả vài ba chục năm để kiếm cỏ ăn, thì rốt cuộc cái chết cũng sẽ tìm đến như một lẽ tự nhiên, như vậy thì sống để làm gì? Tuy nhiên, ngựa không biết rằng nó sẽ phải chết cho nên vấn đề đó không gây một chút băn khoăn gì cho nó. Nhưng đối với con người, chúng ta là loài động vật sống thực tế, nghĩa là chúng ta biết trước rằng mình sẽ phải chết, thì câu hỏi bên trên được đặt ra trước mặt như một ngọn núi sừng sững che lấp đi câu trả lời đằng sau.

Qua những lời trên, nếu tôi không lầm thì con người đúng ra phải nên ghen với loài ngựa. Nhất là những động vật sống thực tế kiểu như tôi, nghĩa là đang đau ốm, biết trước rằng chẳng còn bao lâu nữa mình sẽ chết đã đành, lại còn biết cả những gì sẽ xảy ra sau khi mình chết, ấy vậy mà đến cả cái quyền được phẫn nộ cũng không có.

Đã là cặn thì có bao giờ trong suốt. Càng gần đến ngày chết, sinh lực trong thân thể tôi càng vẩn đục và trở nên méo mó. Thế là tôi muốn tuôn ra giấy con chữ cho nhẹ vơi đi nỗi chua xót, cũng để kiếm chút thú vị sau này - nỗi thú vị mà tôi sẽ không được hưởng thụ. Tôi muốn vợ tôi sau khi tôi chết đọc được những dòng này, và hiểu rằng chồng của cô ta đã nhìn thấy trước mọi thứ.

Ý nghĩ này nảy sinh trong đầu tôi vào sáng hôm nay, nguyên do bắt nguồn từ việc tôi bị vợ bắt quả tang khi đang đứng ngoài hành lang cúi người nhòm qua lỗ khóa vào phòng riêng của cô ta.

- Tưởng anh không có máu ghen kia mà! - Cô ta hét lên với tôi - Sao anh lại làm thế? Lại còn bỏ cả giày để không phát ra tiếng nữa kia chứ!

Tôi ngó xuống thì đúng là tôi đi chân đất thật! Vừa lúc ấy vợ tôi cười phá lên. Biết trả lời thế nào đây? Tôi đành lúng búng vài câu thanh minh ngu xuẩn. Đại khái là tôi không định nhìn trộm, tôi làm thế thuần túy chỉ vì do tò mò. Cũng bởi không nghe thấy tiếng piano, và không nhìn thấy ông thầy dạy nhạc ra về, nên mới... Nhưng tôi thề, giày là tôi đã cởi trước đó vì bị đau chân chứ không phải để rình mò như lời vợ nói. Cô ta, nàng Ophelia yêu quý của tôi, người vừa phát giác việc tôi đi chân đất, đúng ra phải hiểu được tại sao tôi lại đau chân, và không được cười chuyện ấy, ít nhất là ngay trước mặt tôi.

Tôi vẫn biết, và hiện giờ cũng biết rằng vợ tôi không hề có chút hứng thú gì với cái lão ấy - tức là ông thầy dạy nhạc cho vợ tôi. Hơn nữa, tôi tin chắc trong khoảng thời gian ăn ở với nhau, vợ tôi chưa một lần phản bội tôi. Ngần ấy năm cô ta đoan trang giữ mình, vậy tại sao chỉ trong một khoảng thời gian ngắn vài tháng, thì cứ cho là bốn, năm tháng đi, cô ta lại phản bội tôi kia chứ? Mà không, tôi tin chắc rằng vợ tôi đủ kiên nhẫn để chờ đợi, cho dù phải đến một năm nữa tôi mới chết.

Thêm nữa, cũng lại vì tôi biết rất rõ anh ta, anh chồng tương lai của vợ tôi. Và tôi dám đem cái đầu tôi ra đánh cược rằng anh ta sẽ không làm gì khiến tôi phải phiền lòng trong khi tôi vẫn còn ngắc ngoải.

Anh ta chính là bạn thân của tôi. Thật ra anh ta cũng không trẻ trung gì lắm. Bốn chục tuổi, nghĩa là suýt soát tuổi tôi. Chỉ có điều trông tôi già khọm như ông lão, còn anh ta thì vạm vỡ, đi đứng vững chãi như một cây sến trong khu rừng. Ngoài ra anh ta còn được trời phú, nói như các cụ, đủ thứ phẩm hạnh khiến một người đàn ông trở thành kiểu mẫu như: thanh lịch, rộng rãi, cao thượng. Điều đó bộc lộ rõ nhất trong cách anh ta chăm sóc tôi.

Chẳng hạn, hầu như sáng nào anh ta cũng cưỡi xe ngựa đến đón tôi đi hít thở khí trời. Anh ta xốc nách tôi, dìu tôi chầm chậm xuống bậc thang, đến mỗi chỗ ngoặt lại bắt tôi phải nghỉ. Anh ta đếm đến một trăm rồi sờ mạch tôi xem có nhanh quá hay không, xong dịu dàng hỏi: "Đi tiếp chứ?". Cứ từ tốn như thế cho đến tận tầng dưới.

Kết thúc cuộc dạo chơi, anh ta đặt tôi vào một chiếc ghế, đứng sang bên, bên kia là bác gác cổng tòa nhà, và hai người cùng khiêng tôi lên gác. Thật ra

tôi không muốn để bạn tôi phải vất vả phục dịch mình như thế. Tôi cũng chẳng muốn làm phiền bác gác cổng chút nào. Nhưng mà thôi thế cũng được, bởi vì tôi chẳng nặng lắm, chỉ khoảng bốn mươi lăm cân kể cả quần áo, với lại tôi trộm nghĩ, lý do anh ta hầu hạ tôi là để sau này được hưởng hạnh phúc với vợ tôi cho khỏi áy náy. Vậy cứ để anh ta vất vả một chút thì đã sao?

Đến ngay cả Ophelia cũng thích được hầu hạ tôi. Thậm chí cô ta còn muốn vất vả, khổ sở nhiều hơn nữa là đằng khác.

Tuy nhiên cũng phải thú thật rằng có giây phút tôi đã thèm được nhìn thấy hai con người đó lộ nguyên hình là những kẻ khốn nạn. Những ý nghĩ cao thượng, những tình cảm tinh tế của họ nhiều lúc khiến tôi cảm thấy phát tởm. Bởi vì tôi không có khả năng phản đối chuyện sẽ xảy ra sau mình khi chết, điều ấy đã rõ ràng, cho nên tôi luôn cảm thấy phải có trách nhiệm căn dặn thằng con trai độc nhất của mình là nó, với tư cách một người con, phải biết yêu thương và kính trọng cái người chẳng bao lâu nữa sẽ trở thành bố thứ hai của nó, để nó không bao giờ được làm điều gì khiến Phlorextano phiền lòng. Tôi bảo con trai tôi:

- Carlo yêu quý, hai bàn tay của con bẩn rồi kìa. Hôm qua bác Phlorextano đã nói với con như thế nào khi bác ấy nhìn thấy mũi con bị dính mực? Bác ấy bảo rằng: "Chùi sạch cái mũi bẩn ấy đi, Carlo, kẻo bác bỏ cháu vào tù bây giờ". Tất nhiên bác Phlorextano nói đùa thế thôi chứ thời bây giờ không ai bỏ tù kẻ khác chỉ vì bàn tay bẩn. Nhưng con vẫn cứ phải đi rửa tay vì bác Phlorextano chỉ yêu những đứa trẻ sạch sẽ. Bác ấy tốt bụng và rất thương con, Carlo ạ. Con cũng phải thương bác ấy. Phải nhớ vâng lời để bác luôn luôn hài lòng về con. Con hiểu chứ, con yêu của bố?

Rồi tôi dành lời khen ngợi tất cả những quà cáp, đồ chơi mà anh bạn đem đến cho thằng con trai tôi nhằm lấy lòng mẹ của nó. Thằng con tội nghiệp của tôi theo đúng lời tôi khuyên bảo, đã tỏ ra quấn quýt Phlorextano. Ngay mới cách đây ít ngày thôi, Phlorextano đưa thằng bé đi dạo phố, khi về nhà, anh ta vui vẻ kể với tôi rằng trong lúc hai bác cháu đang đi, con trai tôi đột nhiên dừng lại rồi buồn bã hỏi anh ta: "Cháu làm bác đau lắm phải không, bác Phlorextano?". "Không, Carlo ạ. Nhưng tại sao cháu hỏi bác như thế?". Con trai tôi ngây thơ đáp: "Tại cháu vô ý giẫm lên bóng của bác".

Đồng ý là phải yêu thương, nhưng đến như thế thì hơi quá, con trai tội nghiệp của tôi ơi! Con đúng là chẳng hiểu gì hết. Giẫm vào bóng thì có sao đâu. Bác Phlorextano và mẹ của con đến một ngày nào đó cũng sẽ giẫm chân lên bóng của bố đấy, mà họ đều tin chắc rằng bố không đau đớn chút nào.

Giữa ba chúng tôi diễn ra cuộc thi xem ai là người lịch sự hơn. Trong khi ấy, một nỗi khổ tâm dần hình thành, bởi lẽ kẻ đau ốm như tôi rất thèm được buông thả, nhưng lại buộc phải giữ nghị lực, cố không làm điều gì khiến vợ và bạn phải phiền lòng, nếu không thì họ sẽ tăng thêm sự ân cần săn sóc. Sự săn sóc quá đáng ấy khiến tôi ghê tởm, thậm chí sợ hãi nữa. Có thể là tôi nghĩ sai. Nhưng việc được người ta phục dịch trong khi mình sắp chết giống như đang xem một vở

bi hài kịch vậy. Tôi thấy rõ hai con người ấy đeo găng tay, vừa khúm núm lễ phép vừa đẩy tôi tới cửa địa ngục. Họ cúi thấp chào tôi, mỉm cười rất tươi rồi bảo: "Anh cứ bước qua cánh cửa ấy đi. Mong anh được thanh thản! Cũng mong anh hãy nhớ rằng chúng tôi không bao giờ quên anh, một con người tốt bụng, biết điều và vô cùng đứng đắn!".

Hai người ấy luôn bảo với tôi rằng phải thành thật. Muốn tôi thành thật ư? Đối với tôi thành thật lúc này là mong muốn được đâm chết anh bạn quý hóa của mình. Mong Chúa tha thứ cho tôi cái ý nghĩ ấy!

Vào những đêm khó ngủ, tôi tưởng tượng cảnh hắn nằm trên giường của tôi, chiếm chỗ của tôi, được hưởng cái quyền làm chồng đối với vợ của tôi. Tôi tưởng tượng cảnh ở phòng bên cạnh, con tôi đang ngủ bỗng thét lên khóc nức nở gọi mẹ, lúc đó hắn sẽ bảo vợ tôi, nếu như cô ta có ý định nhỏm dậy để sang với con xem có chuyện gì: "Mặc cho nó khóc em yêu ạ. Đừng dậy làm gì, em sẽ bị cảm lạnh mất!". Khi nghĩ đến chuyện ấy, xin thề với quý vị, tôi muốn giết Phlorextano ngay lập tức. Thế nhưng tôi không làm gì hết mà chỉ ngồi lặng lẽ bên cửa sổ, nhìn ra bầu trời rất lâu.

Minh họa: Nguyễn Chơn Hiền

Với Ophelia, bố cô ta vốn là người theo tư tưởng tự do nên cô ta thường tự hào là bản thân không tin vào Chúa, mỗi khi như vậy tôi luôn bảo: "Em ngốc lắm, hãy tin ở Chúa, hãy gửi lòng biết ơn tới Ngài!".

Ophelia sửng sốt nhìn như thể không tin được là tôi, Luca Lesi mà lại có thể thốt ra những lời lẽ đó. Bởi cô ta cho rằng người dĩ nhiên phải mất niềm tin vào Chúa nhất là tôi mới phải, làm sao tôi lại có lòng tin ở Chúa trong khi Ngài đối xử tàn nhẫn, bắt tôi phải chết lúc còn trẻ như thế này? Nhưng nếu cô ta thật sự yêu Phlorextano, thì khi đọc được những dòng này cô ta sẽ phải cảm tạ Chúa.

Đôi lúc tôi bắt gặp Phlorextano đưa mắt nhìn vợ tôi và thở dài. Những lúc ấy tôi thấy rõ hắn đang sốt ruột đến nhường nào. Tôi tưởng tượng đến lúc vợ tôi mệt mỏi ngả mái tóc óng vàng xinh đẹp lên bộ ngực vạm vỡ của hắn, dịu dàng vuốt ve hàng ria mép oai vệ của hắn, rồi dùng hai ngón tay khẽ chạm vào chòm ria màu hung ấy. Ôi, sao mà hạnh phúc đến thế! Chịu khó đợi ít lâu nữa nhé, Ophelia yêu quý! Khi ấy những lời trong đêm khuya cô thì thầm lúc ôm tôi, cô sẽ lại thì thầm với hắn. Cô thậm chí sẽ không nhận ra rằng đó là những lời đã từng nói với tôi: "Niềm vui sướng của em... Anh yêu của em... Ôi, anh thân yêu!".

Tôi bắt đầu cười vang, cười không sao kìm lại được. Thế là cả hắn và vợ tôi đều ngạc nhiên hỏi tôi cười chuyện gì. Tôi nói lảng bằng một câu đùa, Phlorextano đáp lại: "Lesi ạ, có đến già bạn cũng không bỏ được cái thói bỡn cợt kiểu như thế".

Nhưng tôi không phải kiểu người thích làm trò hề như hắn nói. Trái với ý muốn, những lời đùa cợt của tôi đâm ra thường chua chát, và những khi đó, ngồi bên cạnh tôi trong xe ngựa, Phlorextano đều tỏ ra khó chịu. Tôi bảo hắn: "Phlorextano ạ, tôi sẽ đề nghị bạn đứng vào địa vị của tôi nếu như cái địa vị ấy không đến nỗi tệ như thế này. Tôi tin chắc nếu bạn là tôi, bạn sẽ thấy được một cảm giác kỳ lạ, khi biết rõ bản thân sẽ sống chẳng được bao lâu nữa, và hình dung ra cái cách mà mọi người sẽ cư xử trong đám tang của mình".

Tôi giải thích rất rõ ràng, nhưng hắn làm bộ như không hiểu gì hết. Tôi định nói tiếp nhưng Phlorextano lên tiếng phản đối thế là tôi không nói nữa. Tôi ngồi yên lặng, gầy gò, xanh xao và buồn bã trong cỗ xe ngựa chạy chầm chậm trên con đường rộng thênh thang, nhìn ra quang cảnh thanh bình lúc mặt trời đang lặn. Liệu rằng chuyện những kẻ khác sẽ tận hưởng cuộc đời ra sao thì có gì quan trọng đối với tôi? Anh chàng vạm vỡ với đôi vai rộng ngồi cạnh tôi đang thở dài. Vợ tôi ngồi ở nhà cũng đang thở dài. Lại đến đứa con trai của tôi, sau khi tôi chết sẽ chẳng mấy chốc mà quên hoàn toàn mặt mũi tôi. Và khi nó cất lên tiếng gọi: "Bố ơi…".

Lúc đó Phlorextano sẽ quay mặt nhìn nó với khuôn mặt lo lắng: "Carlo, con làm sao thế? Chú là chồng của mẹ con chứ đâu phải bố thật của con. Con có hiểu không?". Nhưng dù thế nào đi nữa, Carlo con trai của bố, cuộc sống vẫn tươi đẹp vô cùng!

HIẾU VĂN *dịch*

MY TIÊN

Sự trưng bày một bông hoa

Tiếng đàn chênh vênh nơi cuộc người
Giữa ly nâng và tiếng cười cợt nhả
Người khép nép bưng bê câu nói
Dâng lên ngai vàng giả dối

Bông hoa cúi đầu tỏa hương
Ước được úa tàn ngay tức khắc
Một thanh xuân lạnh ngắt
Chết trong bao tay người

Trao cho cô ca sĩ hát về tuổi trẻ
Bông hoa ngụy trang gai nhọn
Tự vệ trước phù phiếm khen chê
Đêm, gai quay ngược đâm vào nỗi tủi hờn sau cuối
Rỉ ra giọt sương khuya

Trao cho gã đàn ông sực mùi nước hoa
Bông hoa chìm trong lễ hội vô nghĩa
Đêm lau sạch mình bằng nước mắt
Nếu không úa tàn hoa cũng không biết mình
là thật hay giả.

Những gương mặt mọc ra
Bông hoa hồn nhiên làm dáng
Trên chiếc bàn đủ nhục dục trần gian
Một kẻ bung tiếng cười gạt bình hoa xuống đất

Như vũ nữ bị lột trần mọi cao sang
Cánh môi son không tìm đường bỏ trốn
Bông hoa trút cạn đời mình

Chàng nhạc sĩ khẽ nâng lên tay
Yêu và viết bài tiễn biệt...

Chiếc túi mùa thu

Xin hãy treo em lên ngọn gió lang thang
Để em được sống tự do trong ý nghĩ
Sự ích kỷ được sải cánh bay
Và áng mây sẽ xóa đường chỉ tay lầm lỡ
Trả lại em giấc mơ...

Một lần người dạo bước qua đây
Bên bờ biển nàng Siren không hát nữa
Đôi chân tứa máu khi đặt vào cấm địa
Câu hát nào đẹp bằng tiếng nói yêu anh.

Vực thẳm khôn cùng bao bọc lấy em
Bóng đêm làm em ngộp thở
Rêu phủ xanh cõi lòng đổ vỡ
Anh luôn là cơn mưa ngoài dự kiến
Mưa từ trong thinh lặng trong em.

Xin hãy treo em lên nhánh cây thông vợi
Chẳng cần vang danh chẳng cần cất lời
Chỉ cần anh nằm yên như trẻ nhỏ
Em sẽ rụng trên môi trái chín đầu mùa

Nếu anh là gió hãy đặt em vào chiếc túi mùa thu
Cùng bay qua nỗi buồn nhân thế
Vô tư phơi thân thể trên đồng
Anh hãy hôn như mây vờn trên núi
Và hãy nằm xuống
Bên em.

Vùng da thiêng

Thứ lề thói cũ kỹ
Rửa chân trong chiếc chậu đồng ngàn năm
Tự trang sức cho mình bằng nỗi lặng câm
Cúi xuống và nâng lên
Những gương mặt mê cung u tối

Từng dấu hỏi treo lộn ngược trên đầu
Như chiếc móc câu
Người đàn bà lặng lẽ chườm
Từng viên đá lạnh nơi vực ấm.

Như loài dơi treo mình để hút bóng đêm
Nàng dâng hoa trái phụng thờ vùng da thiêng
trên cơ thể
Kính cẩn thề nguyền thủy chung

Ngày ngày giặt giũ trí nhớ bên sông
Dòng chảy đục ngầu đổ vào biển lớn
Chiếc bóng tuyệt vọng ở lại
Mãi chênh chao dưới ánh mặt trời…

M.T

Cá chép chơi trăng

TRẦN LAN

Bầu trời đêm lồng lộng
Ao lặng nước trong veo
Lẫn trong đám rong rêu
Ông trăng nằm đáy nước

Cá chép con xuôi ngược
Theo mẹ đi kiếm mồi
Thấy trăng tưởng đồ chơi
Tranh nhau như giỡn bóng

Mặt ao lao xao sóng
Nhuộm muôn vạn ánh vàng
Tôm cua ngủ mơ màng
Cùng nhau thức cả dậy

Miệng hát chân nhún nhảy
Dưới ánh vàng lung linh
Trăng trên trời rung rinh
Nụ cười loang mặt nước.

Hè sang

CHÂU AN KHÔI

Mùa hè cái nắng vàng hoe
Vườn bà mát rượi bóng che trên đầu
Ú tim vòm lá chim sâu
Ríu ran mái ngói sẻ nâu gọi bầy

Cún vui quên cả ngủ ngày
Ngóng theo cánh bướm đang say lượn lờ
Mèo con như thể nằm mơ
Chập chờn sưởi nắng ngẩn ngơ bên thềm

Mẹ gà cục tác gọi tên
Ngoài vườn chiêm chiếp bóng mềm say sưa
Gà con mê mải nô đùa
Tung tăng cùng đốm nắng mùa hè sang.

Ánh sao đêm

NGUYỄN THỦY

Ánh sao trời lấp lánh
Tỏa sáng trong màn đêm
Ngồi ngắm sao bên thềm
Bé nghe chuyện bà kể

Bộ đội mình giỏi thế
Vững tay súng muôn nơi
Canh giữ biển, đất trời
Cho bình yên Tổ quốc

Khắp nẻo đường vững bước
Xuống suối lại lên đèo
Đường gập ghềnh cheo leo
Tuần tra miền biên giới

Ngoài đảo xa vời vợi
Tàu thuyền lướt ngày đêm
Sương phủ vạt áo mềm
Chẳng rời xa vọng gác

Trời đêm sao vằng vặc
Rọi lên mũ các anh
Là tia sáng an lành
Cho đồng bào ngon giấc.

Lan tỏa nghệ thuật truyền thống vào môi trường học đường

BẢO NHI

Những năm gần đây, Chi hội Sân khấu (Hội VHNT Bình Định) và Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh đã tổ chức giao lưu, tìm hiểu nghệ thuật dân gian Bình Định và tổ chức chương trình trải nghiệm nghệ thuật truyền thống trong môi trường học đường, mang lại nhiều hiệu quả tích cực, góp phần gìn giữ và lan tỏa nghệ thuật truyền thống Bình Định.

1. Trong hai năm qua, Chi hội Sân khấu đã phối hợp cùng Tổ bộ môn Ngữ văn (Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn) tổ chức giao lưu tìm hiểu nghệ thuật hát Bội và Bài chòi dân gian Bình Định. Tại các buổi giao lưu, các loại hình nghệ thuật truyền thống được giới thiệu khái lược cho các em. Tại đây, các em học sinh còn được gặp gỡ nhiều nghệ sĩ, nghệ nhân tài danh như NSND Hòa Bình, NSND Phương Thảo, nghệ nhân - biên đạo Hoàng Việt…, đồng thời được xem các nghệ nhân, nghệ sĩ trình diễn lại trích đoạn mẫu mực, cuốn hút.

Ngày 26.3.2023, buổi giao lưu tìm hiểu nghệ thuật hát Bội Bình Định đã được tổ chức tại Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn. Nhắc nhớ lại kỷ niệm đẹp về buổi giao lưu, nhà thơ, nhà giáo Trần Hà Nam, Tổ trưởng Tổ Ngữ văn của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn chia sẻ: "Bình Định gắn liền với tên tuổi của các danh nhân Đào Duy Từ - ông tổ hát Bội và Đào Tấn - Hậu tổ hát Bội. Nghệ thuật hát Bội là niềm tự hào của mảnh đất này, nhưng theo thời gian, lớp trẻ hiện nay khá xa lạ với loại hình nghệ thuật độc đáo này. Buổi giao lưu về hát Bội hết sức thành công. Diễn giả Hoàng Việt - người đang nắm trong tay vốn liếng diễn xuất quý báu được truyền từ thế hệ đi trước đã thật sự làm các em phấn khích khi lồng vào trong nội dung bài nói chuyện những vũ đạo, làn điệu minh họa sống động. Qua đó, học sinh hiểu được nguồn gốc, tên gọi "hát Bội", sự phát triển của hát Bội trên mảnh đất quê hương. Đặc biệt, nghệ nhân Hoàng Việt còn truyền đến cho các em ngọn lửa đam mê và những tinh túy của kịch bản tuồng hát Bội Đào Tấn -

gắn với những đặc trưng của văn học trung đại cũng như những sáng tạo đưa hát Bội lên đến đỉnh cao của hậu tổ hát Bội".

Sức hấp dẫn của buổi giao lưu còn đến từ màn hát Bội dân gian *Ông già cõng vợ đi hội* do NSND Phương Thảo trình diễn. Đây là tiết mục đã giành được nhiều lời tán dương của bạn bè quốc tế, với nét độc đáo một nhân vật diễn cả hai vai - ông già và cô gái. "Tiếng cười vang lên không ngớt vì nét dí dỏm trong nội dung màn diễn, đồng thời còn là sự thán phục trình độ điêu luyện của nghệ sĩ gạo cội. Không những vậy, các học sinh còn được trực tiếp lên sân khấu, vào vai các nhân vật Ông già cõng vợ, Cu Sứt… đầy hào hứng, với một sự tiếp thu rất nhanh nhạy, từ vũ đạo đến diễn xướng. Bên cạnh đó, khi các nghệ sĩ biểu diễn trích đoạn "Kỷ Lan Anh đẻ" trong vở tuồng *Hộ Sanh Đàn* nổi tiếng của Hậu tổ Đào Tấn, các em học sinh thật sự thán phục khi nghệ thuật ước lệ tượng trưng đã được cách điệu đỉnh cao với việc đưa chuyện sinh nở lên sân khấu", nhà thơ, nhà giáo Trần Hà Nam hồi tưởng.

Tiếp nối thành công đó, ngày 31.3.2024, cũng tại Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, buổi giao lưu tìm hiểu nghệ thuật Bài chòi dân gian Bình Định đã được hai bên phối hợp thực hiện. Tại đây, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Nguyễn An Pha - nguyên Chủ tịch Hội VHNT Bình Định đã giới thiệu những nét đặc trưng cũng như tiến trình hình thành, phát triển của Bài chòi dân gian Bình Định. Bên cạnh đó, các em học sinh còn được xem các nghệ nhân là những hạt nhân tiêu biểu của Bài chòi dân gian Bình Định hiện nay biểu diễn hô hát, đặc biệt là trình diễn lại trích đoạn Bài chòi lớp *Cao Quân Bảo phá bảng chiêu phu* (do nghệ nhân Hoàng Việt và Kiều My thể hiện). NSND Hòa Bình - nguyên Giám đốc Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Bình Định, Chi hội trưởng Chi hội Sân khấu tâm sự: "Các chương trình giao lưu nằm trong kế hoạch hoạt động của Chi hội Sân khấu, chúng tôi muốn đưa nghệ thuật sân khấu lan tỏa vào môi trường học đường, giúp các em học sinh - những người trẻ tiếp cận với văn hóa truyền thống. Qua sự tương tác trực tiếp, qua những chia sẻ tâm huyết từ các nhà nghiên cứu, nghệ sĩ, nghệ nhân gạo cội, các em sẽ hiểu hơn về các loại hình nghệ thuật độc đáo của quê hương mình".

2. Mong muốn góp phần gìn giữ và phát huy nghệ thuật truyền thống, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Bình Định (nơi có hai đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp: hát Bội và Dân ca kịch Bài chòi) cũng đã tích cực lan tỏa nghệ thuật truyền thống đến với học sinh trong và ngoài tỉnh. Khi đến tham quan Nhà hát, các học sinh từ các trường học trong và ngoài tỉnh, cả du khách nước ngoài sẽ được nghe giới thiệu về trang phục, đạo cụ, mặt nạ Tuồng và đặc trưng của hát Bội Bình Định tại Phòng truyền thống; được thưởng thức các tiết mục do các nghệ sĩ của Nhà hát biểu diễn. Đặc biệt, đầu năm 2024, Nhà hát cũng đã ban hành Kế hoạch tổ chức trải nghiệm di sản nghệ thuật truyền thống tại huyện Tuy Phước. Tính đến nay, Nhà hát đã phối hợp Phòng VH-TT, Phòng GD&ĐT, Trung tâm

VH-TT&TT huyện Tuy Phước tổ chức chương trình trải nghiệm nghệ thuật truyền thống tại Trường THCS Phước Lộc vào ngày 27.5; và gần đây nhất là Trường THCS thị trấn Tuy Phước vào ngày 10.7.2024

Nhà viết kịch Đoàn Thanh Tâm giới thiệu cho các em học sinh về các loại hình nghệ thuật truyền thống Bình Định. Ảnh: P.N

Các NS Nhà hát nghệ thuật truyền thống biểu diễn trích đoạn "Thầy Nghêu xủ quẻ" (vở Nghêu, Sò, Ốc, Hến) tại chương trình giao lưu. Ảnh: P.N

Tại các chương trình, các em học sinh được nghe nhà viết kịch Đoàn Thanh Tâm, NSND Phương Thảo, NSƯT Tấn Hào, NSƯT Băng Châu, NNƯT Nguyễn Phú… giới thiệu về lịch sử hình thành và phát triển cùng những nét đặc trưng của loại hình di sản nghệ thuật hát Bội, Bài chòi và dân ca Bài chòi Bình Định; phân tích về những làn điệu, tính ước lệ trong hát Bội; sự gần gũi, dí dỏm của nghệ thuật Bài chòi dân gian; nét riêng của sân khấu ca kịch Bài chòi Bình Định... Đồng thời, các nghệ sĩ, nghệ nhân đã giao lưu, trả lời những câu hỏi của học sinh liên quan về nhạc cụ dân tộc sử dụng trong hát Bội, Bài chòi; chia sẻ về những kỷ niệm nghề… giúp học sinh nắm bắt, hiểu thêm về những nét đặc sắc của nghệ thuật truyền thống. Các em học sinh còn trải nghiệm tham gia chơi Hội đánh Bài chòi dân gian để hiểu hơn thể thức của loại hình nghệ thuật này.

Các nghệ sĩ của Nhà hát Nghệ thuật truyền thống cũng đã biểu diễn các trích đoạn tại buổi giao lưu: *Nhị khí Chu Du* (trong vở *Giang Tả cầu hôn*), *Đêm Phú Xuân* (trong vở *Anh hùng với giai nhân*) ở Trường THCS Phước Lộc. Trích đoạn hát Bội *Thầy Nghêu xủ quẻ* (trong vở *Nghêu, Sò, Ốc, Hến*), trích đoạn ca kịch Bài chòi *Ông xã Bà đội* tại Trường THCS thị trấn Tuy Phước. Các trích đoạn mang yếu tố hài hước dân gian như hâm nóng lên không khí của các buổi giao lưu, khiến các em học sinh thích thú. Em Nguyễn Minh Quân, lớp 7A1 trường THCS thị trấn Tuy Phước chia sẻ: "Đây là lần đầu tiên em được xem và trải nghiệm với hát Bội, Bài chòi. Em cũng đã hát thử theo các làn điệu và lời ca của hai loại hình nghệ thuật này, được xem các cô chú anh chị nghệ sĩ biểu diễn rất thu hút, sinh động. Chúng em rất vui, và biết thêm được nhiều điều. Mong rằng sẽ có thêm những hoạt

động như thế này để chúng em được biết và trải nghiệm nhiều hơn".

Khi nhắc về chương trình giao lưu tại trường mà mình quản lý, cô Đặng Thị Thu Hương, Hiệu trưởng Trường THCS thị trấn Tuy Phước thổ lộ: "Chương trình rất bổ ích. Học sinh của chúng tôi đã được tận mắt xem và tham gia trải nghiệm việc biểu diễn, hô hát các làn điệu Tuồng, Bài chòi. Nhà trường cũng đã có kế hoạch dạy học bộ môn giáo dục địa phương cho từng lớp học. Trong đó có nghệ thuật truyền thống như âm nhạc nghệ thuật Tuồng, Ca kịch Bài chòi, giúp các em học sinh nắm bắt được những di sản của quê hương mình, nhất là khi Tuy Phước là quê hương của Hậu tổ Tuồng Đào Tấn".

3. Phải nhìn nhận thẳng thắn rằng, việc truyền tải nghệ thuật truyền thống trong đôi ba buổi gặp gỡ giao lưu là điều gần như bất khả, bởi tính ước lệ, tượng trưng, sự phong phú, lớp lang của các làn điệu, lớp tuồng… Nhưng có thể thấy, những cuộc giao lưu, trải nghiệm đã lan tỏa tinh thần của di sản, xích gần khoảng cách hơn giữa thế hệ trẻ với nghệ thuật truyền thống của cha ông. NNƯT Nguyễn Phú bộc bạch: "Quả thực, rất khó để có thể nghe các em hát tròn trịa được một làn điệu dân ca, hô đúng nhất một câu Bài chòi chứ chưa nói đến các em có thể học được bộ môn nghệ thuật được xem là bác học như hát Bội. Chỉ số ít trong nhiều học sinh hiểu và yêu thích các bộ môn nghệ thuật truyền thống này. Nên những cuộc giao lưu, trải nghiệm nghệ thuật trong môi trường học đường giữ một vai trò quan trọng, cần tổ chức nhiều hơn. Bên cạnh đó, theo tôi nghĩ, để hoạt động này mang lại hiệu quả thiết thực hơn nữa, giúp các em hứng thú đón nhận sâu sắc thì ngoài sự tận tâm của các nghệ sĩ, nghệ nhân và một kịch bản hay, gần gũi với các em, thì cần lắm sự quan tâm của chính quyền địa phương, của ngành giáo dục, mà cụ thể ở đây là cấp phòng và nhà trường cần có sự đồng hành chia sẻ, góp sức chuyên môn sư phạm. Không nên xem hoạt động này là phong trào ngoại khóa mà phải là một nội dung đề tài có tính chất tích cực trong việc hình thành nhân cách, giáo dục đạo đức, thẩm mỹ cho học sinh. Có thể khẳng định, trong số các em vẫn có những hạt nhân nổi trội mà chúng ta có thể bồi dưỡng, đào tạo, hướng nghiệp cho các em sau này".

Việc bảo tồn, phát huy di sản nghệ thuật truyền thống là một hành trình dài, cần sự quyết tâm, đồng bộ. Và ở đó, những chương trình giao lưu với học sinh để giới thiệu cái hay, cái đẹp của nghệ thuật hát Bội, Bài chòi đã mang đến những trải nghiệm thực, gần gũi, giúp học sinh hiểu sâu hơn về di sản văn hóa của Bình Định, góp phần tiếp thêm tình yêu di sản cho giới trẻ.

B.N

Tản văn

Ảnh nguồn: internet

Cửa sau

NGUYỄN ĐÌNH PHÊ

Lối kiến trúc ngôi nhà có sân vườn của người Việt tự ngày xưa luôn có cửa sau. Không đơn thuần là lối thoát hiểm, mà hơn cả thế, là lối mở ra không gian sinh tồn phía sau nhà. Cửa sau dẫn ra giếng nước, bên thềm giếng có chiếc vại sành chứa đầy nước trong veo mát lành. Giải cơn khát, chỉ cần mở nắp vại, dùng gáo dừa múc nước, ngửa cổ tu ừng ực mặc cho dòng nước chảy tràn xuống cổ, thấm qua lần áo rượi mát cả người. Cuối ngày nắng nóng, đàn ông con trai quần cộc mình trần kéo từng gàu nước mát dội từ đầu tắm táp. Trẻ con, được người lớn lấy và dội nước giúp. Mắt nhắm, tay xoa cho dòng nước ngấm tràn da thịt như trút bỏ mọi sự nhớp nhơ, bụi bặm mà tận hưởng sự thanh sạch như chưa từng. Đêm xuống, trong gian nhà tắm đơn sơ vách ván hoặc phên tre che chắn, người phụ nữ dội từng gáo nước dừa múc ra từ chum vại sành. Quanh thềm giếng luôn xõa bóng khóm chuối hột, chuối già hương. Tránh lá khô rơi vào lòng giếng làm bẩn nguồn nước, người ta ít khi trồng loại cây nào khác ngoài cây chuối gần giếng nước. Nước sinh hoạt đi ra từ thềm giếng cho khóm chuối tốt tươi vươn lá, trĩu buồng. Trưa hè, lũ gia cầm cũng tranh với người tìm bóng râm, hơi nước đến đây trốn nắng.

Cửa sau dẫn ra vườn sau có chuồng nuôi heo cách không quá xa giếng nước. Nước dùng tắm mát đàn heo. Nước dùng nấu cám heo; làm "dung môi" khuấy loãng rau, cám, cháo. Thực phẩm nuôi con heo ốm đói ngày ấy, bây giờ gọi là nuôi heo sạch, người tiêu dùng rất chuộng.

Vườn sau dù rộng dài đến mấy gia chủ cũng không xây cất chuồng nuôi trâu, bò. Được lý giải, phía Tây phòng (bên trái ngôi nhà ngang) là nơi dành riêng cánh đàn ông con trai ngủ nghỉ, thuận tiện hơn cho việc chăm sóc, trông giữ con vật "đầu cơ nghiệp". Những ụ rơm, cây rạ theo đó cũng chen nhau đứng cạnh. Lối kiến trúc như vậy truyền đời.

Những gia đình có diện tích đất vườn rộng, cửa sau bước ra sân sau, dẫn ra vườn cây loang loáng nắng không bao giờ thiếu vắng tiếng chim, ngan ngát hương mùa quả chín. Hoạt cảnh mở ra từ cửa sau lúc nào cũng rộn. Ngạch cửa sau, bà tôi ngồi hong nắng sáng, mắt già mờ đục ngó mông lung vào xa xăm ký ức. Cửa sau, buổi nông nhàn mẹ tôi ngồi hong tóc nắng gió đồng lên cho dịu bớt nỗi nhọc nhằn. Cha tôi in dáng ngồi thảnh thơi trên nền đất nhẵn thín dưới gốc mít già râm bóng vót những chiếc nan tre dành đan vật dụng cần thiết cho gia đình, gồm cả ngư cụ đánh bắt thủy sản.

Cửa sau, gian bếp khói lùa đưa hương cơm sôi chín tới, thức món dân dã cũng dậy mùi cho cái đói cồn cào, cho hoài thương đọng nhớ bước chân người xa quê. Chiều chưa tắt nắng, nơi sân sau đàn gia cầm lao xao quẩn quanh chân người thường chăm sóc chúng tìm bữa. Đàn heo đồng thanh lên tiếng đòi ăn. Chim trời đảo quanh trên những ngọn cây tìm nơi trú qua đêm rộn ràng đua tiếng. Không gian buổi hoàng hôn nơi thôn dã dẫu nhuốm màu trầm mặc nhưng trôi qua rất nhanh, chẳng kịp gợi nỗi niềm.

Cửa sau, cái thời lề thói cổ hũ nặng nề, bày chuyện đón dâu về qua cửa sau. Tề gia, yên nhà đâu chẳng thấy, chỉ đọng lại nỗi buồn đi suốt cuộc đời người phụ nữ về nhà chồng bước qua cửa sau.

Sống nơi phố thị đất chật, người đông, sau nhà không có cửa nữa. Tôi da diết nhớ không gian, hoạt cảnh diễn ra từ cửa sau nhà mình có hương cau ngan ngát, trăng sương dát ngọc trên từng phiến lá. Những đêm tối trời, tiếng con chim cú cuối vườn men theo cửa sau vọng vào giấc ngủ rờn rợn chuyện ma mị, xui xẻo.

"Cửa sau" đã chuyển nghĩa, động từ hóa ra hành vi tham nhũng, cậy nhờ, chạy chọt làm Nhà nước thất thoát hàng tỷ tỷ đồng; mồ hôi, nước mắt người dân chảy vào tư túi. "Cửa sau", quan tham vướng vòng lao lý, đánh mất thanh danh; người dân giảm sút niềm tin vào bộ máy công quyền. Sự nể trọng, thương quý nhau cũng theo đó mà giảm sút.

Cửa sau có muốn thế đâu. Bức tranh không gian dung dị, âm thanh bình thường, thân ái và tin yêu mới thuộc về cửa sau!

N.Đ.P

Bên kia bờ cổ tháp

Thơ: Trần Quang Khanh
Nhạc: Trần Ngọc Sơn

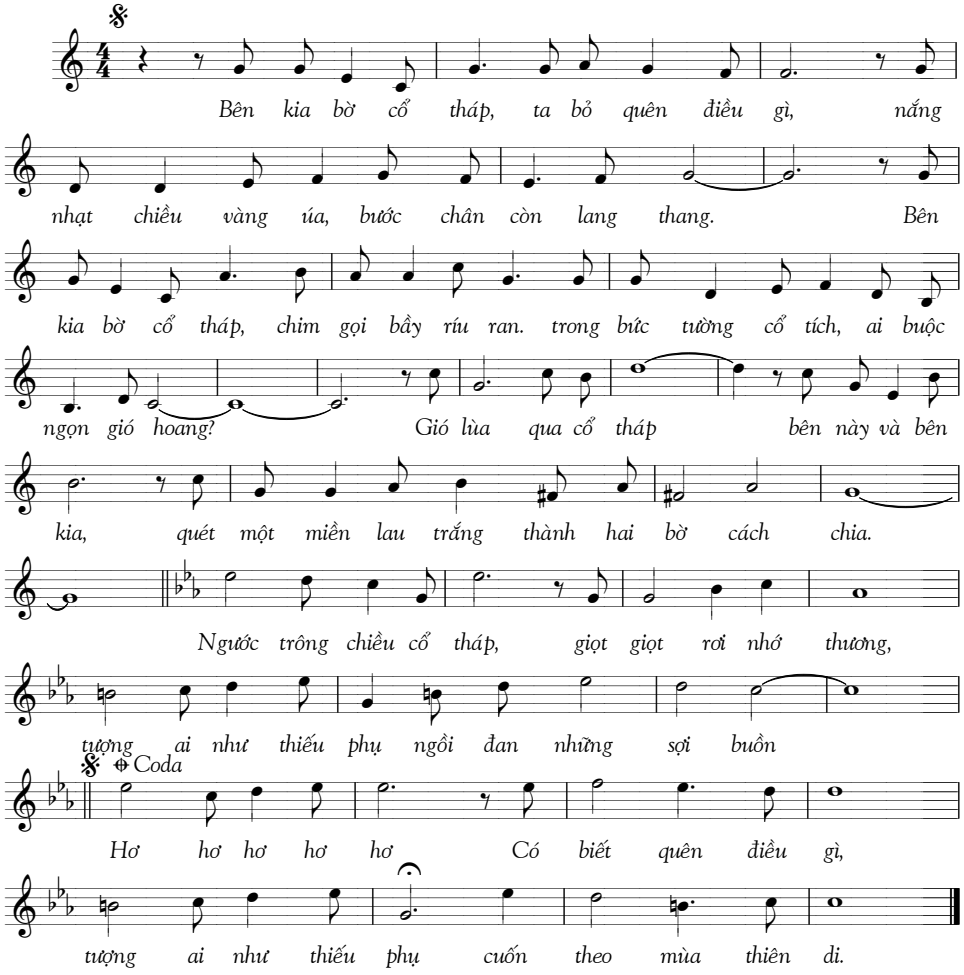

Nón ngựa Phú Gia

Lời: Nguyễn Văn Ngọc
Nhạc: Hoàng Dũng

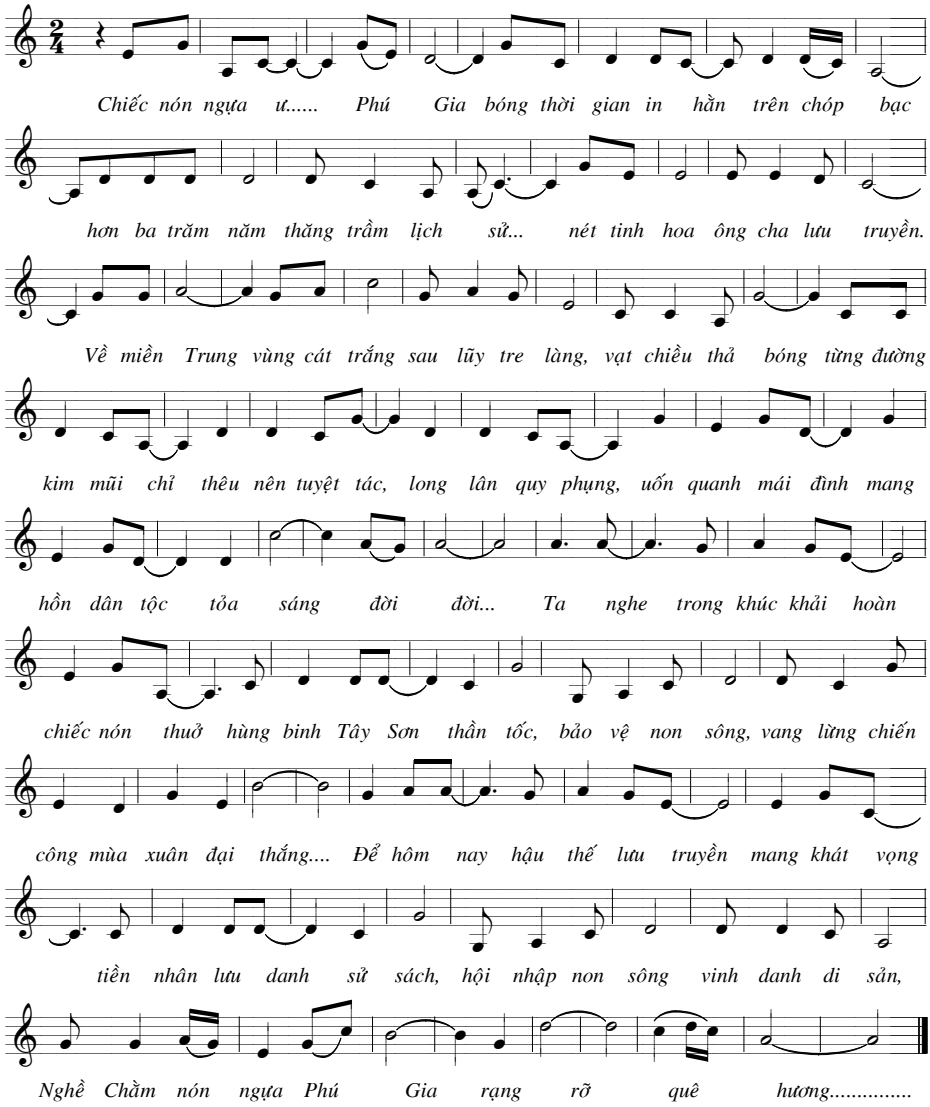

Các nghệ của Bình Định trình diễn lại trò chơi Bài chòi dân gian tại đêm khai mạc Lễ hội. Ảnh: P.N

* Tối 11.7, tại Quảng trường Nguyễn Tất Thành, TP. Quy Nhơn, Lễ hội Tinh hoa đất biển Bình Định năm 2024 với chủ đề "Bình Định - Khát vọng biển" chính thức khai mạc.

Tại lễ khai mạc, sau nghi thức khai hội là chương trình nghệ thuật gồm hai chương: Chương I - "Tinh hoa đất biển" với tiết mục sân khấu hóa "Hào khí đất thiêng - Tinh hoa đất biển" giới thiệu và làm nổi bật những giá trị của di sản Bài chòi, hát Bội, bả trạo, lễ hội cầu ngư, võ cổ truyền Bình Định…; làm nổi bật văn hóa biển của người dân ven biển miền Trung nói chung và Bình Định nói riêng; cùng các ca khúc trữ tình như: *Quy Nhơn mênh mang niềm nhớ, Tiếng sóng, Biển nhớ* do ca sĩ Quang Dũng thể hiện. Chương II - "Quy Nhơn thành phố tỏa sáng" tập trung giới thiệu vẻ đẹp của TP. Quy Nhơn, nơi được vinh danh là "Thành phố du lịch sạch ASEAN". Phần hai có các tiết mục đặc sắc như múa "Ngẫu hứng nón ngựa Phú Gia" cùng nhiều ca khúc được trình bày bởi các ca sĩ nổi tiếng như: Phạm Anh Duy, MIN, Kyo York, Phúc Bồ, Rick, 9Fire… Kết thúc chương trình khai mạc là màn pháo hoa nghệ thuật sân khấu.

Lễ hội Tinh hoa đất biển Bình Định năm 2024 được tổ chức từ 11.7 - 15.7. Trong đó, có nhiều chương trình chính như: Lễ hội ẩm thực "Món ngon từ biển" và Hội chợ OCOP, Làng nghề tỉnh Bình Định; Các chương trình biểu diễn nghệ thuật truyền thống như hát Bội, Bài chòi, múa võ cổ truyền; Lễ hội đường phố; Lễ hội ánh sáng...

* Ngày 26.6, Ban Tổ chức Trung ương phối hợp Bộ Thông tin Truyền thông tổ chức Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức về xây dựng Đảng cho lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tấn, báo chí năm 2024. Hội nghị được tổ chức trực tuyến, điểm cầu chính Ban Tổ chức Trung ương đến 66 điểm cầu Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương với sự tham gia của 1.720 đại biểu là lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tấn, báo chí.

Tại Hội nghị, lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên các cơ quan, thông tấn báo chí được truyền đạt 6 chuyên đề: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh bóc gỡ thông tin xấu độc trên không gian mạng; Những nội dung mới về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong các Nghị quyết Hội nghị Trung ương khoá XIII; Một số vấn đề về sáng tạo tác phẩm báo chí thể loại chính luận; Kỹ năng sáng tạo tác phẩm phát thanh và truyền hình; Giới thiệu chủ đề sáng tạo tác phẩm báo chí về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; những mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng; Chia sẻ kinh nghiệm sáng tạo tác phẩm của tác giả, nhóm tác giả đoạt giải cao Giải Búa liềm vàng; Kỹ năng sáng tạo tác phẩm ảnh báo chí…

* Sáng 05.7, Ban Chấp hành Hội VHNT Bình Định khóa VI tổ chức hội nghị sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2024 (phiên họp lần thứ 7) với sự tham dự của 15/15 thành viên.

6 tháng đầu năm, Hội đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam để cụ thể hóa thành kế hoạch hoạt động, chủ động tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Hội đã chủ trì, phối hợp với Sở VH&TT tổ chức thành công Hội thơ Nguyên Tiêu Xuân Giáp Thìn; tổ chức các cuộc triển lãm ảnh nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị; phối hợp Trung tâm hỗ trợ sáng tác (Bộ VH-TT&DL) mở trại sáng tác VHNT Cần Thơ 2024 cho 14 văn nghệ sĩ thuộc 05 chuyên ngành: Văn học, Âm nhạc, Nhiếp ảnh, Mỹ thuật, Văn nghệ dân gian; tổ chức các chuyến đi thực tế sáng tác trong và ngoài tỉnh cho hội viên…

Hướng đến kỷ niệm 50 năm Ngày đất nước thống nhất (30.4.1975 - 30.4.2025), Hội tổ chức Cuộc thi Thơ và Truyện ngắn tỉnh Bình Định năm 2024 - 2025; phối hợp Bộ CHQS tỉnh tổ chức Cuộc thi viết bút ký và sáng tác ca khúc về đề tài LLVT tỉnh Bình Định 2024 - 2025; tọa đàm *"Nhà lá mái Bình Định - nét đặc trưng và việc bảo tồn, phát huy di sản";* giao lưu văn học với Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn; tổ chức chương trình âm nhạc *Khúc ca người chiến sĩ Biên phòng*; xuất bản tập sách *Văn hóa dân gian Bana Kriêm Bình Định* và *Kỷ yếu hội viên* nhiệm kỳ 2022 - 2027… Nhiều hội viên tích cực xuất bản sách, tham gia các cuộc liên hoan, vận động sáng tác VHNT và đoạt nhiều giải thưởng… Trong quý I, Hội đã kết nạp mới 11 hội viên, nâng tổng số 377 hội viên, trong đó có 114 hội viên sinh hoạt tại các Hội chuyên ngành Trung ương.

Năm 2024, tạp chí Văn nghệ Bình Định xây dựng các nội dung, kế hoạch theo phương châm lấy tạp chí Văn nghệ Bình Định điện tử làm trung tâm, đẩy mạnh số hóa báo chí theo kế hoạch của UBND tỉnh. Tạp chí tiếp tục duy trì các chuyên mục; mở thêm các chuyên mục, chuyên trang mới phù hợp với nhu cầu của bạn đọc; tăng cường tương tác với bạn đọc trên các nền tảng trực tuyến, đảm bảo tính nhanh chóng, kịp thời, chính xác, hấp dẫn trên Văn nghệ Bình Định điện tử và tạp chí in.

Hội nghị đã thông qua báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm; thảo luận và đề ra nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm, trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ trong tâm: Tiếp tục vận động hội viên tích cực tham gia sáng tác và quảng bá các tác phẩm, công trình VHNT về chủ đề *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;* tổ chức các hoạt động VHNT phục vụ nhiệm vụ chính trị; tọa đàm, giao lưu, thực tế sáng tác, giới thiệu tác giả - tác phẩm, đưa tác phẩm VHNT vào trường học và công chúng; tạo điều kiện cho hội viên tham gia các cuộc thi, triển lãm, liên hoan VHNT; tổ chức Trại Sáng tác Trẻ lần thứ VIII năm 2024; tiếp tục nâng cao chất lượng và làm phong phú nội dung các chuyên trang, chuyên mục tạp chí Văn nghệ Bình Định; phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên…

* Chiều tối 26.6, tại di tích Tháp Đôi (TP. Quy Nhơn), Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định tổ chức khai mạc chương trình biểu diễn nghệ thuật dân gian Chăm.

Chương trình do Sở Văn hóa và Thể thao Bình Định mời đoàn Văn hóa dân gian Chăm tỉnh Ninh Thuận về biểu diễn. Tại đêm khai mạc, Đoàn biểu diễn phục vụ khán giả

các tiết mục hòa tấu nhạc cụ Chăm (trống Ghinăng, kèn Saranai, trống Paranưng); múa Chăm; hát dân ca Chăm; trình diễn nghệ thuật làm gốm, dệt thổ cẩm truyền thống của người Chăm…

Sau đêm khai mạc, chương trình tiếp tục được thực hiện đến ngày 24.8 tại Tháp Đôi và tháp Bánh Ít (Tuy Phước). Tại di tích Tháp Đôi sẽ biểu diễn trong các ngày thứ Hai, Ba, Tư, Bảy và Chủ nhật hằng tuần. Tại di tích tháp Bánh Ít sẽ biểu diễn trong các ngày thứ Năm và thứ Sáu hằng tuần. Thời gian biểu diễn từ 8h30 - 10h30 sáng và từ 15h - 18h chiều. Bên cạnh đó, còn có phần trình diễn nghệ thuật làm gốm, dệt thổ cẩm truyền thống của người Chăm xuyên suốt trong chương trình biểu diễn.

Đây là lần thứ hai đoàn nghệ thuật Văn hóa dân gian Chăm tỉnh Ninh Thuận về Bình Định biểu diễn. Hoạt động này nhằm phát huy giá trị các di tích tháp Chăm, phục vụ Nhân dân địa phương và du khách đến Bình Định, góp phần thực hiện hiệu quả chuỗi hoạt động du lịch hè năm 2024 của tỉnh Bình Định.

P.V

HỘP THƯ

Trong thời gian qua (21.6.2024 - 20.7.2024), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Trương Thúy, Nguyễn Lan Quy, Lê Hứa Huyền Trân, Nguyễn Thị Phụng, Nguyễn Văn Thắng, Trần Quang Lộc, Trần Xuân Toàn, Lê Ân, Trần Quang Minh, Hồng Phúc, Hữu Vinh, Lê Bá Duy, Trần Minh Nguyệt (Bình Định); Lê Pha Lê, Đặng Văn Thơm (Phú Yên); Nguyễn Duy Hà (Lâm Đồng); Nguyên Như, Lê Thị Ngọc Lan (Đắc Nông); Hồng Chiến (Đắc Lắc); Từ Dạ Linh, Hiếu Giang (Kom Tum); Hoàng Bích Hà, Võ Hoàng Nam, Trần Xuân Thụy (Khánh Hòa); Lê Thanh Hùng (Bình Thuận); Nguyễn Nguyên Phượng (Đồng Nai); Tịnh Bình (Tây Ninh); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Trần Thương Tính, Huỳnh Thị Mộng Tuyền (Kiên Giang); Vĩnh Thông (An Giang); Huỳnh Thị Quỳnh Nga, Lý Ngọc Hùng (Tiền Giang); Nguyễn Đại Bường (Bà Rịa - Vùng Tàu); Lê Văn Trường (Sóc Trăng); Lê Nhựt Trường (Bến Tre); Nguyễn Hoàng Duy, Thanh Trắc Nguyễn Văn, Lê Thị Ngọc Nữ, Lê Thị Ngọc Nhi, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Nguyễn Lê Ái Ngọc, Kha Ly Chàm, Đặng Trung Thành, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Trần Thanh Trúc, Nhung Phạm (TP.HCM); Lam Khê, Nguyễn Thanh Tuấn, Lê Thị Điểm (Quảng Nam); Nguyễn Hoài Ân, Nguyễn Ngọc Hưng, Trịnh Bích Thùy, Hà Huy Hoàng, Phạm Tuấn Vũ, Lê Hoa Khôi (Quảng Ngãi); Thu Hiền (Đà Nẵng); Hồ Ngọc Diệp, Nguyễn Đại Duẫn (Quảng Bình); Nguyễn Ngọc Chiến (Quảng Trị); Đoàn Trung Phong, Nguyễn Thủy, Mai Thị Trúc, Trương Quang Thứ, Đường Xuân Hùng, Đàm Ngọc Tình, Lê Thanh Hải, Nguyễn Văn Thủy, Đoàn Mạnh Tiến, Cao Tiến Kỳ, Nguyễn Hồng Giang (Nghệ An); Lê Thị Xuân (Hà Tĩnh); Thy Nguyên, Lê Nhi, Nguyễn Ánh Nguyệt (Hải Phòng); Nguyễn Trung Du, Nguyễn Hà Hải, Mai Hoàng Hanh, Nguyễn Thanh Hương, Nhất Mạt Hương (Bắc Ninh); Vũ Đức Nguyên, Vũ Tuyết Nhung, Bùi Lâm Bằng (Thanh Hóa); Lê Khánh Nhâm (Hà Nam); Lê Gia Hoài (Vĩnh Phúc); Vũ Thị Huyền Trang (Phú Thọ); Nguyễn Anh Đào (Thái Nguyên); Lưu Tuyết Minh (Hưng Yên); Vũ Đăng Bút (Hà Giang); Hà Phi Phượng, Lê Phương Uyên, Duy Dương (Thái Bình); Cao Thơm, Cao Văn Quyền, Tăng Hoàng Phi, Nguyễn Văn Chiến, Lê Thị Ninh, Ngọc Linh, Bạch Văn Tín (Hà Nội)…

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.